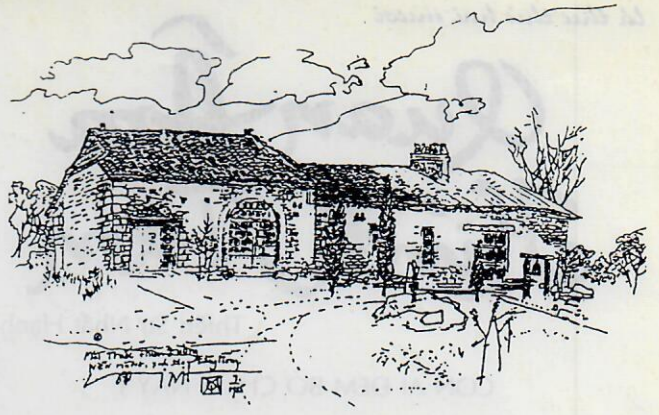


Chùa Làng Mai

Meyrac, Loubès-Bernac,
47120 Duras,
FRANCE.



Lá Thư Thứ Hai Mười ra ngày 10.2.1997

Đạo Tràng Mai Thôn đã được mười lăm tuổi. Mùa Đông năm nay, có trên dưới 200 người kết đồng tu học, giới xuất gia trên sáu mươi vị. Khóa tu mùa đông khởi sự ngày 15.11.96 với lễ Đối Thủ An Cư và sẽ chấm dứt ngày 14.2.97. Trước khi Khóa tu bắt đầu, đã có 3 ngày giỗ Sư Tổ Nhất Định, kỷ niệm 150 năm thành lập chùa Từ Hiếu. Ngày giỗ tổ có nghi lễ cúng dường, pháp thoại, pháp đàm và bích báo tại Xóm Thượng cũng như Xóm Mới. Khóa tu mùa đông rất đậm ảm và hạnh phúc. Chủ đề của những bài pháp thoại vẫn là chủ đề Truyền Thống Sinh Động của Thiên Tập, tiếp tục hai mùa Đông vừa qua. Một Đại Giới Đàn đã được thiết lập từ ngày 30.11.96 đến 4.12.96, gọi là giới đàn Nén Ngọc (Ngọc Chúc Đại Giới Đàn), rất trang nghiêm và rất đông giới tử. Có mặt trong Hội Đồng Chứng Minh là Hòa Thượng Mãn Giác (Hoa Kỳ), Sư Cụ Đàm Ảnh (Hà Nội), Sư Bà Đàm Lựu (Hoa Kỳ), Hòa Thượng Như Huệ (Úc) và Thượng Tọa Bảo Lạc (Úc). Có rất nhiều các vị cao đức từ Âu Châu và Mỹ Châu về tham dự trong Hội Đồng Truyền Giới.

Trong lá thư này, chúng tôi xin tường thuật những chuyến đi dạy của thầy và của các vị giáo thọ khác của Làng trong năm qua tại các nước Âu Châu. Chúng tôi cũng xin cống hiến quý vị truyện Quan Âm Thị Kính mà thầy đã viết trong khi giảng dạy về pháp môn Nhân Nhục Ba La Mật để quý vị thưởng thức trong những ngày đầu Xuân Đinh Sửu. Đồng thời chúng tôi cũng gửi tới quý vị hai tấm giấy hồng điều có mang các chữ *hòa thuận* và *tin yêu* để quý vị dán lên ăn Tết, và hai bài tụng mới để quý vị trì tụng vào đêm Giao thừa và những ngày đầu năm.

Trong năm 1996, đã có thêm mười bốn người được xuất gia tại làng Mai. Năm người đầu được gọi là *năm cây cam*, xuất gia vào ngày 16.2.96. Đến ngày 30.6.96 lại có năm vị nữa xuất gia, gọi là *năm cây dứa*. Ngày 26.10.96, lại có bốn vị nữa xuất gia, gọi là *bốn cây khế*. Trong số mười bốn người ấy, có bốn vị gốc Tây phương, vị trẻ nhất là sư chú Pháp Châu mới 16 tuổi, quốc tịch Nam Phi, rất dễ thương.

Khóa mùa Hè năm 1996 có khoảng 1200 người về Làng tu học. Làng có thêm Xóm Mới, cho nên tất cả tính ra là năm xóm: Thượng, Hạ, Trung, Đoài và Mới. Sau khóa tu mùa Hè lại có khóa mùa Thu, khai giảng ngày 8.9.96 và bế mạc ngày 29.9.96. Khóa này có chủ đề là "Trái Tim của Bụt", được giảng dạy và hướng dẫn thuần bằng Anh ngữ. Có khoảng 450 thiền sinh từ các nước về tham dự, trong số ấy có rất đông các vị giáo thọ và Tiếp Hiện. Mục đích của khóa này là đào tạo

thêm các vị giáo thọ để giảng dạy tại Tây phương. Phẩm chất của khóa tu rất cao. Sau khóa tu là Đại Hội Quốc Tế Dòng Tu Tiếp Hiện, kéo dài trong ba hôm.

Ngày 26.10.96, tại Làng có lễ tấn phong trú trì cho hai xóm Thượng và Mới. Lễ tấn phong rất trang nghiêm và cảm động. Xóm Thượng được đặt tên là Thệ Nhật Sơn Pháp Vân Tự. Thệ Nhật là phiên âm chữ Thenac, và có nghĩa là "mặt trời của lời thề nguyện". Trú trì chùa Pháp Vân núi Thệ Nhật là thầy Chân Nguyễn Hải. Xóm Mới được đặt tên là Thiên Ý Thôn Từ Nghiêm Tự. Thiên Ý là dịch từ địa danh Dieulivol, cũng có nghĩa là Dieu le veut. Từ Nghiêm là lấy từ hai chữ Từ Hiếu và Diệu Nghiêm ghép lại. Trú trì chùa Từ Nghiêm là sư cô Trung Chính. Trong lễ tấn phong, các vị tân trú trì đã tiếp nhận từ Thầy mỗi người một bài pháp kệ, một cây tích trượng, một chiếc phát trần và một bức phi.

Xóm Hạ tuy chưa có trú trì nhưng cũng đã có tên chùa rất đẹp, đó là Mai Hoa Thôn Cam Lộ Tự. Xóm Hạ có trồng tới 1250 cây mai, đến mùa Xuân hoa mai nở trắng xóa rất màu nhiệm. Nếu mỗi năm đầu tháng ba Xóm Thượng có Hội Thủy Tiên thì Xóm Hạ cũng có Hội Hoa Mai vào cuối tháng ba. Ngoài ra, Xóm Hạ cũng có một hồ sen rất lớn, rất đẹp với hàng trăm đóa sen hồng thơm ngát trong mùa hè này.

Xóm Mới, chùa Từ Nghiêm, tuy mới ra đời vào tháng tư năm 1996 nhưng đã trở nên xóm khang trang nhất của năm xóm. Hiện thời tất cả các sư cô đều tập trung an cư tại đây, trong khi tất cả các thầy tập trung an cư ở Xóm Thượng. Năm nay tại Pháp cũng như tại Âu Châu, mùa Đông rất khắt khe. Đã có ba trăm người chết rét ở Âu Châu trong vòng mười hôm lạnh nhất. Nhờ Bụt gia hộ, tăng thân Làng Mai vẫn được an toàn tu học. Lễ Giáng Sinh và Năm Mới dương lịch đã được cử hành rất trang nghiêm, thanh tịnh và hạnh phúc. Thiền sinh về Làng trong dịp ấy đông lắm. Phần lớn các thượng tọa và ni sư từ Việt Nam qua thụ giáo tại Làng đã trở về quê hương hành đạo. Tuy công việc hoàng hóa còn khó khăn nhưng tin chắc quý ngài sẽ có đủ kiên trì và từ bi để gieo rắc hạt giống của từ bi vững chãi và thanh thoi trên các nẻo đường đất nước.

Chỉ còn mấy hôm nữa là Tết đến. Chúng tôi tại Làng Mai, cùng với lá thư này, xin thành kính gửi đến quý vị những lời chúc tụng chân thành nhất cho một năm mới Đinh Sửu có nhiều an lạc, vững chãi và thanh thoi. Năm nay cũng là năm Làng Mai được 15 tuổi. Chúng tôi kính mời quý vị và các cháu về Làng mùa hè năm nay để tiếp xúc với một Làng Mai của mười lăm năm thành lập và phát triển cũng như ăn mừng lễ đầy năm thứ 15 của Làng.

Quan Âm Kính Tâm

Thiền Sư Nhất Hạnh kể

CON AI ĐEM BỎ CHÙA NÀY ?

Sư chú Kính Tâm vừa thình xong tiếng đại hồng chung cuối cùng của thời công phu chiều thì nghe tiếng trẻ con khóc. Sư chú lấy làm lạ. Buông vò chuông xuống, chú ra đứng ở cửa lầu chuông, nhìn xuống dưới đồi. Sư chú thấy cô Mậu, trong chiếc áo năm thân màu nâu non, tay ôm một hài nhi, đang nhìn lên phía chú. Chết chưa, Mậu đã sinh con, và Mậu đã tìm lên chùa, muốn trao đứa con cho sư chú.

Lòng sư chú ngổn ngang. Mình đã đi tu, mình đã bị mang tiếng là tăng tị với cô Mậu, đã ngủ với cô Mậu, làm cho cô ấy có chửa, rồi không chịu nhận mình là cha của cái bào thai trong bụng cô ấy. Có ai hiểu được cho mình. Có ai thấy được nỗi oan tày đình này của mình. Tuy thầy thương mình, tuy hai sư anh thương mình, nhưng chưa chắc các vị đã trông thấy lòng dạ băng tuyết của mình. Bây giờ đứa bé đã sanh. Cô Mậu không chịu đem đứa bé ấy trả cho người cha đích thực của nó, mà lại đem lên chùa cho mình. Thật là oái oăm. Thật là khó xử. Nếu mình nhận đứa bé thì hóa ra mình đã tự nhận mình là cha nó. Thầy mình sẽ nghĩ sao, các sư anh của mình sẽ nghĩ sao, và dân làng sẽ nghĩ sao ? Thôi, chắc có lẽ mình phải xuống gặp cô ấy, khuyên cô ấy là hãy can đảm nói thật với bố mẹ ai là người cha đích thực của đứa bé, rồi đem đứa bé tới trả cho người kia.

Kính Tâm vừa đi xuống vừa niệm Bụt. Sư chú rất tin ở năng lượng độ trì từ bi của đức Thế Tôn. Thế nào đức Thế Tôn cũng độ cho sư chú vượt thoát giai đoạn khó khăn này của đời tu. Sư chú định bụng là sẽ sử dụng ngôn ngữ từ ái để khuyên nhủ cô Mậu, giúp cho cô ấy thấy đâu là con đường hành xử tốt đẹp nhất. Nhưng vừa bước ra khỏi lầu chuông, sư chú đã thấy cô Mậu bỏ chạy. Mậu đã chạy như bay ra khỏi cổng chùa và biến mất ngoài đồi thông. Đứa bé đã được Mậu đặt xuống tầng cấp của lầu chuông và đang khóc ré lên. Mậu đã cuốn đứa bé trong mấy lớp vải bông trắng nõn.

Sư chú Kính Tâm chạy lại ôm đứa hài nhi lên. Tự nhiên trong lòng sư chú nảy sinh ra một thứ tình cảm mới lạ. Năng khiếu làm mẹ, đúng rồi, năng khiếu làm mẹ nơi sư chú đã phát hiện như một nguồn năng lượng dạt dào trong chú. Đứa bé này không được ai công nhận. Bố nó không công nhận nó. Mẹ nó cũng ruồng bỏ nó. Ông bà nội nó cũng không biết nó là ai và cũng không biết là nó hiện đang có mặt trên đời. Nếu ta không chấp nhận nó thì ai chấp nhận nó ? Ta đã nhận ta là người tu, là người thực tập lòng xót thương, thì nỗi nào ta cũng ruồng rẫy đứa bé ? Thôi thì cứ mặc ai dầm tiếu, nghi ngờ hay chửi rủa. Đứa hài nhi cần người săn sóc và nuôi dưỡng; nếu ta không săn sóc nó và nuôi dưỡng nó, thì ai là người săn sóc và nuôi dưỡng nó bây giờ ? Sư chú ôm lấy đứa hài nhi trong tay, ôm nó với tất cả lòng xót thương, hai hàng nước mắt sư chú ràn

rụa. Trái tim của sư chú vừa buồn tủi mà cũng vừa tràn đầy chất liệu ngọt ngào của từ bi.

Sư chú biết là đứa hài nhi đang đói. Sư chú nghĩ ngay đến chú Hãn và thím Hãn ở Xóm Dưới cũng có một em bé mới sinh cách đây chừng mười hôm. Việc làm cấp bách nhất là ôm đứa hài nhi xuống dưới xóm và xin cho nó được bú. Chú thím Hãn thường đi chùa và có rất nhiều thiện cảm với các sư chú. Thế nào thím ấy cũng có thể chia bớt cho đứa hài nhi vô phúc này được ít sữa.

Kính Tâm quán em bé gọn gàng trở lại trong mấy lớp vải để cho bé đừng bị lạnh, và chú ôm bé ra cổng tam quan, theo đường đi xuống Xóm Dưới. Chú vừa đi vừa để ý tới từng bước chân và từng hơi thở. Sáng mai, thế nào thầy chú và hai sư anh của chú cũng sẽ chất vấn chú tại sao chú lại nhận đứa bé về nuôi. Chú sẽ nói: " Bạch Thầy, Thầy đã dạy con dù có xây được chín ngôi chùa đồ sộ thì phúc đức tu tạo cũng chưa sánh được với phúc đức cứu được một mạng người. Vì nghe lời Thầy dạy nên con đã nhận đứa bé về nuôi. Xin Thầy và các sư anh thương xót. Đứa bé hiện không được ai thừa nhận. Cô Mậu, cô ấy đã đến bỏ đứa bé trước thềm lầu chuông chiều hôm qua, và cô ấy đã bỏ đi mất. Nếu con không nhận bé, thì bé sẽ chết."

"Nam mô đức Bồ Tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn." Ai lên chùa cũng trì niệm như thế. Ai cũng cần đến đức Bồ Tát đại từ đại bi. Nhưng ít ai chịu thực tập đại từ và đại bi. Sư chú nghĩ: Mình là đệ tử của Bụt và các vị Bồ Tát, mình phải học theo hạnh nguyện của Bụt và các vị Bồ Tát. Mình phải biết nuôi dưỡng và thực tập chất liệu từ bi trong mình.

Sư chú Kính Tâm mới có hăm bốn tuổi. Tuy còn trẻ nhưng sư chú đã hai lần gánh chịu những hàm oan lớn.

Lần đầu thì sư chú bị nghi oan là muốn giết người. Lần thứ hai, sư chú lại bị nghi oan là đã đi tu rồi mà lại phạm giới dâm dục, ngủ với cô con gái của gia đình giàu có nhất trong làng, cô Mậu, cho đến khi cô ấy có chửa. Hai nỗi oan tày trời. Nhưng sư chú vẫn còn sống sót được. Tại vì sư chú đã học hạnh nhẫn nhục. Tại vì sư chú đã học được cách nuôi dưỡng lòng từ bi.

Sư chú Kính Tâm thật ra không phải là con trai. Vàng, sư chú là con gái con nhà họ Lý. Nhưng vì cái ước muốn đi tu trong sư chú lớn quá nên sư chú đã phải cải trang làm con trai để xuất gia. Đạo Bụt mới được truyền vào đất Giao Châu mới có hơn hai trăm năm, và trong nước chỉ mới có chùa cho bên nam, chưa có chùa nào cho bên nữ. Sư chú nghe nói bên Thiên Trúc đã có nhiều chùa cho phái nữ. Đợi đến bao giờ mới có chùa nữ tại đất nước này ? Chùa Pháp Vân nơi sư chú tìm tới để xin xuất gia và tu hành là một trong những ngôi chùa đẹp nhất trên đất nước. Chùa Pháp Vân ở quận Giao Chỉ, cách quê hương sư chú tới sáu ngày đường. Quê hương sư chú ở quận Cửu Chân. Bố và mẹ sư chú không biết là sư chú đang tu học ở đây, tại vì sư chú đã dấu bố mẹ. Sư chú biết là nếu các vị biết sư chú đã xuất gia tại đây thì các vị sẽ đến can thiệp và xin cho sư chú về. Nội một việc thầy của sư chú biết sư chú là con gái giả trai cũng đủ cho sư chú bị đuổi ra khỏi chùa. Mà nếu bị đuổi về, không được sống đời xuất gia nữa thì sư chú sẽ khổ lắm.

Từ thời ấu thơ, sư chú đã có tính của con trai, đã ưa chơi đùa với con trai những trò chơi của con trai. Sư chú là một em bé gái, tên là Kính. Bố mẹ Kính cũng cho Kính ăn mặc như con trai,

và xin phép cho Kính được đi học lớp Tiểu Tập của thầy đồ Bái trong làng. Kính học rất giỏi, học giỏi hơn nhiều đứa con trai. Tuy Kính lễ phép, chăm đăm và bất thiệp, nhưng Kính không để cho đứa nào ăn hiếp mình. Nếu Kính thấy mình không có lỗi thì không bao giờ Kính chịu xin lỗi, dù thầy học mình hoặc bố mẹ mình bắt mình phải xin lỗi. Kính chấp hai tay lại mà thưa: "Con không làm gì sai, con không thể xin lỗi được."



Có người nói là Kính cứng đầu. Có lẽ Kính cứng đầu thật, nhưng trời đã sinh ra mình như thế, biết làm sao. Kính là con một và bố mẹ cưng quý như vàng như ngọc. Năm Kính bảy tuổi, may thay, bố mẹ Kính lại sinh cho Kính một đứa em trai. Đứa bé này được đặt tên là Châu.

Càng lớn lên Kính càng xinh đẹp. Từ năm Kính lên mười sáu, có không biết bao nhiêu người đã tới thăm hỏi để mong cưới được Kính cho con trai của họ. Bố mẹ Kính đã từ chối. Một phần, đó là tại vì những người ấy không môn đăng hộ đối, một phần là tại vì ông bà không muốn xa con. Nhưng đến khi bố mẹ của Thiện Sĩ tới thì ông bà không còn do dự nữa. Thiện Sĩ là con nhà họ Đào, sinh viên Đại Tập, nổi tiếng là học giỏi. Bố mẹ của Thiện Sĩ là dòng dõi thế gia, có uy tín nhất trong quận. Năm ấy Kính đã mười chín tuổi. Nàng còn ham chơi lắm, nên không muốn lấy chồng. Sau khi học hết trường Tiểu Tập, nàng đã xin được đi học trường Đại Tập, nhưng bố mẹ không cho. Lúc này bé Châu đã mười hai tuổi. Châu đã được đi học từ mấy năm nay với thầy đồ Bái. Nàng ở nhà đọc sách và học hỏi một mình. Nàng đọc tứ thư, ngũ kinh, nàng lại được đọc luôn cả những sách về đạo giáo nữa. Và màu nhiệm hơn hết là nàng được đọc cả kinh Bụt. Nàng được đọc kinh Tứ Thập Nhị Chương, kinh Đạo Hành Bát Nhã, kinh Lục Độ Tập, và sách Mâu Tử Lý Hoặc Luận. Thầy đồ Bái dạy nàng là một người có cảm tình rất nhiều với đạo Bụt. Chính ông đã cho Kính mượn những bộ kinh này. Có một lần ông đã cho phép Kính tới nhà ông để hầu trà ba vị xuất gia mà ông đã thỉnh tới cúng dường trai tăng. Lần đầu tiên được tiếp xúc với các vị xuất gia, Kính rất lấy làm cảm phục. Những vị này mặc áo tràng màu nâu, đầu cạo sạch, dáng điệu từ hòa, thanh thoi và có giọng nói rất từ bi. Kính ao ước được sống một cuộc đời như thế. Nhưng nàng biết điều này không thể thực hiện được, tại vì ở đất nước ta, ít nhất là trong quận Cửu Chân này, không có một ngôi chùa nào dành cho người nữ. Đọc kinh Lục Độ Tập, Kính đã nhiều lần sa nước mắt. Nàng biết được cuộc đời của Bụt Thích Ca, và những kiếp trước của ngài. Nàng học về các hạnh Bố Thí, Trì Giới, Nhân Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định

và Trí Tuệ. Nàng thấy nếp sống của người xuất gia hấp dẫn đối với nàng quá, trái tim của người xuất gia chứa đựng biết bao nhiêu năng lượng của thương yêu, của nhân nhục, của tinh tiến. Nàng chỉ tiếc là mình đã không được sinh ra làm con trai để có thể đi trên con đường sáng ngời này.

Nhưng ông bà Lý đã trả lời với bố mẹ của Thiện Sĩ là ông bà đã chấp nhận gả nàng cho chàng. Con gái lớn lên phải đi lấy chồng, ai cũng thế, nàng làm sao cưỡng lại cái thông lệ này được. Chỉ cầu mong rằng Thiện Sĩ là một người con trai dễ chịu, không chống đối lại những sở thích học hỏi và tu tập của nàng.

Mùa Xuân sau, Kính về nhà họ Đào. Nàng đã hai mươi mốt tuổi. Thiện Sĩ là một chàng trai thông minh, học giỏi và hiền lành. Tuy nhiên chàng là một người dễ cảm, nhiều đam mê, và tâm thần không được ổn định. Kính đã nhiều lần nhẹ nhàng khuyên chàng là nên thức, ngủ, ăn uống và học hành cho có chừng mực, nhưng chàng vẫn không làm theo được, tuy chàng cố gắng chịu nàng. Bố mẹ chàng thấy chàng quá quít hơi nhiều bên nàng nên đã nhìn nàng bằng con mắt không có thiện cảm. Kính đã hết sức cư xử như một nàng dâu kiểu mẫu, nàng đã học cách hành xử này từ sự dạy dỗ của mẹ nàng. Thức khuya, dậy sớm, trông coi việc của việc nhà, hầu hạ cho mẹ chồng. Bố và mẹ của Thiện Sĩ không trách cứ nàng được, nhưng ông bà vẫn cứ có cảm tưởng là nàng đã chiếm mất người con duy nhất của họ, và họ có vẻ ganh tức đối với nàng. Thiện Sĩ tuy thế, hình như không sống được cho chính mình. Chàng có mặt như hình bóng của một người khác.

TỬ HỒNG THỆN PHẤN

Một buổi khuya nọ, trong khi nàng đang may vá thì Thiện Sĩ cũng ngồi gần đấy để học bài. Đêm đã khuya, nhưng chàng vẫn còn muốn đọc sách. Rồi chàng ngủ gục bên nàng. Nhìn ra, Kính thấy râu mọc ngược ở cằm chàng, những cọng râu trông rất khó chịu. Nàng cầm cây kéo lên, có ý muốn cắt đi những sợi râu mọc ngược ấy. Nhưng khi Kính đưa kéo lên thì Thiện Sĩ thức giấc. Trong lúc tâm thần còn mơ màng bất định, thấy vợ đưa kéo tới gần cổ họng mình, Thiện Sĩ nghĩ là nàng muốn ám sát chàng. Hoảng sợ, chàng la lên cầu cứu. Ông bà Đào còn thức ở phòng bên, nghe tiếng kêu hoảng, đều chạy vội ra. Họ hỏi thăm tự sự. Chàng thuật lại là đang mơ màng, chàng thấy vợ chàng lấy kéo đưa vào cổ họng chàng. Cả bố và mẹ Thiện Sĩ đều ảm ảm nổi giận. Họ buộc tội nàng là đã có cố tâm giết chồng. Họ không muốn nghe lời phân bua của nàng.

"Giời đất ơi, tại sao mà ta lại rước cái của nợ này về nhà thế hử? Nó là một đứa lằng lộn, là một đứa mèo mả gà đồng, nó là một đứa định giết chồng để đi theo trai." Bà cụ đã la ầm lên như thế.

Kính xoay sang phía chồng, nàng cầu xin chồng mình oan cho nàng. Nhưng Thiện Sĩ im lặng. Tâm thần chàng đang bị kích động mạnh. Tâm thần chàng đang ở vào trạng thái kinh hoảng. Chàng ngồi đó và khóc như một người mất trí. Thiện Sĩ không làm chủ được tình trạng. Chàng ngồi đó như một nạn nhân, như một khúc gỗ. Chàng không thể đóng được vai trò chủ động, dù là một phần nhỏ.

Sáng hôm sau, bố và mẹ của Thiện Sĩ cho đứa ở đi mời bố mẹ Kính. Họ nói: "Tôi không dám chứa chấp con gái của hai ông bà nữa. May mà thằng Sĩ thức dậy kịp thời, nếu không thì

nó đã đi đời rồi. Con gái bây giờ ghê gớm lắm. Bề ngoài thì có vẻ hiền lành và nhu thuận, mà bên trong thì bụng dạ toàn cả gươm dao. Biết đâu nó đang phải lòng một đứa nào khác. Thôi tôi xin trả nó lại cho ông bà, chúng tôi không đủ phúc phần để chứa chấp thứ của nợ ấy."

Bố mẹ của Kính nhìn con gái. Bây giờ Kính mới có cơ hội trình bày sự thật một cách rành rẽ. Giọng nàng rất ôn tồn và đầy lễ phép. Bố Kính quay lại nhìn bố mẹ của Thiện Sĩ. Ông nói: "Tôi không thể tưởng tượng nổi con gái chúng tôi là một kẻ có tâm ý giết người. Anh chị đã nghi oan cho nó. Nếu ở trên đời có một người hiền hậu, đó là con gái chúng tôi."

Mẹ của Thiện Sĩ bĩu môi, không tin, nhất định trả Kính về. Mẹ Kính nói với nàng: "Con đã lỡ dại, con phải lạy bố mẹ của chồng con và chồng con để xin thứ lỗi."

Kính không chịu. Nàng lễ phép nói: "Con không có lỗi gì hết, con chỉ muốn cắt mấy sợi râu trên cằm của chồng con thôi. Con không phải là kẻ có tâm địa giết người. Nếu con có tội, thì con sẵn sàng lạy. Nhưng con biết là con không có tội nên con không thể nào lạy được."

Cuối cùng nàng đã theo bố mẹ về nhà. Trước khi đi, nàng chỉ cúi đầu vái chào mọi người mà không lạy. Thiện Sĩ ngồi im như một phiến đá, chàng tuyệt đối không có phản ứng gì hết.

Kính biết bố mẹ mình rất buồn. Buồn vì mình đã lỡ đường gia thất, mà cũng buồn vì tiếng tăm không tốt. Riêng Kính, nàng không thấy buồn nhiều. Nếu nàng buồn, đó không phải là vì giận Thiện Sĩ và bố mẹ chàng, mà vì tình đời nói chung. Người đời thường chỉ sống hời hợt, với bao nhiêu ganh ghét, buồn giận và tự ái tâm thường, và chỉ làm khổ nhau vì hiểu lầm nhau, vì những tri giác sai lầm về nhau. Hơn một năm trời sống trong nếp sống lứa đôi, nàng cảm thấy hạnh phúc rất ít mà khổ đau thì nhiều. Thiện Sĩ không biết sống trong giờ phút hiện tại. Chàng chỉ nghĩ đến chuyện thi cử và làm quan. Chàng không biết trân quý những giây phút sống với những người trong gia đình. Văn chương và học thuật đối với chàng chỉ là một dụng cụ để tiến thân mà không phải là một niềm vui của sự sống. Đã có nhiều lần nàng khơi chuyện với chàng về văn chương và học thuật, nhưng chàng đã tỏ ra chỉ chú trọng đến thứ văn chương thi cử hình thức. Chàng lại không ưa nói đến đạo Lão và đạo Bụt. Đối với chàng chỉ có một đạo duy nhất đáng được gọi là đạo, đó là đạo Nho.

Về nhà sống với cha mẹ, Kính cảm thấy thoải mái hơn. Nàng không oán trách Thiện Sĩ, nàng chỉ tội nghiệp cho chàng. Nàng cũng không oán trách bố mẹ chàng, cũng chỉ vì nàng thấy họ khổ mà không có cách gì thoát ra được. Từ khi về nhà, ngoài chuyện phụng dưỡng cha mẹ, nàng để hết thì giờ học hỏi thêm về kinh điển đạo Bụt, và tự mình thực tập ngồi thiền, đi kinh hành và chỉ dạy thêm cho em Châu học. Nàng thường hay đến thăm ông Đồ, thầy dạy nàng ngày xưa, để được đàm đạo với ông về giáo lý đạo Bụt. Ông Đồ xem nàng như người tri kỷ, bởi vì trong vùng chỉ có một mình nàng là người biết ham muốn học hỏi và thực tập đạo Bụt. Ông nói cho nàng nghe về các chùa lớn có mặt trong nước và những kinh điển hiện đang được lưu hành. Ông nói có những ngôi chùa trong đó có tới hàng trăm người xuất gia tu học. Nghe nói như vậy, Kính rất ước ao. Ước gì mình là con trai để được đi xuất gia.

BƯỚC TỚI THÀNH THỜI

Một buổi sáng hôm nọ, không cưỡng nổi ước muốn đi xuất gia, nàng thức dậy rất sớm viết một lá thư cho bố mẹ, xin phép được đi chu du học hỏi, và hứa sẽ trở về sau năm năm du khảo. Nàng cải dạng nam trang, trở thành một chàng sinh viên tuấn tú, khăn gói trên vai. Nàng đi, mà không biết mình sẽ đi đâu. Bảy hôm sau, nàng tới chùa Pháp Vân ở tại trị sở Giao Châu. Cảnh trí chùa thật là u nhã. Thiền sư trú trì đang thuyết pháp, có cả gần ba trăm người ngồi nghe, ai nấy đều có thái độ kính cẩn. Thầy giảng về bốn yếu tố của sự thương yêu là từ, bi, hỷ và xả. Lúc chàng thư sinh tới thì bài giảng mới bắt đầu. Chàng nghe say mê. Sau khi buổi thuyết pháp chấm dứt và mọi người ra về, chàng mới xin phép được vào hầu chuyện sư cụ. Chàng lạy xuống ba lạy, xưng tên họ, và cầu xin được xuất gia. Thầy trú trì tuổi đã trên sáu mươi, Thầy nhìn Kính hồi lâu. Rồi Thầy ôn tồn hỏi:

- Con từ đâu tới? Tại sao con lại muốn đi xuất gia?

Kính chấp tay lại:

- Con họ Lý nhà ở quận Cửu Chân. Từ nhỏ con đã được theo đời bút nghiên. Nhưng con thấy cuộc đời vô thường quá. Con không tìm thấy hạnh phúc và sự hăng hái nơi con đường thi cử và làm quan. Con cũng không tìm thấy hạnh phúc nơi cuộc sống lứa đôi. Con đã từng được thầy giáo của con chỉ bảo cho con về đạo giải thoát và cho con đọc một ít kinh sách đạo Bụt. Con cũng đã từng được gặp những vị xuất gia. Nhìn thấy phong độ thành thời của các vị, và được nghe quý vị giảng bày về đạo lý giải thoát, lòng con đã xúc động. Con đã từng ao ước được đi xuất gia từ lâu. Nay có dịp vân du đến đây, được nghe thiền sư khai thị, con thấy tâm hồn con rộng mở. Con cúi xin thầy mở lượng biển sông mà chấp nhận con làm đệ tử xuất gia của thầy. Con nguyện sẽ tu học tinh tiến để sau này có thể cứu độ được nhiều người khổ đau.

Thầy trú trì chùa Pháp Vân gật đầu:

- Nghe con nói đó, thầy biết là con có trái tim tốt của người xuất gia. Con xuất thân từ gia đình thế tộc, có ăn có học, có phong cách của người nho sĩ, có tương lai lớn; người khác trong địa vị con sẽ không nghĩ tới việc xuất gia. Nhưng giáo lý của Bụt đã mở mắt cho con sớm, thầy mong ước con sẽ đạt được chí nguyện xuất trần của người có tâm bồ đề.

Rồi thầy chấp nhận cho Kính ở lại tập sự xuất gia ba tháng. Thầy gọi hai sư chú hiện đang tu ở chùa Pháp Vân lên và giới thiệu với chàng. Sư chú học trò lớn của thầy là sư chú Chí Tâm, hai mươi sáu tuổi. Sư chú vóc người cao lớn, có hai con mắt sáng và một cặp lông mày rậm. Tướng sư chú đi hùng dũng như tướng một con gấu. Sư chú đã tu được tám năm. Sư chú thứ hai là sư chú Thành Tâm, hai mươi bốn tuổi. Sư chú này dáng người mảnh dẻ, nhưng cũng có vẻ khỏe mạnh, có nụ cười rất tươi và một khuôn mặt vuông vắn. Sư chú đã tu được bốn năm. Thầy dạy hai sư chú sắp xếp chỗ ở cho Kính, và chỉ bày cho chàng cách thức sinh hoạt trong thiền môn. Kính rất may mắn. Chàng được sắp đặt ở trong một liêu phòng riêng nằm ở góc Tây đường, không phải ngủ chung với các sư chú khác.

Trong mấy tháng tập sự xuất gia, Kính đã tu học và chấp tác rất giỏi. Hai buổi công phu chàng chỉ cần học và tập

với sư chú Kính Tâm, nhưng sư chú lại luôn luôn tìm cách lánh mặt nàng. Đó không phải là tại vì sư chú sợ gặp một cô thiếu nữ xinh đẹp, mà tại vì sư chú đang hết lòng hành trì giới luật và uy nghi của người xuất gia, không gần gũi và chuyện trò với người nữ trong một nơi vắng vẻ và riêng biệt. Mâu đã từng đón đường sư chú, trong chùa cũng như ở các nẻo đường xuống làng, nhưng bất cứ lúc nào sư chú cũng tìm cách thoái thác để không dừng lại nói chuyện riêng tư. Sư chú có nói nếu cô đến ngồi chung với những thanh niên và thiếu nữ khác cùng nghe về Phật Pháp thì sư chú rất vui lòng ngồi lại và chia sẻ những kiến giải và kinh nghiệm tu tập của sư chú. Nhưng điều mà Mâu ao ước nhất là được đứng riêng với sư chú, hoặc ngồi riêng với sư chú, và được nói với sư chú là cô rất yêu sư chú, và nếu không có sư chú chắc cô sẽ không sống nổi. Sư chú hình như cũng biết điều đó, cho nên đã cố tránh để khỏi phải bị đặt trước một tình trạng khó xử. Ước muốn sâu sắc nhất của sư chú là được tu hành với tư cách của một người xuất gia, ước muốn ấy là tâm Bồ đề, ước muốn ấy là tâm bồ tát, là tâm thương yêu, nhưng thương yêu đây là thương yêu theo tinh thần từ, bi, hỷ và xả, chứ không phải là thứ tình cảm bi lụy, thèm khát và vương mắc. Thương yêu theo Bụt dạy là đem lòng thương xót và cứu độ cho tất cả những ai khổ đau, khổ đau vì tham ái, hận thù, si mê, ganh tỵ, kiêu mạn và nghi ngờ.

Mâu yêu sư chú mà vì thấy sư chú không chạy theo mình, không cầu cạnh mình, không say mê mình cho nên cô cảm thấy tự ái của cô bị tổn thương. Từ trước đến nay không có một người con trai nào đối xử với nàng như thế. Ai cũng sẵn sàng chạy theo nàng, tán tỉnh nàng, cầu xin nàng ban bố chút ít ân huệ của tình yêu. Vậy mà bây giờ nàng đã gặp một người không phải như thế. Nhân cách của sư chú Kính Tâm thanh cao quá, nàng không sử dụng được uy quyền, sắc đẹp và tiền bạc của nàng để chinh phục sư chú, vì vậy cho nên nàng đem tâm hận thù sư chú. Hận thù, nhưng vẫn say mê sư chú.

Đêm ấy là rằm tháng chín. Trăng sáng vàng vạc, Mâu ở nhà một mình, bố mẹ cô đi đám giỗ bên ngoại chưa về. Trời cuối thu, vắng vẻ và lạnh lẽo. Mâu không chịu đựng nổi sự cô đơn đang xâm chiếm lòng nàng. Hồi sáng, nàng đã lên chùa dâng hương, có anh người nhà tên Thượng mang phẩm vật cúng dường cùng đi với nàng. Nàng đã tìm cách gặp sư chú Kính Tâm. Nàng nhờ sư chú Thành Tâm nhắn hộ với sư chú là nàng muốn được gặp riêng sư chú để thưa hỏi một vài điều. Nhưng sư chú Kính Tâm đã nhắn lại với sư anh mình là sư chú bận rộn công việc trên thiên đường, không có thì giờ để gặp. Nàng đã tức giận bỏ về, không ở lại nghe thầy thuyết pháp. Ngồi dưới mái hiên, bên mấy cụm hải đường, Mâu cảm thấy bức tức, tủi hổ và nàng ôm mặt khóc. Nàng nhớ đến con người ấy. Ước gì được người ấy ôm mình trong hai cánh tay của người. Trời rất trong, trăng rất sáng, nhưng lòng Mâu quá quạnh hiu. Bỗng nàng nhận ra có người đứng cạnh nàng. Bóng của người ấy in trên sân trăng. Nhìn lên nàng thấy Thượng, người con trai giúp việc trong nhà. Thượng đang nhìn nàng ái ngại. Nhìn Thượng mà Mâu thấy đó là sư chú. Nàng đưa hai tay lên, ra dấu cho Thượng tới gần. Nàng ôm lấy Thượng. Và Thượng ôm lấy nàng. Và nàng diu Thượng vào trong phòng nàng. Mâu như đang sống trong một cơn mê sáng. Nàng cố nghĩ rằng đây là sư chú Kính Tâm. Trong cơn mê, nàng đã để cho niềm khao khát,

nổi tuyệt vọng và lòng tự ái sai khiến nàng. Nàng đã diu Thượng lên giường và cho phép Thượng ngủ với nàng. Mâu làm cử chỉ này như một cử chỉ báo thù, nàng hành xử như một người mất trí. Và trong khi giao hợp với người đầy tớ trai, nàng đã tưởng tượng người này là sư chú Kính Tâm. Nàng ôm chặt lấy sư chú tưởng tượng trong vòng tay và áp môi mình vào môi của người ấy một cách man dại.

Cơn mê chỉ xảy ra trong chưa đầy năm phút đồng hồ. Sau đó, cả hai người đều tỉnh giấc. Mâu thét máng, đuổi Thượng ra. Thượng ôm đầu chạy ra khỏi phòng nàng, và chàng chợt thấy mình vừa gây nên một tội ác tày trời. Nếu vợ chồng ông trưởng giả biết được điều này thế nào chàng cũng chết. Không những chàng chết mà cả bố mẹ chàng ở quê nhà chắc cũng không khỏi liên lụy.

Trong những ngày kế tiếp, cả hai người tiếp tục sống trong địa ngục, địa ngục của hối hận và của lo sợ. Họ không biết là trong khi đó, nhờ hành trì giới luật và uy nghi, các sư chú trên chùa vẫn an trú được trong thế giới của an lạc, hạnh phúc và thanh thoi.



Một buổi sáng nọ, Mâu thức dậy thấy trong người khó ở. Có những triệu chứng cho nàng biết là nàng có thai. Sự lo sợ bây giờ tăng lên rất lớn. Nàng lo cho nàng, nàng lo cho bố mẹ, và nàng cũng lo cho Thượng. Cả bốn người đều là nạn nhân của nàng, của những tâm trạng vương mắc, thèm khát, hận thù và tự ái nơi nàng. Sau khi biết chắc là mình đã có thai, Mâu thu xếp để có một số tiền khá lớn. Nàng trao số tiền ấy cho Thượng và bảo chàng trốn đi biệt xứ, đừng bao giờ trở về nữa, đầu là về nhà bố mẹ của chàng ở Nhật Nam. Ông trưởng giả bố nàng rất nóng nảy. Ông có thể có cách làm liên lụy tới bố mẹ của Thượng.

Người con trai tên Thượng cầm số tiền này với hai hàng nước mắt. Chàng bỏ đi ngay ngày hôm ấy. Hai tháng sau, vợ chồng phú ông bắt đầu thấy được những triệu chứng có thai của cô con gái. Ông bà gạn hỏi. Mâu nhất định không nói. Nàng xấu hổ. Nàng không thể nói sự thật, dù là với hai đấng đã sinh thành ra mình. Nàng không thể nói là nàng đã ngủ với một người đầy tớ trai. Điều này nàng không chấp nhận được, mà cả xã hội ngoài kia cũng không chấp nhận được. Hai ông bà trưởng giả tra khảo đứa con gái yêu suốt ba ngày ba đêm mà Mâu vẫn làm thinh không nói. Nàng chỉ nói bừa là nàng không khô trong người, thế thôi. Đến ngày thứ tư, trong khi ba người còn ngồi ở nhà trên ăn cơm, thì có tiếng mõ làng. Mõ nguyệt bình rao gọi Thị Mâu

trong mười lăm hôm mà đã nhớ và tụng được lâu lâu. Chàng tự đóng lấy tập để chép mười giới sa di và các thiên uy nghi. Chữ chàng viết rất đẹp khiến cho hai sư anh người nào cũng tấm tắc khen. Kiến thức của chàng rất rộng cho nên trong các buổi pháp đàm những điều chàng nói đã làm cho hai sư anh và cả thầy trú trì nể mặt. Tuy vậy chàng rất khiêm nhượng. Tất cả những trách vụ chấp tác trong chùa như gánh nước, bở củi, lật rau, nấu cơm, dọn dẹp, lau quét Phật đường, làm thị giả cho thầy, chùi rửa nhà xí, chàng đều để hết tâm ý vào và thừa hành một cách rất chu đáo. Chàng rất được hai sư anh thương mến. Sư chú Chí Tâm thấy chàng có dáng dấp thư sinh nên thường làm hộ chàng những công việc khiêng vác nặng nhọc. Sư chú Thành Tâm cũng rất ân cần muốn giúp chàng trong mọi công việc chấp tác. Cả hai sư chú đều rất muốn gần gũi chàng, học hỏi, làm việc, tu tập và quán quít bên chàng, nhưng chàng vẫn cố tâm giữ một khoảng cách. Cả hai sư chú đều thấy chàng tươi mát, dịu hiền, thông minh và đức hạnh.

Ba tháng sau, nhân ngày dẫn Bụt, Kính được chính thức xuống tóc và tiếp nhận mười giới sa di của người xuất gia. Mớ tóc cạo sạch, mình vận chiếc áo nhật bình màu nâu sẫm, chú sa di mới biểu lộ hình tướng rất sáng sủa và đẹp đẽ của một người xuất gia. Sư chú được thầy đặt cho pháp tự là Kính Tâm. Tên của sư chú thật hay và rất thích hợp, tại vì đối với mọi người, từ trên là Bụt đến các vị tổ sư, dưới đến mọi loài kể cả cỏ cây, cầm thú và đất đá, sư chú Kính Tâm đều có lòng cung kính. Nhìn cuộc đời, sư chú thấy tất cả đều màu nhiệm và thiêng liêng, kể cả những khổ đau của con người, cho nên sư chú có khuynh hướng muốn nghiêng mình chiêm ngưỡng tất cả. Từ ngày có sư chú Kính Tâm, chốn thiền môn như rạng rỡ ra, và giới trẻ trong làng và các làng lân cận đến chùa đông lắm. Sư chú Kính Tâm giống như một bông sen vừa nở trong một hồ nước chưa từng có trồng sen bao giờ.

Sư chú Kính Tâm có giọng xuống kệ rất hay, và mỗi buổi sáng chú đều nhận trách nhiệm thỉnh đại hồng chung và xuống những bài kệ chuông rất hào sáng như bài:

Nguyện tiếng chuông này vang pháp giới
Xa xôi tâm tối cũng đều nghe
Siêu nhiên vượt thoát vòng sinh tử
Giác ngộ tâm tư một hướng về

hay bài

Nghe chuông thiền não tan mây khói
Ý lặng thân an miệng mỉm cười
Hơi thở nương chuông về chánh niệm
Vườn tâm hoa Tuệ nở muôn nơi

Mỗi khi có pháp đàm, sư chú trình bày kiến giải về kinh văn rất sâu sắc, khiến cho các sư anh tuy đã tu nhiều năm trước sư chú cũng lắng nghe và học hỏi được rất nhiều. Chính hòa thượng Phương Trượng cũng đã có lần mở lời khen ngợi sư chú. Sư anh Chí Tâm viết chữ Hán rất đẹp nhưng cũng phải công nhận nét chữ của sư em Kính Tâm linh hoạt hơn nhiều. Sư anh Thành Tâm cũng nhờ Kính Tâm giảng giải cho nghe về những đoạn rất khó trong kinh Tứ Thập Nhị Chương, như đoạn

"tu vô tu tu, chúng vô chúng chúng" (tu cái pháp môn vô tu, chúng cái quả vị vô chúng). Sư chú Kính Tâm đã đọc hết bộ kinh Lục Độ Tập của thiền sư Tăng Hội phiên dịch, nên biết rất nhiều công hạnh và tiền thân của Bụt Thích Ca. Sư chú thường kể cho các sư anh nghe những mẩu chuyện tiền thân ấy và nói về các công hạnh của Bụt trong những kiếp trước và cả trong kiếp hiện tại của Người. Dân chúng trong làng, nhất là thanh niên nam nữ, mỗi khi lên chùa, thường có dịp được gặp gỡ các sư chú và nghe sư chú Kính Tâm thuyết pháp.

CƠN MÊ

Có một cô thiếu nữ con vị trưởng giả giàu có nhất làng là cô Mầu hay theo mẹ lên chùa để dâng hương và lạy Bụt. Lần đầu tiên trông thấy sư chú Kính Tâm, Mầu sùng sốt. Người đầu mà thanh tao đến thế, mặt mày sáng sủa đến thế, và cách đi đứng nói cười tao nhã và uy nghi như thế? Tuy Kính Tâm đã cạo đầu và mặc áo thầy tu, nhưng sư chú rất thanh tao và rất trang nhã. Hồi còn là cư sĩ, Kính đã có dung quang và phong thái khác thường rồi. Vậy mà sau khi xuống tóc và thọ giới, sư chú còn đẹp ra nhiều nữa. Mặt mày sư chú sáng thêm, hai con mắt như tinh anh ra, vàng trắng thánh thiện lên và khuôn mặt sư chú rạng rỡ. Một người không có hạnh phúc thì không thể nào có nụ cười, khuôn mặt và ánh mắt ấy. Ai nhìn sư chú cũng thấy yêu đời thêm lên. Cô thiếu nữ tên Mầu lần đầu thấy sư chú đã đem lòng thương yêu liền, nhưng tiếc thay, cô đã thương yêu sư chú bằng một tâm tình vương mắc và khao khát, không phải bằng một tâm tình có đạo vị.



Về nhà, cô không ngủ được. Ngày đêm, Mầu bị ám ảnh bởi hình ảnh của sư chú. Sư chú đẹp trai, có phải vì vậy mà cô đã đem lòng thầm yêu trộm nhớ hay không? Chắc không phải. Cô đã từng gặp những chàng trai có khuôn mặt đẹp, nhưng cô đã không phản ứng như thế. Trong số những chàng trai đã nhờ bố mẹ đến cầu hôn với cô, cũng có những người khá xinh trai, nhưng Mầu không hề có cảm giác này với những người con trai ấy. Mầu không có khả năng chống trả với mối tình kỳ lạ này. Nàng biết đây là một người tu hành, mình không nên động tới. Tuy vậy điều đó vẫn không ngăn cản được nàng ngày đêm tưởng nhớ đến sư chú.

Mầu là một thiếu nữ con nhà giàu sang lại có nhan sắc, nên nàng dễ có tính tự phụ. Muốn gặp gỡ nàng rất khó. Nếu nàng không ưa ai thì nhất định nàng không chịu gặp người đó. Mà ai lại không muốn gặp gỡ và làm quen với nàng? Tuy vậy, nàng đã gặp quả báo. Nàng rất muốn được gặp gỡ sư chú Kính Tâm, ngồi

cô gái ngoại tình chưa hoang con ông phú hộ phải ra trình diện ở đình làng để trình bày tự sự và để cho hội đồng làng xét xử.

Hai ông bà phú hộ cảm thấy nhục nhã không biết thế nào mà nói. Mình là người tai mắt trong làng, lúc nào cũng ăn trên ngồi trước. Ai gặp mình cũng phải cúi đầu thưa hỏi. Vậy mà bây giờ con gái mình bị làng đòi ra trình diện vì tội chưa hoang. Làm sao mà nhìn mặt làng xóm cho được, hỡi trời.

Bố Mầu đưa Mầu ra hội đồng làng. Mẹ của nàng ở nhà. Nhìn hai bố con, cụ Tiên Chỉ nói:

- Thị Mầu, cháu lỡ dại có chữa với ai thì nên khai thật cho làng biết. Nếu cháu nói sự thật thì làng sẽ cho phép thành gia thất với người ấy. Nếu cháu nói ra một lời dối trá, thì dù bố cháu muốn chuộc lại bằng con trâu và ba mươi con bò cũng không thể nào chuộc được.

Nói rồi cụ Tiên Chỉ nhìn thẳng vào mặt Mầu. Các quan viên trong hội làng cũng nhìn vào mặt Mầu. Bố Mầu cũng nhìn vào mặt Mầu. Nàng tránh những cặp mắt ấy, cúi nhìn xuống đất. Nàng suy nghĩ:

- Ta không thể nói sự thật được. Nói ra thì xấu hổ cho dòng họ, cho gia thế, cho bố mẹ. Biết bao nhiêu kẻ có môn đăng hộ đối đã tới hỏi ta, ta đã từ chối, mà ta lại đi ngủ với một người ở. Ta không thể nói sự thật ra được. Mà dù ta có nói thì thiên hạ cũng không ai tin, nhất là khi Thượng đã đi biệt xứ. Vậy tại sao ta không khai bừa là đã ngủ với sư chú Kính Tâm? Tại sao ta không nói là ta đã ngủ với người ta thương? Cụ Tiên đã hứa là theo luật làng, ta có thể thành gia thất với sư chú Kính Tâm, nếu ta khai cho sư chú...
Nghĩ tới đây, Mầu ngừng lên nhìn cụ Tiên Chỉ. Nàng nói:

- Cháu lỡ dại, đã ăn nằm với sư chú Kính Tâm, một sư chú đang tu trên chùa Vân. Tại vì cháu yêu sư chú ấy. Cháu đã để cho sư chú ngủ với cháu tại vì cháu không cưỡng lại được. Cháu xin làng tha tội cho cháu và tác thành cho chúng cháu.

Mọi người cùng ò lên một tiếng kinh ngạc. Lại thật, một sư chú đoan kính như sư chú Kính Tâm mà lại đi làm một việc như thế sao?

Cụ Tiên hỏi:

- Thế cháu ngủ với sư chú ở đâu mà có mang?

Mầu nói nhanh:

- Cách đây chừng ba tháng. Hôm ấy chúng cháu ngồi phía sau tháp tổ ở chùa. Lúc đó vào khoảng giữa giờ Dậu.

Cụ Tiên quay lại bảo hai người canh tuần:

- Các chú lên chùa mời đại đức trú trì và chú tiểu Kính Tâm đến ngay cho làng hỏi việc.

Chỉ khoảng một giờ sau, thầy trú trì Pháp Vân đến. Thầy đến không những với sư chú Kính Tâm mà còn với hai sư anh của chú là Chí Tâm và Thành Tâm nữa.

Sau khi mời thầy trú trì ngồi, cụ Tiên Chỉ nhìn sư chú Kính Tâm hỏi:

- Tại sao đã đi xuất gia tu đạo mà sư chú còn phạm giới, ngủ với người ta để người ta có mang như thế?

Rồi cụ chỉ vào Mầu:

- Thị Mầu đã trình làng mọi sự. Nếu sư chú nhận mình đã làm lỗi, thì làng sẽ thương tình cho phép sư chú cởi áo tu, ra đời và cưới Thị Mầu. Còn nếu sư chú chối cãi, nói lời không thật, thì làng sẽ trừng phạt theo luật lệ đã có từ xưa nay.

NỖ OAN ĐÃ MUỐN VẠCH TRỜI KÊU LÊN

Kính Tâm cảm thấy một nguồn tuyệt vọng từ dưới đáy lòng mình trào lên. Sư chú lắc đầu. Sư chú không nghĩ rằng một sự tình như thế lại có thể xảy ra được. Mình đã vừa phải gánh chịu một nỗi oan ức tày trời, cách đây không lâu. Bây giờ mình lại trở thành nạn nhân của một nỗi oan ức thứ hai, có thể còn lớn lao hơn nữa. Nhưng sư chú không để cho nỗi tuyệt vọng ngập tràn và trấn ngự mình. Sư chú chấp tay, nhắm mắt lại và thực tập phép thờ vào và thờ ra có chánh niệm. Rồi sư chú mở mắt, bình tĩnh thưa với cụ Tiên Chỉ với giọng nói điềm đạm:

- Kính thưa cụ Tiên, kính thưa hội đồng hàng xã, chúng tôi đã là người xuất gia, nghiêm trì giới luật, có đâu lại phạm giới như thế. Có đức Như lai trên đầu chúng tri cho, sa di Kính Tâm này xin thưa là từ ngày đi xuất gia, chưa từng bao giờ phạm giới dâm dục, dù bất cứ với ai. Tiểu thư ở đây có lẽ đã nhầm lẫn chúng tôi với một người khác.

Lời nói của sư chú rành rẽ và trang trọng. Cụ Tiên Chỉ quay lại hỏi Mầu. Mầu vẫn lặp lại một cách đanh thép những lời nàng đã khai từ trước, hai mắt cô luôn luôn nhìn xuống.

Sư chú Chí Tâm không kèm chế được sự nóng nảy của mình. Sư chú la lớn:

- Tiểu thư không nên vu oan cho sư em của chúng tôi như thế. Giờ Dậu là giờ công phu tụng niệm buổi chiều, tất cả ba anh em chúng tôi đều có mặt trong buổi công phu. Từ ngày xuất gia đến giờ sư em Kính Tâm của chúng tôi chưa bao giờ bỏ một buổi công phu chiều, làm thế nào có thì giờ để ra ngồi với tiểu thư ở phía sau tháp tổ.

Mầu đôi chối:

- Có thể tôi không nhớ rõ giờ giấc. Có thể đó là trước giờ buổi công phu chiều. Có thể hôm ấy mới là cuối giờ Thân.

Thấy Mầu có vẻ quả quyết quá, cụ Tiên Chỉ bảo:

- Thị Mầu đã khai, và sư chú Kính Tâm đã không nhận lỗi. Tuần đình đâu, nọc sư chú ra và đánh cho sư chú bảy hèo xem thử con người tu hành giả dối này còn chối cãi được nữa hay không.

Kính Tâm bị hai người tuần đình nọc ra giữa chiếu. Một người cầm hèo giáng xuống người sư chú những đòn chắc nịch. Sư chú Chí Tâm la lớn:

- Đánh như thế thì chết người ta còn gì!

Nhưng tiếng hét của sư chú không ngăn cản được người tuần đình. Kính Tâm lãnh nhận bảy hèo đau thấu xương tủy, nhưng sư chú không hề la lên một tiếng.

Sư phụ của chú động lòng thương, lên tiếng:

- Nay Kính Tâm, nếu con có lỡ dại thì nên thú thật với làng. Rồi con có thể sám hối để tiếp tục tu hành. Thầy sẽ cố gắng để nộp đủ số tiền phạt và bồi thường cho con. Con thú nhận đi, nếu không người ta sẽ tiếp tục đánh con và con sẽ chịu không nổi đâu. Sức vóc của con là sức vóc của thư sinh, con đâu có mạnh mẽ như sư anh Chí Tâm của con.

Sư chú Kính Tâm chấp tay hướng về sư phụ:

- Bạch Thầy, con không phạm giới, con không thể nào nói là con phạm giới được. Xin Thầy từ bi chấp nhận cho con, con không thể nào nhận tội khi con không làm gì nên tội.

Cụ Tiên Chỉ thét bảo tuần đình tiếp tục tra khảo và đánh

Kính Tâm thêm ba mươi hều nữa.

Những vết thương trên người sư chú đã chảy máu và máu bắt đầu thấm vào quần áo. Nhưng cuộc tra khảo cứ tiếp tục. Sư chú Thành Tâm chịu không nổi nữa. Sư chú khóc lên rung rức và đưa hai tay lên che mắt.

Bỗng có tiếng Thị Mầu gào lên. Nàng đã đứng dậy đi ra trước đình. Nàng vừa khóc vừa gào:

- Cứ đánh đi, cứ đánh nữa đi, đánh cho đến khi nào chết thì thôi. Còn tôi đây nữa này, cứ đánh cả tôi nữa đi, đánh cho tôi chết cho luôn một thể.

Rồi Mầu xé áo, hai tay đập vào đầu, vào ngực, như một cô gái điên.

Bỗng nhiên có tiếng đùng đùng lớn, và một giọng nói như chuông đồng vang lên. Đó là tiếng của sư phụ ba sư chú, vị thượng tọa trú trì chùa Pháp Vân. Vị thiền sư đã đứng lên và đang xướng một bài pháp kệ:

Sông ái dài muôn dặm
Biển mê sóng vạn tầm
Cõi luân hồi muốn thoát
Hãy mở đại bi tâm!

Tiếng xướng kệ trang nghiêm quá khiến người tuần đình cũng phải ngừng tay và tất cả đều nhìn về phía vị thiền sư. Xướng kệ xong, thiền sư từ tốn nói:

- Kính thưa cụ Tiên, kính thưa toàn thể hội đồng làng, trong biến cố này thế nào cũng có những uẩn khúc mà các đương sự chưa thể nào nói ra được. Tôi xin cụ Tiên và toàn thể hội đồng làng hãy mở rộng tâm từ bi, cho phép tôi được lĩnh sư chú Kính Tâm về để khuyên nhủ và giáo hóa. Tôi tin rằng sư chú Kính Tâm là người có tâm thực sự muốn tu hành. Trong suốt hai năm nay tôi chưa từng thấy sư chú phạm vào một giới luật hay uy nghi nào, dù là nhỏ nhặt. Vậy tôi xin bảo lĩnh cho sư chú, đưa sư chú về chùa, và hy vọng có nhiều thời giờ sẽ tìm ra được cố sự. Tôi là người tu hành lớn tuổi, đã cư trú tại Pháp Vân trên bốn mươi năm, xin hội đồng làng vì tôi mà chấp nhận cho lời khuyên thỉnh này.

Lời của thiền sư trụ trì có uy lực rất lớn, khiến cho phần lớn những người trong hội đồng đều gật đầu chấp nhận. Cụ Tiên Chỉ tuyên bố giải tán buổi họp của hội đồng làng. Làng quyết định hoãn vụ án này lại trong một thời gian không hạn định, trong thời gian ấy cả sư chú Kính Tâm và cả tiểu thư Thị Mầu không ai bị nộp khoán làng.

Thầy trụ trì bảo hai sư anh dìu Kính Tâm về chùa. Về tới chùa, Kính Tâm xin hai sư anh cho sư chú một chậu nước nóng để trong phòng mình, và xin được phép một mình tự săn sóc những vết thương rỉ máu trong cơ thể. Sư chú nói từ tám bé, sư chú đã quen tự săn sóc và băng bó những vết thương trên thân thể của mình, và không muốn người khác động tới. Hai vị sư anh chịu ý của Kính Tâm, tuy cả hai đều xót xa muốn săn sóc và trị thương cho người sư em vừa đáng thương vừa đáng kính của họ.

Chiều hôm ấy, trong khi nằm dưỡng thương trên giường, sư chú Kính Tâm nghe tiếng gõ cửa. Hỏi vọng ra, sư chú nghe giọng nói của sư anh Thành Tâm. Sư anh Thành Tâm đã xuống phố, đã hốt thuốc về sắc một bát cho sư em mình

uống để giúp cho những vết thương trong người sư chú chóng khỏi. Sư chú xin sư anh đặt bát thuốc xuống trước cửa, để mình sẽ tự mở cửa ra tiếp nhận. Không thể lên lầu chuông để thỉnh đại hồng chung buổi chiều, sư chú đã nhờ sư anh của mình phụ trách công việc ấy chiều nay và trong những ngày kế tiếp.

MÀI GƯƠNG TRÍ TUỆ

Sáng hôm sau thức dậy, dù trong người còn đau đớn, Kính Tâm bỗng có một cảm giác dễ chịu như chưa bao giờ từng có. Tâm sư chú nhẹ lâng lâng. Ngày hôm qua sư chú đã từng khổ đau, đã từng bị sâu xé giữa hai ý tưởng là hoặc nên nói thật mình là gái để khỏi bị nghi ngờ và tra khảo oan ức, hoặc là cứ bền tâm nhẫn nhục để có thể tiếp tục sống đời sống người xuất gia. Là thân gái, sư chú không đủ sức chịu đựng được sức đánh của chiếc hèo to lớn. Mỗi lần chiếc hèo giáng xuống là sư chú cảm thấy đau nhức tới tận xương tủy. Sư chú đã cố sức chịu đựng và không cất tiếng kêu la hoặc van xin. Sư chú cũng không khóc, dù là khóc im lặng. Sư chú biết nếu mình nói ra mình là gái, người ta sẽ ngừng đánh mình lập tức, và nỗi oan ức của mình sẽ được giải tỏa. Nhưng nếu sư chú tiết lộ cho người biết mình là gái thì chắc chắn sư chú sẽ không còn được tiếp tục sống trong chùa. Cái hạnh phúc được sống đời xuất gia lớn quá, sư chú không thể nào bỏ đi được. Thà rằng chịu đau đớn và bị hiểu lầm mà giữ được hạnh phúc ấy. Người ta đổ tội oan cho mình, người ta thù hận mình, người ta hiểu lầm mình, tra tấn mình, nhưng vì mình có lý tưởng, có hạnh phúc, có cõi mở, có bao dung cho nên mình có đủ sức gánh chịu những bất công và những oan ức kia. Nằm trên giường, sư chú cảm thấy rất hạnh phúc là ngày hôm qua sư chú đã thành công lớn trong hạnh tu nhẫn nhục.



Năm hôm sau, khi đã được bình phục, sư chú Kính Tâm mặc áo nhật bình và đắp y đi lên đánh lễ sư phụ. Ý của sư chú là tuy mình không phạm giới, không gây ra tội trạng gì, nhưng cũng vì mình mà vị thiền sư đáng kính đã phải gánh chịu nhiều tai tiếng. Thầy trụ trì đợi cho sư chú lễ lạy và xếp áo cà sa xong mới bảo sư chú ngồi xuống. Hai sư anh của sư chú cũng có mặt trong dịp này. Thầy ôn tồn bảo sư chú:

- Theo lời các sư anh của con trình bày thì trong làng dư luận về vụ này rất xôn xao. Chỉ có một số ít người có vẻ hiểu và thương sư em Kính Tâm thôi, còn hầu hết dân chúng đều có khuynh hướng tin theo lời của cô Mầu. Họ đàm tiếu về chuyện này dữ lắm. Đi đâu cũng nghe người ta nói đến chuyện này. Kính Tâm, thầy trò chúng ta đang ở vào một thời vận rất xấu. Con phải giữ gìn cho thật cẩn thận mới được.

Sư chú Chí Tâm chấp tay:

- Bạch sư phụ, số người hiểu và tin chúng ta là những

người thường có lui tới chùa để nghe thuyết pháp và làm việc công quả, những người đã có cơ hội được gần gũi sư phụ và các sư chú. Họ là những người biết giữ giới không vọng ngữ, cho nên dù chưa am tường được sự tình, dù không hoàn toàn tin là sư em con vô tội, họ cũng không hé răng nói một lời nào có tác dụng bêu xấu và đàm tiếu. Tuy nhiên, số người bộp chộp rất đông. Họ rất ưa nghe và nói những chuyện thị phi. Có người nói tại sao thầy trú trì lại không đuổi sư chú Kính Tâm ra khỏi chùa cho rồi mà lại còn dung túng người phạm giới trong chốn thiền môn. Bạch thầy, đúng là chùa chúng ta đang có tai nạn. Con thấy ba anh em chúng con phải thực tập bái sám hàng ngày để cầu hồng ân của Bụt và các vị bồ tát gia hộ cho chùa vượt khỏi giai đoạn khó khăn này.

Thầy trú trì nhìn sư chú Kính Tâm:

- Sư anh của con nói đúng. Dù con vô tội, dù con chưa hề phạm giới thì con cũng nên hành trì bái sám mỗi ngày. Thầy cũng thế, thầy cũng sẽ hành trì phép bái sám với các con. Chúng ta hành trì để gột rửa tất cả những tàn dư của nghiệp nhân quá khứ, để làm mới lại hoàn toàn con người và công hạnh của chúng ta. Thầy không đòi hỏi rằng các con của thầy phải toàn hảo và không bao giờ gây ra làm lỗi. Không, các con của thầy, cũng như thầy vậy, chưa phải là những bậc thánh. Thầy chỉ đòi hỏi các con một điều: khi đã lỡ gây nên lỗi lầm thì mình phải học được bài học từ lỗi lầm ấy để từ đây về sau sẽ không bao giờ lặp lại một lần nữa. Nếu các con làm được như thầy nói thì thầy sẽ luôn luôn có mặt sau lưng các con và nâng đỡ cho các con, dù thầy còn đây hay thầy đã nhập diệt.

Các sư chú nghe thầy dạy đến đây đều đứng dậy, hướng về thầy mà lạy xuống ba lạy.

Chiều hôm ấy, sau buổi công phu, sư chú Kính Tâm lại lên lạy thầy và xin phép thầy cho sư chú được cất tạm một chiếc lều bằng tre và bằng tranh ở phía ngoài cổng tam quan để ở. Sư chú trình với thầy mình rằng nếu sư chú ra đây ở thì miệng lưỡi của thế gian sẽ bốt mĩa mai về thầy và về chùa. Ban đầu thì thầy không cho phép, nhưng sau khi thấy sư chú thành khẩn và thiết tha quá, thầy cũng chiều lòng. Thầy bảo:

- Con là đệ tử của thầy, con là con của thầy, và thầy có đức tin nơi con. Thầy mong con tu tập tinh chuyên để vượt thắng được những khổ đau và oan ức trong lòng. Dù con có làm lỗi hay không làm lỗi thì con vẫn là con của thầy, là sự tiếp nối của thầy, và thầy sẽ làm tất cả những gì thầy có thể làm được để yểm trợ cho con trên con đường tu học.

Kính Tâm đã ra công dựng chiếc lều tranh với sự giúp sức của hai sư anh mình. Trong thời gian ấy, thầy của các sư chú lại chấp nhận vào chùa một chú bé bảy tuổi tên là Mãn. Mãn xin tập sự xuất gia. Mãn là con trai của bác Hàng làm nghề chài lưới ở làng bên. Mãn mồ côi mẹ từ năm ba tuổi. Mãn được phép cạo đầu mặc áo nhật bình, nhưng còn để lại trên đầu một nhúm tóc. Chú bé trông rất ngộ nghĩnh trong hình thức ấy. Mãn bắt đầu học hai buổi công phu và giúp đỡ các sư chú trong công việc hàng ngày ở ngoài vườn rau và trong nhà bếp.

Chiếc lều tranh của các sư chú dựng lên cũng có vẻ tương tất. Được dựng phía ngoài tam quan, nhưng lều vẫn còn ở trong đất chùa. Tuy cư trú tại đây, nhưng Kính Tâm vẫn được vào chùa sinh hoạt với thầy và các sư anh trong các buổi công phu bái sám và chấp tác. Sư chú vẫn giữ trách vụ thỉnh đại

hồng chung mỗi buổi chiều. Sư chú tu tập rất tinh chuyên, và hai sư anh ngạc nhiên thấy rằng sư chú không bao giờ có nét mặt sầu khổ và cũng không bao giờ nói một lời trách móc về ai, dù bị người ta dèm pha hoặc chửi rủa. Trong một buổi pháp đàm, sư chú Thành Tâm đã hỏi sư chú tại sao sư chú giữ được sự thanh thản và an lành ấy. Kính Tâm trả lời:

- Sở dĩ Kính Tâm không sầu khổ và oán trách là tại vì Kính Tâm đã học được hạnh nhẫn nhục ba la mật. Thực tập được hạnh nhẫn nhục thì ta có thể từ bờ sầu khổ vượt qua tới bờ thanh thoi và an lạc. Ba la mật, như các sư anh đã biết, là vượt qua bờ bên kia. Trong Kinh Lục Độ Tập, Bụt dạy:

Người đắm say vướng mắc
Thì không còn sáng suốt
Tạo khổ nhục cho mình
Nếu ta nhẫn chịu được
Thì tâm ta sẽ an.

Kẻ buông lung thân tâm
Không hành trì giới luật
Vu cáo làm hại mình
Nếu ta nhẫn chịu được
Thì tâm ta sẽ an.

Kẻ vô ơn, dối mình
Tâm địa đầy hận thù
Tạo bất công oan ức
Nếu ta nhẫn chịu được
Thì tâm ta sẽ an.

Rồi sư chú trích dẫn một đoạn kinh Tăng Nhất A Hàm, trong đó Bụt nói về một nắm muối người ta thả vào trong một bát nước. Bát nước ấy sẽ mặn, và người khát nước không thể nào uống được. Nhưng nếu ta bỏ nắm muối ấy xuống sông thì tình trạng lại khác hẳn. Tuy cũng là từng ấy muối, nhưng nó không thể làm cho nước sông mặn được, bởi vì dòng sông quá mênh mông và nước sông lưu chuyển cả đêm ngày. Ai múc nước sông uống cũng thấy ngọt và không ai khổ đau vì nắm muối đã được bỏ xuống sông. Rồi sư chú nói:

- Khi mình có thực tập quán chiếu, nhìn sâu và nhìn kỹ, thì mình có cơ hội hiểu biết và chấp nhận, và tâm mình tự nhiên mở rộng, tâm mình trở nên vô lượng, như biển cả, hay như dòng sông. Đã hiểu biết được những khổ đau và những khó khăn của người kia thì mình có thể chấp nhận và thương xót người kia được, dù người ấy đã gây khó khăn cho mình, đã vu oan giá họa mình, đã làm tình làm tội mình. Chúng sanh vì tham dục, hận thù, si mê và ganh ghét nên tạo ra không biết bao nhiêu làm lỗi, gây ra bao khổ đau cho mình và cho người. Nếu ta thấy được điều đó thì ta không còn trách móc và giận hờn nữa. Ta có thể nhẫn nhục được, và tâm ta sẽ an.

Cuối cùng, sư chú cất nghĩa:

- Nhẫn nhục không phải là dôn ép, không phải là cắn răng chịu đựng. Dồn ép và cắn răng chịu đựng không phải là nhẫn nhục ba la mật, không đưa ta được tới bên kia bờ. Phải tập quán chiếu, tập nhìn, tập hiểu, tập từ, tập bi, tập hỷ, tập xả. Từ là hiển tặng hạnh phúc, bi là làm cho người ta bớt khổ, hỷ là có

niềm vui trong lòng, và xả là buông bỏ mọi hận thù, thành kiến và vướng mắc. Tâm ta có từ, bi, hỷ và xả là tâm ta trở thành tâm vô lượng, và như vậy tâm ta sẽ rộng lớn như một dòng sông mênh mông. Tâm ta rộng lớn thì những oan ức, những khổ đau kia không đủ sức làm cho ta chìm đắm, cũng như một nắm muối không thể nào làm mặn được một dòng sông lớn. Sở dĩ Kính Tâm sống được và tu học được, sở dĩ Kính Tâm có hạnh phúc trong cuộc đời xuất gia là vì Kính Tâm đã học được phép thực tập bốn tâm vô lượng này.

Nghe Kính Tâm trình bày, các sư chú rất cảm phục và rất mừng cho sư em của họ. Sáng hôm sau, sư chú Chí Tâm đã lên trình lại với sư phụ những điều Kính Tâm nói, và điều ấy cũng đã làm cho sư phụ rất hài lòng.

Những đêm tiếu trong làng rồi từ từ cũng êm xuống. Cho đến ngày Mậu đày năm mãn tháng, sinh ra một em bé. Bố của Mậu trong một phút giận tức đã nói với nàng là con ai thì phải đem trả cho người ấy, ông không thể chấp nhận trong nhà một đứa con không ai thừa nhận. Mậu vẫn không dám nói sự thật. Nàng không biết hành xử ra sao cho phải. Cuối cùng, mặt dạn mày dày, nàng đã âm em bé sơ sinh lên chùa giao cho sư chú.

TRÁI TIM KIM CƯƠNG

Kính Tâm đã suy nghĩ cách thức trả lời Thầy và các sư anh về việc sư chú tiếp nhận đứa hài nhi, đã cầu xin các sư anh hiểu và chấp nhận, nhưng điều đó không ngăn sư anh Thành Tâm nổi giận và không nhìn mặt sư chú luôn mấy ngày. Không phải sư chú Thành Tâm không thương sư chú Kính Tâm, nhưng sư chú Thành Tâm không có đủ sức để chịu đựng được một sự kiện như thế. Mình không phải là cha đứa bé, mình đã trình với làng mình không phải là cha nó, thì tại sao bây giờ mình lại nhận đứa bé về nuôi? Cái ách đã thoát ra rồi, tại sao mình lại tự trở lại trong cổ mình? Sư chú đã nghe lý luận "dù xây chín đợt phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người", nhưng sư chú vẫn không chấp nhận được. Tại sao không phải là cứu cho bất cứ một người nào khác mà lại cứu ngay "cái người ấy"? Nhưng Kính Tâm có một lập trường sắt đá, còn cứng hơn cả sắt đá, đó là trái tim kim cương của chú. Hễ chú nghĩ cái gì là phải thì chú cứ làm ngay cái ấy, ai ngăn cũng không được. Tại sao một con người thánh thiện, dịu dàng và ngọt ngào như thế mà cái đầu lại cứng rắn đến thế? Tuy nhiên, chỉ bảy ngày sau là Thành Tâm đổi thái độ. Sự trì chí của sư em chú đã thay đổi được cái nhìn của chú. Còn sư anh Chí Tâm? Sư anh Chí Tâm cũng đã bắt đầu bằng sự không đồng ý, nhưng sư anh im lặng, không phản đối. Có lẽ sư anh bị giằng co bởi hai khuynh hướng trong lòng: một khuynh hướng là sợ người đời cười chê, một khuynh hướng là có đức tin nơi người sư em kỳ lạ có một không hai trên cuộc đời này của mình. Về phía thầy bản sư thì thật là kỳ lạ. Sau khi nghe sư chú Kính Tâm thỉnh cầu, thầy chỉ im lặng. Rồi thầy nói: "Để cho con tự định liệu. Con đã khôn lớn, con đã có tuệ giác. Con hãy làm theo cái mà con nghĩ là đúng."

Nuôi em bé quả là một vấn đề lớn. Thím Hân dưới xóm không có nhiều sữa, nhưng Thím cũng sẵn lòng chia sẻ bớt cho bé Thiện Tài. Sư chú đã đặt tên cho đứa con nuôi này là

Thiện Tài. Và sư chú phải nhai cơm thật nhuyễn để mớm cho bé. Rồi sư chú ru bé ngủ bằng những bài thi kệ trong kinh Bụt, toàn là bằng thi kệ. Sư anh Thành Tâm thích nhất là bài *Hải Chấn Triều Âm*:

Phổ môn vọng tiếng triều dâng
Bé thơ xuất hiện giữa lòng đóa sen
Cam lộ một giọt tươi lên
Xuân về trên khắp mọi miền núi sông

Chú tiểu Mãn rất thích được ôm bé Thiện Tài. Lâu lâu Mãn lại chạy ra lều, xin được ôm bé, hoặc ít nhất là được ngồi một bên bé, nhìn bé ngủ. Có bé Thiện Tài, cuộc sống trong chùa lại vui hơn lên. Sư chú Kính Tâm nuôi bé Thiện Tài với tất cả lòng thương yêu của mình, và việc nuôi con trở thành một pháp môn thực tập. Từ khi có bé, chú đã phải nhờ sư anh Thành Tâm thỉnh hộ đại hồng chung buổi chiều, bởi vì vừa ấm con vừa thỉnh chuông rất bất tiện. Tiếng chuông đại hồng lớn quá thường thức bé dậy và làm cho bé khóc. Có khi nhớ chuông quá thì sư chú nhờ sư anh ấm bé hộ, để sư chú lên thỉnh chuông và xướng kệ chuông. Chú tiểu Mãn cũng xin thỉnh thoảng được ấm em bé trong thời gian sư chú Kính Tâm thỉnh chuông và hô kệ. Ai cũng đã biết thường thức tiếng hô kệ của sư chú. Văng tiếng ấy, ai cũng cảm thấy có một cái gì thiếu thốn.

Vốn thạo nghề vá may, sư chú đã may áo quần cho bé Thiện Tài. Sư chú dùng toàn vải nâu, và may cho bé những chiếc áo thầy tu nhỏ xíu. Khi bé đã được hai năm, sư chú dạy bé kêu mình bằng "sư bố". Hai sư anh nghe thấy ai cũng bật cười, nhưng cứ để mặc sư chú. Thiện Tài lớn lên, lạ thay, không giống mẹ gì cả, trái lại, khuôn mặt càng lúc càng giống "sư bố" của nó. Điều này lại làm cho người ta nghi ngờ thêm sư chú Kính Tâm. Có ai ngờ là những hạt giống đạo đức và công phu tu tập từ cha nuôi em bé đã được gieo trồng và tưới tắm nơi em bé, còn hơn cả những hạt giống di truyền của cha mẹ huyết thống của nó. Sư chú Chí Tâm, mà bây giờ ai cũng gọi là thầy Chí Tâm hoặc đại đức Chí Tâm, được xem như là người tu học lâu năm nhất ở chùa, là người rất chuyên cần tu tập, mà cũng phải công nhận là công phu tu tập của mình không thể nào được so sánh với công phu tu tập của sư em Kính Tâm. Quả thật Kính Tâm đã để hết tâm lực vào công phu thiền quán. Tối nào Kính Tâm cũng thiền tọa cho đến khuya. Mỗi khi Chí Tâm nhìn ra phía đời thông mé trước cổng tam quan, thầy cũng thấy ánh đèn đầu từ chiếc lều của Kính Tâm chiếu ra. Không một buổi thực tập nào hay sinh hoạt nào trong chúng mà Kính Tâm vắng mặt, trừ những khi sư chú đau yếu. Thầy Chí Tâm thường bắt gặp sư chú đi thiền hành từng bước chậm rãi, thanh thoi và vững chãi trên con đường mòn phía trước tam quan. Có khi thầy tự thẹn đã không tinh tiến tu học bằng người sư em của mình. Đối với Kính Tâm, bé Thiện Tài là cả một đề tài quán chiếu. Nó là con của Mậu thật đấy, nhưng nó cũng là con của sư chú. Nó là công án mà sư chú phải quán chiếu cho đến khi thấu triệt. Trong những giờ thiền quán, Kính Tâm thấy trong những vụ oan ức và khổ đau của mình có tới ít nhất là bốn năm người trẻ can dự. Người đầu là chính sư chú. Sư chú đã từng khổ đau, đã từng trải qua bao nhiêu tai ương và hoạn nạn. Nhưng đâu phải chỉ có một mình sư chú phải gánh chịu tai ương và hoạn nạn? Người thứ hai là Thiện Sĩ. Thiện Sĩ cũng đang

đúng vào một thế kẹt. Con nhà giàu, có cơ hội học hỏi và tiến thân, nhưng chàng không làm chủ được cuộc đời chàng. Thiện Sĩ chỉ là cái bóng của cha mẹ, hoàn toàn sống theo sự điều khiển của cha mẹ, như một con rối cử động theo những chiếc giây của người điều khiển. Chàng không có khả năng tự lập, tự suy đoán, không có khả năng tự tạo hạnh phúc cho mình và người mình thương. Sự chú nhớ lại giờ phút mình từ già bố mẹ chông và chông để về nhà cha mẹ. Thiện Sĩ ngồi đó, rất muốn nói một cái gì, nhưng rốt cuộc chàng đã không lên tiếng được. Mình sắp mất vợ, mình sắp đánh mất cuộc đời của mình, vậy mà mình hoàn toàn không có chủ lực, không có quyết đoán. Bố mẹ của chàng đã quyết định đuổi nàng dâu đi, chàng làm sao có thể chống cự lại? Kính đã cố gắng làm hết sức mình, và Kính biết là sức mình không thể chuyển đổi được tình trạng. Cho nên khi cất bước về nhà cha mẹ, Kính đã thấy trong người nhẹ nhõm. Kính không hôn oán chông. Nàng chỉ có cái tội là thiếu sự kính phục đối với chông thôi, mà khi đã không kính phục thì tình yêu không thể nào tồn tại được.



Rồi đến người thứ ba là cô thiếu nữ tên Mâu. Con nhà giàu, có nhan sắc, có địa vị, nhưng Mâu có hạnh phúc gì đâu? Nàng chưa bao giờ được yêu, dù có hàng chục chàng trai theo đuổi. Chính người con trai đã ngủ với Mâu, Mâu cũng không yêu và không kính. Người ấy là ai, sư chú Kính Tâm không cần biết. Nhưng có một điều sư chú biết là Mâu không yêu người ấy. Mâu chỉ là nạn nhân của người ấy và người ấy cũng là nạn nhân của Mâu. Mâu đem lòng thương một sư chú, nhưng ác hại thay, niềm yêu ấy gặp phải hai trở lực lớn. Trở lực thứ nhất là người nàng yêu là một người tu hành. Trở lực thứ hai là người nàng yêu không phải thực sự là một người con trai. Mâu lại không biết tu tập theo chánh pháp, không biết thực tập năm giới. Chưa ai chỉ bảo cho Mâu biết rằng thân và tâm là những đại dương sâu, trong đó có những đợt sóng ngầm và những loài thủy quái có thể làm chìm đắm con thuyền của đời mình trong chốc lát. Đau khổ, cô đơn và tuyệt vọng vì tình như thế thì giàu cũng không có ích lợi gì, có nhan sắc cũng không có ích lợi gì. Vấn đề là làm thế nào cho có hạnh phúc. Cả hai đều đang bị chìm đắm trong biển khổ sông mê. Nếu Kính Tâm không tu tập thì chính tự thân sư chú cũng đã không thoát ra được khỏi biển khổ sông mê ấy. Mâu đã hy vọng có thể đạt sư chú Kính Tâm vào thế phải chấp nhận ra đời và cưới nàng. Nàng vẫn còn tin ở sức mạnh của thế lực, của quyền uy và của địa vị xã hội nàng. Nhưng Kính Tâm đã bất chấp tất cả những thứ ấy, dù là sự tra tấn. Bao nhiêu tự hào và cao ngạo của một cô gái nhà giàu và có nhan sắc đều bị hất đổ, nên có thể nói rằng nàng là một cô gái đau khổ nhất trên đời. Nàng còn có gì nữa để làm điều kiện cho một hạnh phúc? Phải chăng con đường duy nhất

còn lại là con đường tu tập?

Người thứ tư là người cha huyết thống của Thiện Tài. Người ấy giàu hay nghèo, đã trưởng thành hay còn nhỏ tuổi, có địa vị hay không có địa vị trong xã hội, có quen với sư chú hay không quen với sư chú, hiện còn trong làng hay đã xa chạy cao bay đi nơi khác, những câu hỏi ấy không quan trọng mấy đối với sư chú. Sư chú chỉ thấy là người ấy cũng đang đau khổ. Đau khổ vì tuy đã được Mâu cho ngủ với Mâu, nhưng vẫn không được Mâu thương, không được Mâu thừa nhận. Nếu Mâu thương người này thì Mâu đã nói tên người ấy lên cho làng biết để cuộc lương duyên được tác thành. Sự thật là Mâu đã không thương mà nàng còn sợ không dám nói đến tên nữa. Người ấy hiện đang sợ hãi, không dám ra mặt, không dám nhận con. Có thể là người ấy cũng chưa biết là mình đã có một đứa con và nếu Mâu đã không khổ đau, vương mắc và tuyệt vọng thì người ấy đâu đã bị kẹt vào thế phải ẩn thân trốn tránh? Người ấy cũng đã là nạn nhân của sự đại khờ và sợ hãi. Chừng nào người ấy mới thoát nạn? Đó là người trẻ tuổi thứ tư liên can tới tình trạng. Trong bốn người, chỉ có một mình sư chú là đã thấy được con đường thoát, đã tu tập để không bị khống chế bởi những nỗi oan khốc và khổ đau tày trời đã từng xảy đến. Nhìn quanh, sư chú thấy có biết bao nhiêu người trẻ, trai cũng như gái, đang kẹt vào cái thế khổ đau mà bốn người đang kẹt. Máy ai đã tìm ra được lối thoát để diệt trừ phiền não, đạt tới giải thoát như sư chú?

Đức Quan Thế Âm là người có thể diệt trừ được ba loại tai ương và tám thứ hoạn nạn. Đó là nhờ Ngài có tâm từ rộng lớn, tâm bi rộng lớn. Nếu Kính Tâm cảm thấy tâm hồn nhẹ nhõm và thanh thoát, đó cũng là nhờ sư chú đã nỗ lực tu tập quán chiếu để chất liệu từ và bi nảy sinh trong lòng như những dòng suối trong phun lên từ lòng đất. Nhìn lại ba người kia, Thiện Sĩ, Mâu và người cha của bé Thiện Tài, sư chú thấy người nào cũng khổ, cũng còn lặn đạn, lao đao, cũng còn lặn ngụp trong cõi sông mê biển ái. Nhờ thấy được như thế nên sư chú mới đem lòng thương cả ba người. Và nhờ thương xót cho nên trong lòng sư chú mới không có hận thù, oán trách và khổ đau. Sư chú biết sư chú phải thực tập tinh tiến hơn nữa để một ngày kia có thể cứu độ được ba người ấy, và biết bao nhiêu người như họ. Tuổi trẻ đi trên con đường mê, thật là đáng thương xót. Bố mình, mẹ mình, thầy mình, hai sư anh của mình, và chính bé Thiện Tài tuy không có trách nhiệm gì về những khổ đau và làm lỡ đó nhưng cũng đã trở thành những nạn nhân phải gánh chịu.

ĐẠI NGUYỆN

Ai ở trên đời này mà không từng bị oan ức? Nhưng bị oan ức mà cứ để hận thù chế ngự thì nỗi đau biết đến ngày nào cho vơi? Bị oan ức, nhưng làm thế nào để cởi mở, làm thế nào để giải oan? Ở đời, vì khổ đau, người ta chỉ muốn nuôi ý hận thù, muốn trừng phạt kẻ kia bằng những biện pháp bạo động. Nhưng Bụt đã dạy: hận thù không thể giải tỏa được bằng hận thù. Suối giải oan là suối của từ và của bi. Nếu không có chất liệu từ bi thì hận thù sẽ chông chất từ kiếp này sang kiếp khác.

Chính trong những buổi thiền tọa, thiền hành hay trong những lúc nhật rau, gánh nước mà sư chú Kính Tâm đã sử dụng chiếc gươm thần của trí tuệ quán chiếu để chặt đứt những não phiền, oan ức và khổ đau của mình. Tâm của sư chú hiện giờ đã

thành thoi và an lạc. Năm tháng đã đi qua, Thiện Tài bây giờ đã sáu tuổi, chú tiểu Mãn đã mười ba, và đã được chính thức thọ giới sa di, với pháp danh là Mãn Tâm. Sư anh Thành Tâm cũng đã được thọ giới lớn năm ngoái, tổ chức ở châu trị Long Biên. Sư chú đã xin với sư phụ là sau khi thọ giới lớn, sư chú được về quê thăm bố mẹ và em trai. Em Châu năm nay đã hai mươi lăm tuổi. Có thể em đã học xong trường Đại Tập, cũng có thể em đã được đi thi một lần. Sư chú đã tu ở chùa Pháp Vân trên tám năm, trong thời gian ấy sư chú chưa từng viết thư về thăm nhà, sợ viết thư sẽ làm lộ tung tích. Về tới nhà, sau một thời gian thăm viếng bố mẹ, sư chú sẽ tìm cách thiết lập một ngôi chùa để tu học, một ngôi chùa cho phái nữ đầu tiên trên đất nước sư chú. Sư chú tin rằng sư chú sẽ thành công. Sư chú sẽ có cơ hội phục sức như một sư cô, sẽ chủ trì ngôi chùa sư nữ ấy, đặt tên chùa là Chùa Giải Oan, và sẽ viết thư thỉnh mời cô tiểu thư Mâu về chùa cùng tu tập với mình.

Nhưng chưa đến ngày đại giới đàn thì sư chú ngã bệnh. Sư chú bệnh rất nặng mà không chịu cho ông thầy nào vào lều chẩn mạch.

Suốt mười hôm, sư chú không nuốt được một chút gì vào bụng, dù là một chút cháo. Chú tiểu Thiện Tài tuy còn bé nhưng đã biết nhìn sư bố của mình bằng một cặp mắt lo lắng. Thiện Tài rất thông minh, chú đã thuộc rất nhiều kinh và kệ mà không cần phải học hỏi gì cả. Chú đã biết ngồi thiền, đi thiền và giúp chú Mãn Tâm trong việc quét tước và nhặt rau. Mỗi hôm sư bố bệnh, chú cứ quanh quẩn bên lều, khi thì đi nấu nước, khi thì đi xin củ gừng, khi thì đi nhắn tin với thầy Thành Tâm đến cho sư bố nhờ chút việc. Chú Thiện Tài đã lớn, và đêm đêm đã quen ngủ với sư chú Mãn Tâm.

Buổi khuya nào Kính Tâm cũng lên cơn sốt. Có hôm sư chú bị xuất huyết nặng. Một buổi khuya nọ, sau khi cơn sốt dịu xuống, sư chú biết mình không thể sống lâu được nữa. Sức lực của sư chú không còn. Sư chú ngồi dậy. Ngoài kia trăng sáng vàng vạc. Đêm nay cũng là đêm rằm. Kính Tâm biết là sư chú phải ngồi dậy viết thư cho thầy và cho bố mẹ.

Kính Tâm thấy trong lòng bình thản lạ lùng và khi nghĩ đến bố mẹ, đến em Châu và các sư anh của mình, sư chú bỗng cảm thấy trong người có nhiều năng lượng. Vì vậy sư chú đã có thể ngồi viết được một hơi ba lá thư. Lá thư đầu cho bố mẹ và em trai, lá thư thứ hai cho thầy bản sư, và lá thư thứ ba cho Mâu. Tay sư chú cầm bút không run chút nào. Trong lá thư gửi lên thầy, sư chú cầu thầy trước hết tha cho mình tội là gái giả trai, nói rằng đó cũng là do ước muốn tu hành lớn lao quá không ngăn cản nổi. Sư chú trình thầy hết mọi sự và cũng trình thầy về ước muốn xây dựng một ngôi chùa nữ tăng để giới phụ nữ có thể xuất gia. Sư chú cũng xin phép thầy cho sư anh Chí Tâm của sư chú có thể đem một lá thư của sư chú viết cho bố mẹ về tận quận Cửu Chân, và cho chú tiểu Thiện Tài đi theo để trình diện với ông bà ngoại của chú. Sư chú cũng ghi chép rõ ràng tên họ và địa chỉ của bố mẹ, từ tên làng, tên tổng đến tên quận. Sau cùng sư chú xin lạy thầy chín lạy để tỏ lộ niềm tin và lòng biết ơn không bờ bến của sư chú đối với vị bản sư mà sư chú thương kính với tất cả tấm lòng. Sư chú nói là ngài đã mở được con đường tâm linh cho sư chú và sự tu học thành đạt của sư chú đã hoàn toàn được bắt nguồn tự tuệ giác và từ bi của thầy. Cuối cùng sư chú khẩn khoản xin thầy tìm cách thực hiện

ước vọng thâm sâu nhất của sư chú trong giờ phút này: đó là việc xây dựng một ngôi chùa cho các sư cô tu học.

Trong lá thư gửi cho bố mẹ, sau khi nói những lời tạ tội bất hiểu và những lý do đưa đẩy tới sự xuất gia của mình, Kính Tâm đã thưa trình với hai đấng thân về niềm hạnh phúc lớn lao của sư chú trong suốt thời gian được xuất gia tu học. Sư chú cũng kể chuyện về sư chú và cô con gái ông phú hộ trong làng, nhưng kể một cách rất nhẹ nhàng và rất có duyên. Sư chú cảm ơn em Châu trong thời gian tám năm qua đã chăm sóc bố mẹ cho chị và nói rõ sở dĩ sư chú thành đạt được trong cuộc đời tu học đó cũng nhờ em. Cuối thư, sư chú xin với bố mẹ khi về Giao Chỉ để đưa đám và hộ niệm cho mình thì cũng báo tin và rủ chàng Thiện Sĩ cùng đi. Sư chú cũng có nói về hạnh tu nhân nhục ba la mật, và những an lạc và hạnh phúc do sự tu tập đem lại. Cuối cùng sư chú cũng mong bố mẹ chấp nhận chú Thiện Tài là cháu ngoại của hai vị. Trong lá thư gửi cho Mâu, sau khi kể chuyện mình, sư chú bảo là sư chú không oán hận gì nàng cả, rằng sư chú biết là Mâu đã khổ đau, đã tuyệt vọng, nên sư chú rất mong Mâu sẽ cố tâm tu tập để có thể chuyển hóa những niềm đau nỗi khổ của mình. Sư chú nói rằng sư chú luôn luôn xem Mâu là một người bạn gái, và nếu Mâu chịu tu tập theo đạo giải thoát thì sư chú sẽ rất hài lòng.

Viết xong lá thư cho Mâu, Kính Tâm cảm thấy sức lực không còn. Sư chú buông bút, thổi tắt ngọn đèn dầu, ngồi thẳng lại và bắt đầu thực tập dưỡng thần bằng phép quán niệm hơi thở. Đến khi sắc thân và tâm ý đã được an tịnh và điều hòa, sư chú liền đi vào Vô Lượng Tử Quán. Tinh lực của Tử Quán trở nên hùng hậu, sư chú liền đi vào Vô Lượng Bi Quán. Vô Lượng Bi Quán thành tựu, sư chú nhập Vô Lượng Hỷ Quán. Nụ cười nở mãi trên khuôn mặt an tịnh của sư chú. Năng lượng Hỷ Quán đời dào, sư chú bắt đầu đi vào Vô Lượng Xả Quán. Tới đây, Từ, Bi, và Hỷ bao trùm được bản thân và mọi loài trên thế giới, sự phân biệt người thương và kẻ ghét tuyệt đối được san bằng, sư chú mở lòng ra cho tất cả mọi loài chúng sinh. Sư chú tập trung chánh niệm vào bố mẹ, vào em, vào thầy, vào các sư anh, vào những người đã yểm trợ cho sư chú trong suốt hai mươi tám năm của thọ mệnh hiện tại. Rồi sư chú mỉm cười, buông bỏ thọ mạng và nhục thân hiện tại. Trong tư thế ngồi hoa sen vững chãi, sư chú lìa trần.

Buổi sáng hôm sau, chính chú tiểu Thiện Tài đã ra lều sớm và khám phá ra rằng sư bố của mình vừa viên tịch. Chú hoảng hốt chạy đi tìm sư chú Mãn Tâm, và khi chú Mãn Tâm còn đang đi tìm thầy Thành Tâm thì thầy Chí Tâm đã ra tới tịnh thất của Kính Tâm và đã thấy người sư em mình nhập diệt. Thầy đỡ người sư em của mình nằm xuống chiếc giường tre trong lều. Thầy Thành Tâm cũng đã ra tới. Chỉ trong chốc lát, hai thầy đã khám phá ra rằng sư em Kính Tâm của hai vị là một người con gái.

Thầy Chí Tâm bảo mọi người bước ra khỏi tịnh thất, và tất cả hãy đứng bên ngoài chấp tay và niệm Bụt. Thầy vừa đi vào chùa vừa khóc. Thầy đi vào để tìm hòa thượng Phương Trượng. Nghe tin, hòa thượng cũng cảm xúc tới chảy nước mắt. Ngài truyền thầy cho người xuống báo cho cụ Tiên Chỉ và các vị chức sắc trong làng biết. Đồng thời Ngài cũng cho mời vài vị đệ tử ưu bà di thân cận ở gần chùa đến để lo việc thay áo và tắm liệm cho sư chú Kính Tâm.

TRÁI TIM CÓ MẶT

Tiếng đồn sư chú Kính Tâm là gái chạy từ thôn trên xuống xóm dưới, từ làng nọ tới làng kia nhanh như chớp giạt. Từ dưới làng và từ các làng kế cận, người ta đổ về chùa không ngớt. Thiện nam, tín nữ, người già, người trẻ, người theo, kẻ chống, tất cả đều bị xúc động mãnh liệt. Mặt trời vừa đứng bóng mà trong khung viên chùa đã chật nghẹt cả người. Hòa thượng Phương Trượng đã đọc lá thư của sư chú Kính Tâm gửi cho ngài. Ngài cho phép đại đức Chí Tâm đưa chú bé Thiện Tài lên đường về quê quán của Kính Tâm, đem theo lá thư của sư chú gửi về bố mẹ. Và ngài cũng cho chú Mãn Tâm mang lá thư sư chú viết cho Thị Mầu xuống cho nàng. Chú xuống tới nhà nàng thì nàng không còn đấy nữa. Thì ra nàng đã nghe tin và đã lên chùa từ đầu giờ Tý. Chú Mãn Tâm phải trở lại lên chùa và khó nhọc lắm mới tìm ra được cô Mầu và trao cho cô bức thư ấy. Nhục thân của Kính Tâm được di chuyển vào Tây đường, đèn nến sáng trưng và khói hương nghi ngút suốt cả ngày đêm. Đích thân hòa thượng Phương Trượng đứng ra hướng dẫn các thời tụng niệm. Mỗi khi ngài mệt thì thầy Thành Tâm đứng ra thay thế. Tiếng tụng kinh niệm Bụt vang khắp điện trong sân ngoài. Có biết bao nhiêu là người khóc. Người ta nói với nhau: "Tu như thế mới là chân tu đấy. Nhẫn được điều khó nhẫn, thế mới là nhẫn nhục ba la mật. Khốn khổ! Thế mà đây dọa người ta hơn cả sáu năm trời." Có nhiều ông mất đồ hoe. Có nhiều bà cụ khóc bù lu bù loa. Tiếng niệm Bụt vọng lên không ngớt.

Nhục thân của sư chú Kính Tâm sẽ được quàng ở Tây đường trong bảy hôm trước khi được đưa lên đàn hỏa ở khu đồi phía trước chùa, ngay trên chiếc tịnh thất của sư chú. Thầy Chí Tâm đã được lệnh đi ngựa để có thể đưa gia đình sư chú về kịp dự lễ trà tỳ. Gia đình của phú ông, trong đó có Mầu, đã đến trình làng xin đứng ra đài thọ cho tất cả những phí tổn của tang lễ. Mọi người trong gia đình Mầu đều nghe theo lời khuyến thỉnh của hòa thượng Phương Trượng lên ở hẳn trên chùa, ăn chay, nằm đất, đọc kinh, sám hối và cầu nguyện. Mầu đã khóc hết nước mắt. Trong lễ phát tang, nàng đã quỳ xuống xin thọ tang cho sư chú với tư cách một người em ruột. Nàng vâng theo tất cả những lời chỉ dạy của thầy Thành Tâm. Một điều rất lạ đã xảy ra, từ khi phát kiến được sự thật và thọ tang, nét mặt nàng và con người nàng đã biến đổi hẳn: nét u sầu và tuyệt vọng đã biến mất, mặt nàng rạng rỡ như vừa tìm thấy được một người yêu đích thực của đời nàng. Theo lời dạy của Hòa Thượng trú trì, Kinh Lục Độ Tập của thiền sư Tăng Hội được đưa ra trì tụng cả ngày đêm. Và ai cũng đã thuộc lòng những bài kệ mà kinh dạy về hạnh nhẫn nhục ba la mật.

Cuối cùng, đại đức Chí Tâm về tới. Thầy báo tin chiếc xe song mã chờ bố mẹ, em Châu của sư chú, chàng Thiện Sĩ và chú tiểu Thiện Tài sắp về tới. Thầy nói Thiện Tài đã được ông bà chấp nhận như một đứa cháu ruột. Hai ông bà đọc thư đã khóc ròng. Tám năm trời trông tin con gái mà không thấy một tăm hơi, đến khi thư tới, thì con gái đã trở nên người thiên cổ. Xe ngựa dừng dưới chân đồi. Nhìn lên chùa, ông bà Lý đã trông thấy pháp phới bay trong gió bức minh tinh màu đỏ có đề danh hiệu Kính Tâm. Hai ông bà lại oà lên khóc. Đúng ngộ mới là lễ trà tỳ hỏa thiêu nhục thân của người quá cố, vậy mà giờ này

sân chùa đã đen nghịt cả người. Thiện nam tín nữ đến dự lễ trà tỳ đông quá, có đến trên ba ngàn người. Sân chùa vẫn vang tiếng tụng kinh niệm Bụt. Một cây cầu làm bằng tám lụa trắng hàng trăm thước bề dài đã được giăng lên. Chiếc cầu này tượng trưng con đường từ bờ khổ đau qua bến giải thoát. Hòa thượng đích thân ra đón ông bà họ Lý, Châu, Thiện Sĩ và chú tiểu Thiện Tài rồi đưa họ vào phương trượng. Ngài phủ dụ mọi người, hướng dẫn mọi người lay Bụt rồi vào Tây đường chiêm bái nhục thân của sư chú Kính Tâm. Nét mặt sư chú rất bình thản, trên môi vẫn còn dấu tích nụ cười của giờ phút nhập diệt. Mọi người quỳ xuống trước bàn thờ Tam Bảo và làm lễ thọ tang. Châu thọ tang chị, Thiện Sĩ thọ tang vợ và Thiện Tài thọ tang sư bố. Mọi người đều phát nguyện ăn chay, thực tập năm giới và tụng kinh niệm Bụt.

Chuông trống Bát Nhã vang dội lên báo giờ đi quan và rước nhục thân người quá cố ra đàn hỏa. Thiện nam tín nữ được lệnh nép ra chừa lối cho đám rước. Ông bà họ Lý, ông bà phú hộ, Châu, Thiện Sĩ, Mầu và chú tiểu Thiện Tài đều mặc tang phục đi sau linh cữu. Các thầy Chí Tâm và Thành Tâm chủ trì lễ nghi, hướng dẫn xướng tán và hộ niệm. Trầm hương xông ngát. Lòng người theo với trầm hương mở rộng và tỏa ra tận mười phương. Chuông đại hồng điểm từng tiếng khoan thai, vỗ về lòng người, giúp cho tâm tư mọi người lắng đọng. Giờ phút này không còn trái tim nào mang tư tưởng hận thù, chia rẽ. Giờ phút này không còn trái tim nào còn mang chất liệu oán hận và căm thù. Trên ba ngàn người có mặt, mà tâm người nào cũng được đánh động bởi tình thương. Trái tim của sư chú Kính Tâm đã đi vào trái tim mọi người. Sư chú Kính Tâm đang có mặt một cách rất hiển nhiên, vừa trong cõi thế gian vừa trên bờ giải thoát.

Trong lúc hỏa đàn bốc cháy, hòa thượng Phương Trượng, trong y hậu đại lễ, chỉ cho tứ chúng thấy một vàng sáng trên trời. Mọi người ngừng đầu nhìn lên. Có rất nhiều vị thấy được một vùng hào quang nơi tập hợp của nhiều đám mây ngũ sắc. Sư chú Kính Tâm là người chân tu, sư chú chắc chắn đã được siêu thăng.

Tối giữa giờ Mùi, lửa hỏa đàn mới tắt. Các đại đức Chí Tâm và Thành Tâm ra lệnh rưới nước thơm dập tắt than lửa, và thu thập tro tàn của nhục thể Kính Tâm. Hai đại đức đã tìm thấy trong tro bảy mươi lăm hạt xá lợi, có hạt lớn bằng đốt tay út, long lanh như hạt châu, có hạt nhỏ như hạt vừng, tất cả đều long lanh chiếu màu ngũ sắc. Hai thầy tự tay thu nhặt xá lợi và bỏ vào trong một bình bằng sứ trắng để đem vào chùa thờ phụng.

BỒ TÁT HIỆN THÂN

Đứng trên một pháp tòa cao, hòa thượng bắt đầu thuyết pháp cho đại chúng. Giọng ngài rền lớn như tiếng chuông đồng, dù tuổi ngài đã suýt soát bảy mươi. Ngài dạy rằng sư chú Kính Tâm tuy mới là một vị sa di, chưa được thọ giới lớn, nhưng đã tu hành đắc đạo. Sư chú quả là một vị bồ tát hiện thân. Hạnh tu từ bi và nhẫn nhục của sư chú chứng tỏ sư chú đã là một vị bồ tát chân nhân ngay từ hồi sư chú còn hiện tiền hành đạo. Tâm của sư chú đã trở thành tâm vô lượng, tâm không biên giới, không ngăn mé, và tâm ấy là tâm từ, bi, hỷ, xả có khả năng ôm lấy và dung chứa được mọi loài. Đêm qua, trong giờ thiền tọa, hòa thượng đã thấy đức Thế Tôn thị hiện. Tay trái của ngài nâng một đài sen, tay phải của ngài bắt ấn cát tường. Ngài dạy hòa

thượng là Kính Tâm đã đạt tới quả vị của một vị đại bồ tát an trú trong Pháp Vân Địa, nghĩa là quả vị cao nhất của một vị bồ tát. Và từ ngón tay trở của đức Thế Tôn trong ấn cát tường một tia sáng phát ra. Theo dõi tia sáng đó nhìn lên, hòa thượng thấy một tòa sen báu ngàn cánh; ngồi trên tòa sen là một vị bồ tát dung mạo cực kỳ đoan chính; khuôn mặt đúng là khuôn mặt của sư chú Kính Tâm. Bồ tát mỉm cười chấp tay làm lễ hòa thượng. Lòng tràn đầy hỷ lạc và quy kính, hòa thượng cũng chấp tay kính lễ bồ tát. Điều lạ lùng nhất là hòa thượng thấy chú tiểu Thiện Tài cũng có mặt, đang chấp tay đứng bên tòa sen của bồ tát. Giây phút thị hiện rất ngắn ngủi, nhưng thật thâm sâu và rõ ràng. Trong phương trượng của hòa thượng tự nhiên phảng phất một mùi hương kỳ diệu mà hòa thượng chưa bao giờ ngửi thấy.

Hòa thượng tuyên bố giữa đại chúng là ngài phát nguyện khởi xướng việc xây cất một ngôi chùa cho người nữ xuất gia tu tập, theo di chúc của bồ tát Kính Tâm. Bồ tát Kính Tâm đã tu hành đắc đạo, đã độ được cha mẹ và mọi người, từ thân đến sơ. Ngôi chùa này cũng sẽ thờ xá lợi của bồ tát Kính Tâm. Hòa thượng dạy rằng tuy mình là thầy bản sư của Kính Tâm, ngài cũng đã học hỏi được rất nhiều từ công hạnh của bồ tát. Ngài bảo khi một người tu đắc đạo thì không biết bao nhiêu người khác được nhờ cậy. Ngài dạy cho đại chúng niệm: *Nam mô đức bồ tát Quan Âm Kính Tâm, vô lượng từ bi, vô lượng hỷ xả, vô lượng nhân nhục*. Tất cả mọi người trì tụng danh hiệu này một trăm lễ tám lần, với giọng điệu thiết tha và tâm ý thành khẩn. Hòa thượng còn dạy mọi người là mỗi khi trong lòng có sự bực bội, ganh tức, phiền muộn hoặc oán hờn thì phải trì niệm danh hiệu bồ tát nhiều lần. Nếu một lòng trì niệm danh hiệu ấy thì chỉ trong khoảnh khắc những tâm niệm khổ đau kia sẽ được chuyển hóa.

Rồi hòa thượng kết thúc bài pháp thoại bằng một đoạn kinh trong đó đức Thế Tôn giáo hóa vị sa di La Hầu La về phương pháp hành xử với cuộc đời. Năm ấy sa di La Hầu La được mười bảy tuổi, đã có khả năng tiếp nhận giáo lý sâu sắc. Bụt dạy:

"Này La Hầu La, con hãy học cách hành xử của đất. Dù người ta có đổ và rải lên đất những thứ tinh sạch và thơm tho như hoa hương, nước ngọt và sữa thơm, hoặc người ta có đổ lên đất những thức hôi hám và dơ dáy như máu mủ, nước tiểu, đờm giãi và phân rác thì đất cũng tiếp nhận những thứ ấy một cách rất thân nhiên, không vướng mắc tự hào cũng không oán hờn hay tủi nhục. Tại sao? Tại vì đất là địa đại, có dung tích rộng lớn, có khả năng tiếp nhận và chuyển hóa. Nếu tâm con rộng lớn vô lượng như đất thì con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức, và những thứ ấy sẽ không thể làm cho con buồn tủi và khổ đau.

Này La Hầu La, con hãy học cách hành xử của nước. Dù người ta có đổ xuống nước những chất thơm tho đẹp đẽ hoặc giặt rửa trong nước những thứ dơ bẩn và hôi hám, thì cũng không phải vì thế mà nước bị vướng mắc, tự hào hoặc cảm thấy oán hờn và tủi nhục. Tại sao? Tại vì nước là thủy đại, có dung tích rộng lớn, có khả năng lưu chuyển, có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả những gì đã tiếp nhận. Nếu tâm con rộng lớn, bao la, vô lượng như nước, thì con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức, và những thứ ấy sẽ không thể làm cho con khổ đau và buồn tủi.

Này La Hầu La, con hãy học cách hành xử của lửa. Lửa có thể tiếp nhận và đốt cháy mọi thứ, dù là những cái xấu xa dơ bẩn, mà lửa vẫn không vì thế mà cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường. Tại sao? Tại vì lửa là hỏa đại, có

dung tích rộng lớn, có khả năng thiêu đốt và chuyển hóa tất cả những gì người ta đem tới. Nếu tâm con không kỳ thị, không vướng mắc, con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức, và những thứ ấy sẽ không thể nào làm xáo trộn được hạnh phúc và bình an trong con.

Này La Hầu La, con hãy học cách hành xử của gió. Gió có thể tiếp nhận, thổi đi và chuyển hóa mọi mùi hương, dù thơm, dù thối, mà không bị vướng mắc, tự hào hoặc buồn khổ hay tủi nhục. Vì sao? Vì gió là phong đại, có dung tích rộng lớn, có khả năng di động phi thường. Nếu tâm con rộng lớn, nếu tâm con có khả năng chuyển hóa và di động thì con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức mà kẻ khác trút lên con, và những thứ ấy sẽ không thể nào làm xáo trộn được sự bình an và hạnh phúc trong con được."

Những bài kinh mà hòa thượng trú trì đọc lên có âm hưởng của những bài kệ mà ngày xưa sư chú Kính Tâm đã xướng lên mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều trong những giờ thỉnh đại hồng chung. Những lời kinh ấy như nước cam lộ tưới xuống trái tim của mọi người. Châu, em trai của sư chú Kính Tâm sau khi nghe kinh đã đến quỳ xuống dưới chân hòa thượng để cầu xin xuất gia tu học tại chùa. Thiện Sĩ cũng đến quỳ lạy dưới chân ngài để cầu xin xuất gia. Thị Mầu cũng đến quỳ lạy dưới chân hòa thượng. Nàng bạch với hòa thượng là khi ngôi chùa sư nữ đầu tiên được thành lập, nàng sẽ xin xuống tóc để xuất gia tu học nơi ấy. Hai ông bà phú hộ bố mẹ của Mầu cũng như hai ông bà họ Lý bố mẹ của bồ tát Kính Tâm cũng quỳ xuống phát nguyện xin thọ trì năm giới và hết lòng yểm trợ hòa thượng trong việc xây dựng ngôi chùa sư nữ đầu tiên trên đất nước Giao Châu.

Chùa Pháp Vân, gọi tắt là chùa Vân hay chùa Dâu, là nơi phát tích của bồ tát Quan Âm Kính Tâm. Để người ta mãi mãi nhớ rằng đức Quan Âm này xuất thân từ một người con gái, nên dân chúng thay vì gọi ngài là đức bồ tát Quan Âm Kính Tâm, đã thường gọi ngài là bồ tát Quan Âm Thị Kính. Ta cũng nên tùy hỷ theo ước muốn ấy và chấp tay cung kính niệm *Nam Mô bồ tát Quan Âm Thị Kính*. Và ta cũng có câu ca dao :

Xem trong cõi nước Nam ta,
Chùa Vân có đức Phật Bà Quan Âm.

Phật Bà Quan Âm đây là Phật Bà Quan Âm Kính Tâm, hay nói gọn hơn là Quan Âm Thị Kính.

HẾT

THÀNH KÍNH GIỚI THIỆU
NGHI THỨC TỤNG NIỆM
NĂM 2000
toàn bằng Quốc Văn
&
THIỀN MÔN NHẬT TỤNG
NĂM 2000
toàn bằng Quốc Văn

Sẽ ra đời vào cuối năm 1997
LÁ BỐI XUẤT BẢN
điện thoại : (510) 686.2908

Gieo Hạt Từ Bi

Chân Không ghi lại

Những bước chân thánh thoi trên đất Ý

Thánh đường San Gregorio

Tháng ba năm 1996, thầy đi Ý. Cùng đi với thầy có các thầy Pháp Trí, Pháp Niệm, các sư cô Chân Không, Chân Từ Nghiêm, Chân Bích Nghiêm và hai vị giáo thọ cư sĩ là Karl Riedl và Helga Riedl. Ngày 17.3.96, phái đoàn tới Rome. Ngày 18.3.96, thầy diễn thuyết tại thánh đường San Gregorio, cách tòa thánh Vatican chỉ có vài cây số. Nhà thờ nằm trên đồi cao. Linh mục trú trì bảo là thánh chúng đông quá, lễ Giáng Sinh không bao giờ có được một thánh chúng đông đảo như vậy. Thánh chúng Ý đến nghe có ít nhất là 1500 người. Các băng ngồi đã được đem ra sử dụng hết, và sau đó những người tới sau phải ngồi trên nền đá lạnh. Đề tài thuyết giảng là Il Sentiero Della Gioi (Con đường an lạc). Thầy dạy hạnh phúc là một thực tại linh động có thể tăng tiến hoặc tiêu hao mỗi ngày tùy theo cách sống và thực tập của mình. Thầy chỉ dẫn về phương pháp thực tập chánh niệm để tiếp xúc với những mâu nhiệm của sự sống trong ta và quanh ta, những phương pháp cụ thể như ngồi, đi, ăn cơm, nói chuyện, thở, nhìn và nghe. Thầy nói đến sự vun trồng yếu tố vững chãi và thành thoi như chất liệu đích thực của hạnh phúc. Thầy cũng dạy sự thực tập bốn câu linh chú về thương yêu.

La Rocca Di Papa

Một khóa tu được tổ chức tại La Rocca Di Papa, có 470 thiền sinh Ý tham dự. Khóa tu kéo dài năm ngày, từ ngày 19 cho đến ngày 23 tháng 3 năm 1996. Ngày đầu thầy chỉ dạy rất cận kề về phương pháp nắm vững tâm ý, hơi thở và bước chân. Thiền sinh được dạy thực tập phép hợp nhất thân tâm (thân tâm nhất như) sử dụng bài "vào, ra, sâu, chậm ..." để thở và để đi, và phương pháp xử lý những cảm xúc mạnh như giận hờn, thất vọng, sợ hãi, v.v.. Thầy dạy phép ngồi và thở theo tinh thần bất nhị, không dùng sức, không kèm chế, không lao tác mệt nhọc.

Suốt trong khóa tu thầy chỉ dạy phương pháp nhận diện, quán chiếu và chuyển hóa các tâm hành, dạy cách làm mới, hòa giải và nuôi lớn chất liệu an lạc và thành thoi trong ta. Chiều 22.3.96 thầy cho các thiền sinh đặt câu hỏi và thầy đã trả lời những câu hỏi này trong suốt gần hai tiếng đồng hồ. Sáng ngày 23.3.96 thầy đã giảng về tích môn, bản môn, và vấn đề sống chết.

Khóa tu rất đẹp, thiền sinh rất có hạnh phúc. Một thiền sinh gốc nông dân đã đem tặng thầy một cây ô-liu nhỏ xíu trồng trong chậu con theo kiểu bồn tài (bonsai). Nhiều thiền sinh đã khóc và nói rằng họ có cảm tưởng vừa được tái sinh trong khóa tu. Cách thức làm việc và hướng dẫn của các thầy và các sư cô trong phái đoàn đã cho thiền sinh thấy sự hòa điệu của tăng thân và tạo niềm tin trong đại chúng.

Venezia

Chiều hôm ấy, phái đoàn đi máy bay về Venezia. Chiều hôm sau, 24.3.96, thầy thuyết giảng ở một thánh đường cổ kính ở Venezia. Thánh chúng ngồi chật ních cả nhà thờ. Đây là lần đầu thầy dạy ở thành phố xinh đẹp này, nên thầy đã trao truyền những phép thực tập căn bản để mọi người có thể đem về nhà thực tập.

Sáng hôm sau, phái đoàn được đi tham quan thành phố. Cô Helena, một hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp, đã được mời tới hướng dẫn phái đoàn. Thầy trò đi rất chậm theo kiểu thiền hành, làm cho cô phải thay đổi lối hướng dẫn của cô. Thầy lại xin cô chỉ giảng giải rất ít, lâu lâu mới nói một câu, để mọi người có thể theo dõi bước chân, hơi thở và tiếp xúc với cảnh vật. Thầy cũng đề nghị cô thực tập như thế. Đường sá ở thành phố Venezia được làm bằng nước, nghĩa là những con kinh rộng khoảng mười thước, và xe taxi là những chiếc ghe máy. Hai bên bờ kinh là những vỉa hè lát đá. Thỉnh thoảng lại có một chiếc cầu vòng bắc ngang qua con kinh. Nhà cửa cổ kính và xinh đẹp. Xe buýt của thành phố là những chiếc phà chạy trên kinh và dừng lại từng trạm cố định sẵn. Phái đoàn đã ngồi chơi lâu ở sân giữa các tòa lâu đài và đã cho chim bồ câu ăn. Cô Helena thưa với thầy là hôm nay cô vừa khám phá ra một thành phố Venezia mới nhờ thực tập bước chân và cách nhìn chánh niệm. Thầy bảo cô hãy đem những gì cô đã học được mà áp dụng vào cách thức hướng dẫn du khách, dạy họ biết an trú trong hiện tại, nghe sâu, nhìn kỹ và sống sâu sắc thành thoi trong thời gian cùng được đi tham quan với cô. Cô rất phấn khởi và cảm ơn phái đoàn đã cho cô có cơ hội này. Trong khóa tu tháng chín năm 1996, kéo dài 21 ngày, cô đã về Làng Mai thụ giáo, và đã thọ giới.

Chiều hôm ấy, phái đoàn ra phi trường bằng ghe máy, ghe đổ bộ ngay tại phi trường.

Cũng nên ghi là năm nay, cuốn Dieu Vivant Christ Vivant của thầy đã được nhà Neri Pozza của Ý xuất bản bằng tiếng Ý, rất đẹp, và thầy đã được trao giải thưởng Đối Thoại Giữa Các Dân Tộc Thế Giới. Tổ chức trao giải thưởng tên là San Francesco Echiara d'Assisi. Vì bận hướng dẫn các khóa tu tại Làng nên thầy đã ủy nhiệm nhà xuất bản đi đại diện thầy để tiếp nhận giải thưởng. Trong khi đó thì tờ báo của các giám mục tại Rome có đăng bài công kích cuốn sách Il Buddha Vivente Il Cristo Vivente, cho rằng tư tưởng của thầy nguy hiểm. Nghe tin, thầy không hề buồn giận. Thầy nói cái chính yếu là các vị chịu khó đọc thầy; hạt giống đã gieo thế nào cũng có ngày nứt mầm và đem lại hoa trái.

Paris, mùa Xuân ở Rừng Vua

Bois-le-Roi

Từ Venezia, phái đoàn bay về thẳng Paris. Từ phi trường, phái đoàn được đưa về thiền đường Hoa Quỳnh tại Noisy le Grand. Tại đây, đã có rất nhiều các thầy và các sư cô từ Làng Mai lên, chuẩn bị cho khóa tu ở Bois-le-Roi và những ngày thuyết giảng tại thủ đô Paris. Người tổ chức khóa tu và các buổi thuyết giảng là dân Làng Mai cư trú tại Paris, trong đó chủ chốt là Daniel Milles, Florence Milles và Bạch Thái Hảo. Các nhà xuất bản tại Paris cũng vừa ấn hành mấy cuốn sách mới của thầy

bằng Pháp ngữ như Đường Xưa Mây Trắng, Bụt và Chúa, Hơi Thở Chánh Niệm, v.v.. Thành ra thầy có dịp đi thăm hội chợ sách ở Paris. Sách của thầy ra bằng tiếng Pháp như vậy là đã được bảy cuốn. Năm 1997, sẽ có thêm ba cuốn khác ra đời. Xin các bạn tiếp xúc với các nhà xuất bản Dangles, Albin Michel, Editions Lattes và Espace Bleu. Ngày 28.3.96, tại cơ sở Le Pêcher Fleuri của anh Tân và chị Minh Tri, thầy tiếp các nhà báo. Cơ sở này trở nên chỗ cư trú của nhiều thầy từ Làng Mai lên. Ngày 29.3.96 khóa tu khai mạc tại Bois-le-Roi. Khóa tu hơi ngắn, chỉ có ba hôm, nhưng cũng đã đem lại rất nhiều chuyển hóa và an lạc cho thiền sinh. Đây là khóa tu dành cho người Pháp, giảng dạy bằng tiếng Pháp. Sáng chủ nhật, vào ngày chốt của khóa tu, có 87 người Pháp quy y và tiếp nhận Năm Giới Quý Báu.

Maubert Mutualité

Tại nhà Mutualité, thầy đã thuyết giảng trong hai đêm liên tiếp cho người Pháp bằng tiếng Pháp. Đêm đầu có 1080 người, có Sogyal Rinpoche nói lời giới thiệu. Đêm thứ hai có trên 1200 người. Tập san Terre et Ciel đã ghi chép hai bài thuyết trình này và in lại trong số 36, không bỏ sót một chữ nào. Tập san này đã bán hết và phải in lại. Nếu các bạn muốn thỉnh, xin viết thư về địa chỉ BP 2050, 69227 Lyon Cedex 02, France, điện thoại: 04.72.41.07.51. Một bài phỏng vấn thầy do ký giả Vincent Bardet viết trên tạp chí Nouvelles Clés cũng rất hay, với tựa đề La métamorphose du Bouddhisme en Occident số 10, hè 1996, có thể được thỉnh từ địa chỉ Nouvelles Clés, BP18-84220 Gordes, France.

Tờ L'Actualité Religieuse, một tạp chí lớn được phổ biến trong nhiều tôn giáo, cũng đăng một bài phỏng vấn thầy rất có giá trị. Ký giả Djénane Kareh Tager giới thiệu bài báo: "Ông thầy tu này, người ta bảo nhau, là người đang cầm chìa khóa hạnh phúc ... Tôi muốn kiểm chứng điều này, cho nên đã tới phỏng vấn ..." Trong số những câu hỏi mà ký giả đã đặt ra, có câu này: "Thưa ngài, thiên hạ ai cũng nói rằng thầy là một người thực tế, không bay bổng trên mây... Có phải đây là một điều hiếm có trong giới các bậc thầy dẫn đạo tâm linh hay không ? " Thầy được xem là khách quý của tạp chí, số 145 ra ngày 15.6.96. Muốn thỉnh đọc bài này xin liên lạc với tạp chí, 163, Bd Malesherbes, 75859 Paris Cedex 17. Điện thoại (1) 48.88.45.04.

Sau khi hoàn tất công việc giảng dạy ở vùng thủ đô Paris, thầy đi Hòa Lan để hướng dẫn khóa tu ở Amsterdam.

Hòa Lan

Amsterdam

Cùng đi phụ tá cho thầy tại Hòa Lan có các sư cô Chân Không, Chân Diệu Nghiêm và thầy Pháp Ứng. Sáng ngày 5.4.96 thầy gặp báo chí, ba nhật báo và hai tuần báo, buổi nói chuyện khá sâu sắc. Chiều đó thầy thuyết giảng tại Amsterdam cho trên 1000 người Hòa Lan về chủ đề Thương Yêu. Thầy dạy rất kỹ về phép lắng nghe và ái ngữ. Ngày hôm sau, 6.4.96, thầy thuyết giảng tại chùa Việt Nam cho đồng bào bằng tiếng Việt về vấn đề thực tập trong gia đình. Thầy dạy rằng hạnh phúc và tương lai của em bé tùy thuộc vào cách sống của cha

mẹ em bé ngay từ hồi em bé vừa tượng hình trong bụng mẹ. Các thầy Minh Giác và Thông Trí tổ chức tiếp đón rất niềm nở. Hai vị đã nhận lời qua tham dự Đại Giới Đàn Nén Ngọc vào đầu khóa tu mùa Đông. Sau buổi sinh hoạt với đồng bào, phái đoàn được đưa về Lunteren gần thành phố Utrecht, cách đó khoảng chừng một giờ rưỡi. Các Phật tử của chùa gửi bánh bao theo xe để thầy trò có thể ăn trưa dọc đường.

Lunteren

Khóa tu tại Lunteren được tổ chức tại một trung tâm hội nghị rất đầy đủ tiện nghi. Có 440 thiền sinh người Hòa Lan tham dự, một khóa tu khá đông đối với tỷ số dân chúng Hòa Lan. Thầy dạy thiền sinh về cách thực tập bốn tâm vô lượng, về cách chế tác năng lượng chánh niệm để biết nghe, biết nói, biết nhìn, biết hiểu và biết hành động theo phương pháp của các vị bồ tát. Thầy chỉ cho thiền sinh thấy tâm thức hoạt động như thế nào để mình có thể nương vào đấy mà thực tập để mình có thể thương yêu và chăm sóc bản thân và chăm sóc những người mình yêu kính và giúp đỡ ngay cả những người đã làm cho mình khổ. Trong khóa tu có cả thiếu nhi Hòa Lan. Bài thực tập Về Thăm Bé Bụt đã được thầy sáng chế và dạy tại khóa này.



Bỉ

Anvers

Khóa tu ở Hòa Lan hoàn mãn, phái đoàn lên đường đi Bỉ. Phái đoàn tá túc tại tu viện các linh mục dòng Tên ở Anvers. Thiền sinh Odette Bauwelers, người mà năm nào cũng về Làng Mai tu học một tháng, là người đứng ra tổ chức buổi pháp thoại cho thầy ở thành phố Anvers này. Đó là ngày 9.4.1996. Nhà thờ nơi thuyết giảng là một nơi chưa bao giờ có người "ngoại đạo" thuyết giảng mà lại là thuyết giảng bằng tiếng Pháp chứ không phải là tiếng Flamande. Có khoảng 750 người tham dự trong đó có vài chục đồng bào, tuy thạo tiếng Flamand nhưng không thạo tiếng Pháp, nên sư cô Chân Không đã ngồi phiên dịch bằng máy dịch và ống nghe đã cung cấp sẵn. Thầy nói về cách tạo dựng sự an ổn và hạnh phúc trong đời sống hàng ngày, làm thế nào để đừng đánh mất truyền thông với những người sống với mình, phép thực tập ái ngữ và đế thính, phép sử dụng bốn câu linh chú, phép trở về và chăm sóc lãnh thổ năm uẩn của mình. Thầy cũng giảng giải cho người gốc Cơ Đốc nghe ý nghĩa và phương pháp thực tập của bài cầu nguyện Notre Père (Lạy Cha) để cho quý vị thấy trong Cơ Đốc giáo, ta cũng có thể học tiếp xúc với bản môn và sống an lạc mãn ý trong giây phút hiện tại. Phái đoàn về lại Pháp sau buổi thuyết giảng này.

Đức

Oldenburg

Trong mùa Xuân, tại Làng Mai, thầy giảng dạy rất nhiều bài về chủ đề Tam Vô Lậu Học là Giới, Định và Tuệ. Trong thời gian này, Xóm Mới Làng Mai đã được tạo dựng. Việc tạo mãi Xóm Mới được quyết định vào ngày 19.4.96 và ngày 17.5.1996 Xóm Mới đã chính thức chào đời. Đại chúng Làng Mai rất mừng, vì Xóm Mới sẽ có thể thay thế được cho Xóm Hạ trong thời gian phải chỉnh đốn lại cho đúng tiêu chuẩn của nhà nước.

Đầu tháng sáu, thầy lại lên đường đi Đức. Cùng đi với thầy có các sư cô Chân Không, Chân Diệu Nghiêm, Chân Định Nghiêm. Qua tới Đức, phái đoàn được tăng cường thêm các vị nữa: đó là các thầy Giác Viên, Nhuận Hải, Pháp Ứng, Pháp Niệm, sư cô Thuần Nghiêm, chú Trần Nguyên Đức, Karl Riedl và Helga Riedl. Các vị này trước đó đã đi giảng dạy và mở khóa tu cho đồng bào cư trú tại Đức.

Thầy bắt đầu bằng một bài thuyết giảng tại Oldenburg với đề tài Hiểu Biết Bằng Trái Tim. Đó là hôm 2.6.96. Thính giả đến đông nghịt. Khóa tu cho người Đức cũng được tổ chức tại Oldenburg, khai giảng chiều 3.9.96, có 490 thiền sinh tham dự. Trung tâm phải thiết bị bốn thiền đường mới đủ chỗ cho thiền sinh ngồi thiền. Thiền đường lớn nhất ngồi được 250 người.

Vào đầu khóa thầy đã chỉ cho thiền sinh thấy cách vận hành của tâm ý, về những hạt giống vùi lấp trong tâm thức, và vai trò của ý thức như vai trò của người làm vườn, biết tưới tắm những hạt giống tốt và ngăn ngừa sự phát hiện của những hạt giống xấu. Trở về chăm sóc khu vườn của mình, làm cho trái ngọt hoa lành xuất hiện trở lại, chăm sóc và chữa trị những vết thương sẵn có, tất cả các việc ấy chỉ có thể làm được khi mình biết vun bồi năng lượng chánh niệm để có thể nhận diện, nuôi dưỡng, trị thương và chuyển hóa. Trong những bài pháp thoại kế tiếp, thầy dạy cách phát triển bốn tâm vô lượng, thực tập năm giới như phép thực tập cụ thể nhất về chánh niệm, và phương pháp tiếp xúc với bản môn để vượt thắng sợ hãi và sầu khổ. Bài giảng đã được chuyên viên thu thanh thu và phát hình tại chỗ; phần lớn thiền sinh đều muốn thỉnh về để nghe lại và thực tập. Phẩm chất khóa tu rất cao, và sự chuyển hoá rất lớn.

Neuss

Sáng hôm 8.6.96 tại Neuss, có ngày quán niệm tổ chức cho đồng bào, thầy đã tới nói pháp thoại và chỉ dẫn thiền hành. Ngày hôm sau là ngày quán niệm cho thiền sinh Đức. Nơi thực tập là một địa điểm quân sự đã giải thể, nơi đây trước đây đã trang bị những hỏa tiễn nguyên tử liên tục hướng về Nga Sô. Thầy rất ý thức điều này cho nên trong buổi pháp thoại cũng như trong khi hướng dẫn thiền hành, thầy nhắc nhở với thiền sinh là phải ngồi và phải bước những bước chân thật có chánh niệm để chuyển hóa nơi khủng khiếp này thành mảnh đất của vô úy và của từ bi. Chủ nhân đã tạo mãi cơ sở này là ông Karl Müller, đã thiết lập một tàng cổ viện tại đây. Ông đã thưa với thầy rằng ông muốn biến nơi này thành nơi gặp gỡ của các giới tâm linh, khoa học và nghệ sĩ, và rất mong thầy chiếu cố qua đây dạy thường xuyên để những giới khác được thấm nhuần lợi

lạc. Trong ngày quán niệm này, 400 người Đức trong vùng đã tới tham dự, và đài truyền hình Arte của Đức đã tới thu hình và phỏng vấn thầy bằng tiếng Pháp. Buổi phỏng vấn này đã được truyền đi cùng một lần trên đài truyền hình Đức và Pháp (Arte), bên Đức thì nói tiếng Đức, bên Pháp thì nói tiếng Pháp, trong một chương trình nói về đạo Bụt ở Tây Phương. Khán giả truyền hình thấy thầy đang hướng dẫn thiền sinh Đức đi thiền hành và thiền tọa ở Neuss. Sau đó họ chiếu thầy ngồi trên bãi cỏ công viên nói chuyện về đạo Bụt nhập thế. Đạo Bụt nhập thế (Le Bouddhism engagé) là tiểu đề của đoạn phim nói về Làng Mai, trong đó có phần phỏng vấn một số các vị đệ tử lớn của thầy, như Arnold Kotler giám đốc nhà xuất bản Parallax, Wendy Johnson, giáo thọ và tác giả, Manfred Folkers, người chủ trì tăng thân Oldenburg, thường tổ chức các khóa tu của thầy ở miền Bắc nước Đức. Ngày 4.1.1997 đài Antenne 2 của Pháp cũng có tường thuật về sinh hoạt Làng Mai trong bản tin tám giờ tối, trong ấy có hình Xóm Thượng, hồ sen, các thiền sinh Tây Phương trả lời về hạnh phúc tu tập của họ, và hình thầy đang nói pháp thoại tại Xóm Mới.

Ngày 10.6.96 có một buổi họp của tăng thân Tiếp Hiện Đức Quốc. Công việc đã sắp xong, hầu hết các thầy và các sư cô trong phái đoàn từ giả để về Pháp bằng xe của Làng.

Mainz

Sáng 11.6.96, thầy đi Mainz. Tối lại, thầy giảng thuyết tại đây cũng với đề tài Hiểu Biết Bằng Trái Tim. Ngày hôm sau, sư cô Chân Diệu Nghiêm trở về Anh Quốc; thầy, sư cô Chân Không và sư cô Định Nghiêm trở về Làng Mai.

Pháp

Về lại Làng Mai, thầy tiếp tục giảng cho đại chúng về đề tài Tam Vô Lậu Học, và sau đó, thầy giảng về pháp hành trì Nhân Nhục Ba La Mật. Những bài giảng rất thâm sâu và có thể đem ra hành trì ngay được. Hiện giờ các sư cô Xóm Mới đang chuẩn bị ấn hành những bài giảng này thành sách, có thể sách sẽ được hoàn tất trong mùa hè năm nay.

Aix - les - Bains

Tổ chức Terre du Ciel trong đại hội năm nay đã mời thầy về thuyết giảng và hướng dẫn một ngày tu chánh niệm cho đại hội của họ tại Aix - les - Bains thuộc miền Đông nước Pháp. Cùng đi với thầy có các sư cô Chân Không, Chân Định Nghiêm, Chân Phúc Nghiêm và sư chú Pháp Niệm. Máy bay thầy tới Lyon, có anh chị Chân Thuyên đi đón. Đó là ngày 31.10.96. Sáng ngày thứ bảy thầy thuyết giảng tại đại hội lúc 9g30 sáng. Buổi chiều, sư cô Chân Không hướng dẫn thiền nằm và thiền lay, hai đợt, mỗi đợt chừng 300 người. Ngày hôm sau là ngày chánh niệm, có khoảng 500 người tham dự. Trước buổi pháp thoại, sư cô Định Nghiêm hướng dẫn thiền tập. Sau buổi pháp thoại, thầy dẫn đại chúng đi thiền hành và trở về ăn cơm chánh niệm rất nghiêm túc. Buổi chiều, sư cô Chân Không hướng dẫn thiền nằm, thiền lay, và ngày quán niệm kết thúc bằng một giờ vấn đáp với thầy.

Đức

Bremen

Ngày 7.11.96 thầy đi Đức để dự đại hội quốc tế Forum tổ chức tại Congress Centrum ở Bremen. Hội nghị này quy tụ nhân sĩ quốc tế để soi sáng hướng đi cho thế kỷ thứ hai mươi mốt. Frank Siepmann, trưởng ban tổ chức, đã được gặp thầy năm ngoái tại hội nghị State of the World, San Francisco, do Gorbachev Foundation triệu tập. Tại phi trường Bremen, thầy, sư cô Chân Không và thầy Pháp Cảnh đã được một phái đoàn của tăng thân địa phương đón tiếp, với sự có mặt của các sư cô Giới Minh, Bảo Nghiêm, Thuần Nghiêm và Diệu Nghiêm; các vị này đã tới trước một hôm. Phái đoàn cư trú tại tư thất của ký giả Jörg và cô Mechtild. Ngày 9.11.96 thầy đã diễn thuyết trước một cử tọa 1400 người. Giảng đường vĩ đại, nóc cao gần 40 thước tây. Thầy nói muốn biết tương lai sẽ ra sao ta chỉ cần quán chiếu hiện tại. Hãy nhìn kỹ xem con người đang sử dụng các loại thực phẩm nào để nuôi dưỡng hoặc phá hoại thân tâm thì ta thấy được tương lai. Thầy nói về việc quán chiếu tứ thực và phép thực tập chánh niệm. Nếu ta biết thực tập với tư cách cá nhân và tập thể thì một tương lai có thể được trông chờ.

Ngày 10.11.96, có 850 người tham dự ngày quán niệm. Thầy dạy phương pháp ngồi, thở, cách nói điện thoại, cách ăn, cách uống cà phê... để mỗi người có thể trở về hiện tại, sống sâu sắc để có an lạc và có cơ hội quán chiếu để hiểu, để thương và để tha thứ... Trời đã lạnh lắm và lại có mưa, nhưng thầy vẫn đưa đại chúng đi thiền hành ngoài công viên. Cuối buổi thiền hành lại có thiền táo...

Chiều hôm ấy, phái đoàn đi München bằng máy bay.

München

Từ phi trường, giáo thọ Chân Pháp Nhân đưa phái đoàn về thẳng tư gia ở Fischbachau nghỉ ngơi. Buổi sáng thầy trò thức dậy trong cảnh trí hùng vĩ và thơ mộng của miền núi. Ăn sáng xong, mọi người đi thiền hành với thầy tới nhà thờ bên sườn núi và đã ngồi thiền trong thánh đường cổ kính một hồi lâu. Sau đó phái đoàn thăm viếng nhà thờ và có gặp vị nữ tu trưởng.

Chiều hôm ấy, 11.11.96, thầy thuyết giảng tại nhà thờ Skant Lukas Kirche ở München. Nhà thờ chỉ có 1.200 ghế; ban tổ chức đã thêm 400 ghế, nhưng vẫn không đủ chỗ cho người nghe. Giấy vào nghe đã được bán sạch từ hơn một tháng trước. Thầy nói về bồ đề tâm, kể câu chuyện thầy lên núi Na hời còn thơ ấu để mong gặp ông Đạo tu trên núi, nói về chánh niệm, về năng lượng của chúa Thánh Thần như sự có mặt của nếp sống tỉnh thức, nói đến sự tiếp xúc bản môn bằng định tuệ mà không phải bằng ý thức khái niệm. Có rất nhiều vị linh mục có mặt trong các hàng ghế thánh giá.

Sáng hôm sau, thầy tiếp một ký giả đài phát thanh miền Bayern và đàm đạo thu thanh về bản chất của tu chứng. Chiều hôm ấy, một số các vị trong phái đoàn trở về Làng Mai bằng xe lửa. Sáng hôm sau, thầy trở về bằng máy bay. Tại phi trường Paris, thầy gặp một phái đoàn của Làng Mai đi hướng dẫn các khóa tu tại Bắc Mỹ về, trong đó có các thầy Pháp Ấn, Pháp Dụng, Pháp Hướng và sư cô Bích Nghiêm. Tất cả cùng đi một chuyến với thầy về phi trường Merignac để về lại Làng Mai. Thầy và các phái đoàn đã về kịp để chuẩn bị ba ngày giỗ tổ Sư tổ Nhất Định, khởi sự từ 14.11.1996.

Hiện Pháp Lạc Trú

LTS: Nhạc sĩ Phạm Duy có viết bài hát "Rồi đây anh sẽ đưa em về nhà" nhắc nhở lại những hình ảnh thân yêu mà người vượt biên ty nạn biết là mình không còn được sống và được hưởng, như hình ảnh "nhà của ta xinh xinh nhỏ bé ở ngoại ô có vườn rau, có mùa mưa mùa nắng mọng mơn", "cây me già trong ngõ, hoa lá đổ về khuya, mùi hương lối xóm bay đi tràn trề", "nơi công viên, ngồi trên ghế đá ngày xưa, con chim nào thường hay hót, con bướm nào thường hay bay", "về nơi chùa cũ, giống tiếng chuông xưa", "bến đò xưa cô lái vẫn chờ", v.v... Một hôm thầy mời tất cả nghe bài hát ấy và sau đó trao cho thiền sinh một bài tập: "nhận diện những hạnh phúc của mình trong giây phút hiện tại, để sống sâu sắc; và để sau này không còn hối tiếc". Sau đây xin trích một vài câu, vài đoạn từ những ghi chép của các thiền sinh thường trú tại Làng Mai trong khóa mùa Đông, gọi là có món quà rất thật của tăng thân để chia sẻ với bạn đọc trong dịp giao thừa Bính Tý - Đinh Sửu :

Hạnh phúc nhất của con là con có được Thầy. Lòng yêu thương, trù mẫn dạy dỗ không từ nan của Thầy sao mà bao dung và độ lượng quá.. Con luôn thầm nghĩ ngoài Thầy ra, anh chị chúng con có đốt 1000 cây đuốc cũng không thể nào tìm được một vị Thầy giống như Thầy của chúng con. Chúng con có nhiều phước đức lắm mới được làm con của Thầy.

Hạnh phúc thứ hai là tình chị em sống chung với nhau, giúp đỡ về mọi mặt, mỗi người đóng vai trò làm chị, làm em đúng với tận tâm mà không có sự đòi hỏi. Con được quý sư cô và sư chị chỉ dạy và nhắc nhở mà không bao giờ tỏ vẻ trách mà lúc nào cũng tỏ lộ tình thương.

Hạnh phúc thứ ba của con là được làm việc trong Ban Cửu Đới, đây là việc làm con rất thích mà con đã làm được suốt mấy năm qua.

Bạch Thầy, Thầy có biết là ngày hôm qua chúng con có hạnh phúc nhiều lắm không ? Riêng con hạnh phúc đã có mặt thật sự khi sư cô Hương Nghiêm cầm lấy bàn tay của con suốt trong cả giờ pháp thoại, xong giờ pháp thoại hai chị em nhìn nhau và cùng nói hạnh phúc quá rất là dễ thương. Đến giờ ăn cơm, con biết Thầy đang ngồi đây với chúng con. Chiều lại con và sư chị Tuệ Nghiêm đi thiền hành, niềm hạnh phúc càng tăng. Về đến phòng con gặp sư chị Định Nghiêm, sư chị nhắc con mấy hôm nay em có nhớ uống thuốc không, rất dịu dàng tràn đầy thương yêu. Đây là những hạnh phúc trong ngày của con tuy là đơn sơ nhỏ bé nhưng chứa đựng nhiều tình thương, con rất quý vì đây là những chất liệu nuôi dưỡng con hàng ngày trong đời sống tu tập.

Xóm Mới 10.01.97
Chân Hỷ Nghiêm

Hạnh phúc lớn nhất trong cuộc đời của con là được dự ba tháng An Cư Kết đông. Thưa Thầy, chúng con ở nhà cả năm mới được nghe pháp một vài lần. Mỗi khi có quý Thầy về giảng, hay nếu đi dự khóa tu cũng chỉ được năm ngày là cùng, mà ở đây suốt ba tháng được nghe pháp thoải liên tiếp Thầy giảng dạy, thật là niềm vui ngoài sức tưởng tượng của chúng con.

Sáng nay sư cô Thục Nghiêm làm thị giả, nét mặt sư cô rạng rỡ như trăng rằm. Trông sư cô, ta có thể thấy ngay được niềm vui của sư cô khi được làm thị giả cho Thầy. Có lẽ vì sư cô là người Tây phương nên cử chỉ của sư cô trong lúc hầu Thầy rất tự nhiên và vẫn đầy đủ sự kính trọng đúng mức của người Đông phương đối với một bậc Thầy. Thật là một bức tranh tuyệt diệu và hòa điệu của hai nền văn hóa Đông và Tây.

Ngọc Tâm

My happiness:

Stepping outside to smell the fresh air at night.

Seeing the grass so green and long, even in winter.

Seeing raindrops resting at the tips of pine needles.

Feeling the carpet of fallen leaves under my feet as my Dharma sister and I carry the compost bucket across the garden in the dark of the early morning.

Translating some of Thầys shorter poems, and asking my younger sisters for their help. This make both of us, all of us happy.

Being invited to have a cup of tea with Thầy and my elder Dharma sisters, and learn of suggestions how to bring happiness to the sangha and offer support to our Abbess.

Being able to see someone in a new light, in the present moment, so I can change my perception of her, to one of appreciation, makes me very happy.

With constant Mindfulness and watering the seeds of gratitude, I have faith in the practice that States of happiness will become States of being very happy with simple things, and with conditions.

In the morning, it makes me happy to think, "It's a privilege to be here", then I always get out of bed, and go to sitting meditation. I can never stay in bed after that.

I am happy to live with the sisters in New Hamlet, because we have frequent contact with each other throughout the whole day, like ordinary daily life in the world, and also it is much easier to transform misperceptions we have of others, because of the frequent, steady, consistent contact we have with others.

When I saw the first lotus I had ever seen, bloom in the Upper Hamlet I felt very happy. The petals had a beautiful pink color and were almost translucent. I had never seen flower petals so beautiful, nor such a beautiful fragrance from a flower. When I saw hundreds of lotuses bloom in the Lower Hamlet, I felt very happy and glad; I felt the EAST is HERE, it is not just France.

On occasions when the monks and nuns are invited to Thay's hermitage, it has always brought me much happiness. There is so much peace there. We can be together as a sangha of monks and nuns, brothers and sisters. When Thay had the

videocamera and took pictures of us, and we watched the video afterwards, it made me very happy to see ourselves. Everyone seemed to enjoy watching the video and there was much laughter. The vegetarian barbecues, picnics and Christmas celebrations give me a sense of family and there is much happiness. I love to do walking meditation there and listen to the stream and see the trees.

Living in the New Hamlet makes me happy. I think the buildings themselves are happy, that we are here, with our life and practice. Before we came, the buildings and rooms were deserted and empty. Now these is a life that we share.

The rooms and buildings offer us their walls, their floors and roofs; the pipes give us water, what a wonderful offering to us each day, when we do our practice, mindful walking, sitting meditation, Dharma Discussion, Recitation of the Precepts, chanting, mindful eating, cooking and cleaning, we give our happiness back to the floors, the walls, the ceilings, the roof and the pipes of water. This is interpenetration of happiness.

Chân Từ Nghiêm



Con rất thích những cây tùng, nhìn ngắm màu xanh của từng cây một, những hình dáng khác nhau và những trái thông.

Con rất thích ngồi ngắm cảnh ở khoảng đầu đường thiền hành, nghe chim hót, gà gáy, tiếng chuông nhà thờ buổi trưa và buổi chiều.

Lúc về Mỹ vừa rồi, con nhớ nhất là trăng, sao, và dải ngân hà ở Làng. Ở Mỹ con rất thương những người ở các thành phố là họ hầu như không còn có thể ngắm trăng và sao vì đèn thành phố quá sáng.

Con thương những bước chân thiền hành, con đường sỏi trải quanh làng, con đường thiền hành, và hình dáng các khu nhà với những ống khói hiện lên trong màu xanh của nền trời.

Hình ảnh đại chúng đập y ngồi thành hai hàng dài trong thiền đường Nước Tĩn hay Cam Lộ cho con rất nhiều sự bình an và thanh tịnh.

Tiếng chuông của Sư Ông thỉnh, rất ấm và có định lực, hùng nhưng không gắt.

Tiếng mưa trong đêm vắng, và những thảm cỏ hoa khắp nơi ở miền quê này trong mùa xuân. những ruộng nho và đồi núi, những nhà thờ và các cây thông già trên đường từ Làng ra Ste Foy La Grande.

Chân Pháp Ấn

Con có Thầy rất "dễ thương": thật, thẳng, khiêm, khéo, từ bi, rộng lượng, vô úy, giản dị, thanh cao, nghệ sĩ, "chịu chơi"... (đại trượng phu). Con thấy Thầy của con rất đẹp, không nghĩ bàn được. Thấy được con rất sung sướng.

Con có tăng thân rất đẹp: có những tính chất giống Thầy. Được sống trong môi trường thực tập thuận lợi.

Con được học và thực tập những phương pháp đơn giản, rõ ràng và có hiệu quả (chuyển hóa).

Con có cha mẹ và anh (ông bà, họ hàng) tốt, có tình thương và hiểu biết. Gia đình con là tăng thân rất vững chãi cho sự tu học của con. Vì thương gia đình mà con có nhiều năng lượng tu học và chuyển hóa. Gia đình lúc nào cũng nuôi dưỡng hạnh phúc, vững chãi, tình thương nơi con, chỉ cho con biết thế nào là đi đúng hướng. Con cũng đang nuôi dưỡng gia đình con như vậy. Mỗi khi đi, đứng, nói, cười, ăn cơm, làm việc... con có hạnh phúc thấy cha mẹ con (và Thầy) sống trong con và con đang nuôi cha mẹ con (và nuôi Thầy con). Niềm vui rất lớn, bất khả tư nghì. (Viết xuống đây con càng thấy hạnh phúc thêm.) Con mới viết một bài hát cho mẹ con về điều này.

Có khi chỉ uống một tô nước thôi không ăn cơm con cũng thấy hạnh phúc tràn trề và tình thương được nuôi lớn. Con thấy con có tô nước để uống là một điều may mắn, màu nhiệm. Con biết nhiều người khát mà không có nước uống hay nước uống dơ và phải đi lấy vắt vãi. Con thấy biết ơn nhiều người, nhiều loài đã nâng đỡ cho con được thành thoi, dư dả tiện nghi, hạnh phúc. Chỉ uống một tô nước con thấy hạnh phúc và tình thương đã được nuôi lớn. Lòng con thấy an vì không có sự tham muốn, thèm khát. Con thấy cơ thể mình cần gì và con có thể cho cơ thể con đầy đủ chứ không hoang mang không biết mình có đối xử đúng với cơ thể mình hay không (rời dè né tránh hoặc tham muốn). Đây là một hạnh phúc rất lớn của con.

Chân Giải Nghiệm

Hạnh phúc của con phát hiện khi:

Nghĩ về tính tốt, niềm vui, đức hạnh của đại chúng nhất là các vị có tâm Bồ Tát.

Mỗi khi nhìn, nghe, suy nghĩ về người khác, lòng con không nảy sinh ý niệm trách móc, khó chịu mà cảm thấy chấp nhận như chính mình.

Biết sống để ý tới thiên nhiên, trời lặn, trời lên, trời xanh, không khí, trúc...

Có một phòng nhỏ xinh xinh, có bàn thờ, có tủ sách, có hình ông nội, có cái giường ngủ ấm. Biết rằng nhiều người không có nhà để ở.

Viết thư cho gia đình và các em ở Việt nam.

Mỗi khi không bệnh cảm.

Lòng con bình an rộng rãi.

Tiếp xúc với sư ông, sư tổ, và với Thầy để thêm thương yêu tự tại.

Hát, thờ.

Tâm không trách móc so đo. Không dèm pha nói lỗi các anh em.

Càng nuôi dưỡng thiền quán, con thấy con đang thờ cho ông nội, cho mẹ, ba, và cho Thầy. Hơi thở này là do ba mẹ truyền lại từ ông nội, và hơi thở thiền quán bằng chánh niệm là

do Thầy truyền lại. Con thở một lần cho cả hai dòng họ tâm linh và huyết thống.

Hạnh phúc của con là được tu học với Thầy và chúng. Thầy đã dạy cho con tất cả, từ thờ, đi, ngồi, nằm, thương yêu, chuyển hóa trong chánh niệm để cuộc đời con càng ngày càng giàu có, tự do và hạnh phúc. Thầy đã nuôi con với tất cả xương thịt và tình thương của Thầy. Nghĩ tới đây trái tim của con tràn đầy hạnh phúc, và con cảm động.

Hạnh phúc lớn của con là lòng con bây giờ thật bình an, thanh tịnh và có nhiều thương yêu nên con đã hành động bằng cách chăm sóc các sư em, tiếp các thiền sinh để làm cho họ vui, xung phong vào các công việc của chúng để các sư em có thêm niềm vui. Mỗi công việc con thực tập làm do lòng thương đại chúng.

Niềm tin của con nơi sự tu học thật bền và mạnh từ phép thờ cho đến ăn, đi, ngồi và giải tỏa. Con đã thực tập và đã có nhiều chuyển hóa trong những lúc khổ đau, khó khăn và nếm được niềm vui an lạc.

Niềm vui của con là được ngắm nhìn những cây tùng cây thông. Thực tập thờ trong lúc nhìn hàng tùng con cảm thấy thật khỏe và bình an. Mấy cây thông cây tùng truyền cho con năng lượng tươi mát, vững chãi. Có những lúc mệt mỏi, chỉ cần ra nhìn hàng tùng, con thấy khỏe lại nhiều.

Có cơm ăn mỗi ngày hai bữa là hạnh phúc lắm rồi, con lại được nghe pháp thoại của Thầy mỗi tuần hai lần. Pháp thoại nuôi dưỡng, soi sáng, và chuyển hóa cái nhìn và nội tâm con. Con biết tính con người dễ quên lãng, vô tâm; nhờ pháp thoại, sự thực tập tinh thức của con được nhắc nhở.

Làng Mai, Xóm Thượng, chỗ nào cũng đẹp, góc nào cũng an lạc thanh tịnh. Con rất ưa con đường đi thiền hành và những ngôi nhà đá. Tất cả chứa đựng nét nghệ thuật giản dị nhưng đẹp không tả được.

Gần đây con lái xe cẩn thận hơn nhiều. Con cảm thấy thật an toàn với hai bàn tay này mà ngày trước con lái xe không an toàn mấy. Thỉnh thoảng tính hấp tấp trở về, con mỉm cười rồi lại thông thả lái xe trong lúc thực tập thờ. Lái xe đưa thiền sinh khách vừa thực tập thương yêu, vừa giúp con thấy rõ tính hấp tấp của con để chuyển hóa.

Chân Pháp Đăng

Được ngồi xuống để ghi lại những hạnh phúc sau đây đã là một hạnh phúc lớn.

Được cơ hội sống gần bố mẹ, và thử khả năng "độ người" của con là một hạnh phúc lớn.

Được sống trong căn nhà chung với các sư chị sư em, bớt phải ra ngoài trời gió máy là hạnh phúc.

Được cạo gió hoặc giác khi cần là hạnh phúc.

Được cơ hội có các sư chị lớn chịu hy sinh ở nhà để giúp cho tăng thân mạnh hơn là hạnh phúc.

Được sống với sư chị (Diệu Nghiệm) và có cơ hội học cách sống hòa hợp là một hạnh phúc.

Có các sư em cùng làm giúp công việc dù ít hay nhiều cũng là một hạnh phúc.

Được cơ hội nghe phản ánh những tiêu cực về cách sống của con là hạnh phúc.

Chân Hương Nghiệm

Bach Thầy, bao nhiêu hạnh phúc đã đến cho con, nhưng mới đây con đang thực tập theo cách non - expectation mà Thầy đã dạy vào hôm thứ năm. Con có hạnh phúc vô cùng khi con thực tập như vậy. Thực tập như vậy, tình thương con được lớn lên. Con rất vui sướng và tự tin rằng con đang tiến tới "dù dễ thương hay không dễ thương, nhưng người cứ vẫn thương thôi...". Con cảm rằng không những ta có thể thương thôi mà còn thương hơn và hiểu nhiều hơn nữa.

Chân Bích Nghiêm



My happiness:

Seeing beautiful open smiling faces makes me smile straight back at them. All the gentle faces of people here in Plum Village and the way they talk so tenderly often brings tears to my eyes.

Dirt roads, trees, birds, wind, sky, rain, sun for walks.

Lovely friends to call in on for cups of tea.

I nearly lost my eyesight once, so now I am glad to have good eyesight.

Frances Jones, Sydney

Before I came to Plum Village, my heart and mind were full of worries and conceptions.

Now I am here, they feel like an ocean of love. Even my body feels more tender and soft. When I eat there is love between me and the food and I realize that we are one. I can now appreciate the beauty of what surrounds me, and I feel gratitude. Being among the sisters is a wonderful experience and I can feel streams of love. Breathing in and out deeply has led me to calmness and joy.

Erdmute Klein

Con biết hề có vấn đề trong tâm thì con đã có sẵn những phương pháp thực tập để vượt qua. Con sẵn có những người bạn tu và những sư chị luôn luôn sẵn sàng nâng đỡ con, và sung sướng nhất là có Thầy bên cạnh. Hễ có gì thì con chỉ cần chạy đến cầu cứu Thầy. Vì vậy con cảm thấy sống rất an ninh.

Con không hề phải lo gì về vật chất. Con quá đầy đủ.

Trong khi tu tập ở Làng, con không phải lo lắng gì nhiều cho gia đình bên Mỹ, bên đó ai cũng mạnh khỏe, không ai bị

tai nạn.

Thời gian này con đang còn trẻ, mạnh khỏe và có rất nhiều sức lực để thực tập, học hành và làm việc. Thân con nguyên vẹn không có khuyết tật.

Con vừa được làm sư em, vừa làm sư chị ở đây.

Muốn học bất cứ cái gì thì con có ngay một vị thầy để dạy con cái đó, ngay trong chúng (nấu ăn cho Thầy thì có sư em Phúc Nghiêm dạy con, bấm huyết thì có sư em Thuần Nghiêm, yoga thì có sư chị Jina, computer thì có sư chị Hương Nghiêm, Pali thì có sư chị Chân Đức, trồng cây thì có sư chị Bảo Nghiêm, etc...).

Ở đây bốn mùa thay đổi rõ rệt, nên mình được tận hưởng vẻ đẹp đặc biệt của mỗi mùa.

Không khí rất nhẹ và sạch, thờ rất ngon.

Những người hàng xóm rất chơn chất và dễ thương.

Căn phòng nhỏ bé của con chỉ có một cái đơn, một cái bàn thờ, và một cái bàn học. Trong thời gian ở đây, mẹ con mà cũng phải phục, vì tuy con chỉ có một góc nhỏ rất gọn, nhưng mỗi khi mẹ con cần đến bất cứ cái gì là con cũng có, rất gọn, không cần phải đi tìm lục lung tung như ở trong một cái nhà lớn.

Có những lúc trong buổi pháp thoại, tự nhiên con rất xúc động vì thấy sao mà mình lại hạnh phúc như vậy, cứ được nghe và sống với những gì hết sức là đẹp đẽ và thanh cao.

Con rất an tâm mỗi khi nghĩ đến cuộc đời và hướng đi của con và của đạo Phật.

Con rất sung sướng mỗi khi mặc áo nhật bình hoặc đắp y. Con biết và tin chắc những đời sau con cũng sẽ làm sư cô mà thôi.

Khi một người đang giận mà con làm người đó hạ được cơn giận, con rất mừng vui.

Con hạnh phúc vì gia đình con có con đi tu. Con biết con sẽ là cái cột trụ tâm linh của gia đình con sau này.

Khi đang đi hấp tấp mà nhớ lại, rồi đi chậm lại với hơi thở chánh niệm, con rất vui.

Con thấy rất may mắn khi con không vướng mắc vào ai hoặc không ai vướng mắc vào con. Và con nguyện hết lòng bảo vệ cái tự do quý hóa này của con.

Con rất vui mỗi khi chỉ các sư chị sư em tiếng Pháp.

Chân Định Nghiêm

Niềm vui lớn nhất của con hiện giờ là được sống với Thầy và tăng thân. Khi được Thầy cho làm bài tập này, con tự hỏi nếu con không ở đây thì con sẽ ra sao. Dù thỉnh thoảng trong chúng có một vài điều không như ý xảy ra, nhưng con vẫn có niềm tin lớn nơi tăng thân.

Hôm qua, chị Quán Nghiêm và con nấu ăn cho chúng. Nhưng vì trước đó, con có bị cảm sơ sơ, nên các chị Bảo Nghiêm và Trí Giác đã phát tâm vô giúp chị Quán Nghiêm. Chị Quán Nghiêm cười và nói với con : "Em đừng lo gì hết, có quý chị giúp rồi." Câu nói đó làm con thấy rất dễ chịu trong lòng. Tối đó con có xuống giúp xắt gọt. Chị Bảo Nghiêm hỏi : "Em xuống làm gì đây ?" - "Vi em ham vui !" Con đã trả lời, mà thật, con thấy chị em làm việc như vậy vui quá.

Đó là những hạnh phúc nho nhỏ con cảm được trong ngày hôm qua.

Chân Thuần Nghiêm

Hạnh phúc đầu tiên của con là mỗi buổi sáng thức dậy con biết Thầy đang có đây để sống 24 giờ chung với chúng con. Mỗi khi có chuyện không vui, con chỉ cần nhớ đến Thầy đang còn đây với chúng con, thì hạnh phúc lập tức dâng tràn và không còn thấy buồn phiền đâu nữa. Và trong những lúc có cơ hội nhìn Thầy thì con không bao giờ bỏ qua. Chỉ cần nhìn Thầy thôi và ngồi thật yên để nghe Thầy dạy bảo thì con đã thấy sung sướng lắm rồi. Thầy dạy "vô thường" nên giây phút được nhìn để tiếp xúc với Thầy thì thật đã là quý lắm.

Hạnh phúc nhất là được sống với quý sư chị của con.

Và con còn hạnh phúc nữa đó là khi lạy sám hối.

Trong một buổi pháp thoại Thầy dạy "...cầm tay Bụt và đi thiền hành bên Bụt là chuyện mình có thể làm được vì trong mỗi người đều có Bụt hết..." Con chợt nghĩ ra nếu trong mình có Bụt thì tại sao mình không lạy Bụt của mình? Hôm đó là lần đầu tiên con quay vào chính mình và lạy Bụt trong con (con được dạy khi có chánh niệm không nghĩ vẩn vơ thì Bụt hiện tiền). Bắt đầu vào nghi thức sám hối, con tập trung và lạy cái lạy đầu tiên như vậy thì đứng lên con thấy Bụt trong con lớn lên không ngờ. Và trong suốt thời kinh sám hối, con quay vào Bụt trong con để sám hối những tội chướng của con. Khi chánh niệm của con lớn ra như vậy thì những lời kinh chạy thẳng vào trong tim con. Lúc đó hạnh phúc của con lớn lắm. Con có một rung động rất mạnh khi đọc đến câu "Xem thường bảo vật trong tay, dày đập lên trên hạnh phúc". Trước giờ, quả thật con đã hành xử như hai câu kinh này. Con xúc động vì nhận ra hạnh phúc trong con, hạnh phúc này không thể lấy gì sánh được, lúc đó con mới hiểu mình có dư thừa khả năng để có hạnh phúc.

Sau thời sám hối đó con bước khỏi thiền đường với những bước chưa từng có. Sao mà nhẹ nhàng, thanh thoi đến vậy. Bao lãng xãng trong đầu con không cần đuổi vẩn chạy đi hết. Kể từ ngày ấy đến nay mỗi khi có giờ rảnh thì con đều đắp y lên thiền đường để tụng nghi thức sám hối. Con có rất nhiều niềm tin và hạnh phúc mỗi khi lên thiền đường tụng kinh.

Chân Tường Nghiêm

Above all I enjoyed Thầy's Dharmatalk on Sunday about the Three Prostrations. I went back to the New Hamlet and practiced the prostrations and it was very different than before. I do it now every night after sitting meditation.

I enjoy morning and evening meditation with the sangha, and I am grateful for the support knowing I would never do this alone.

True Teaching of Understanding

Con rất hạnh phúc là Thầy đang còn sống với chúng con. Con ý thức rằng một ngày nào đó, Thầy sẽ không có mặt với chúng con. Cho nên mỗi khi nhìn Thầy, được ngồi cùng Thầy, đi cùng Thầy, con rất sung sướng và muốn sống rất đàng hoàng để tiếp nhận sự có mặt của Thầy và năng lượng thương yêu của Thầy. Con thực tập để nhìn thấy Thầy trong con, trong khi đi, ngồi, ăn, làm việc, để khi Thầy không còn nữa, thì Thầy vẫn còn rất thật trong con, Thầy vẫn sống trong con.

Con rất vui được sống trong gia đình tâm linh này. Con

được thương, được chấp nhận và nâng đỡ rất nhiều trong tăng thân. Con thấy con được sự bình an, trưởng thành và vững vàng hơn là nhờ sự đóng góp của mỗi người trong tăng thân, qua năng lượng tu tập của mọi người, qua những đụng chạm hàng ngày, qua sự dạy dỗ và qua những cử chỉ thương yêu của mỗi người.

Con rất biết ơn mọi người trong tăng thân đã làm hết sức mình trong công việc của mình, đã đóng góp tài năng của họ để làm nơi này trở nên đẹp đẽ và an toàn, để cho con có cơ hội làm việc của con trong nhẹ nhàng, thoải mái, để cho con có thì giờ tu học.

Con sung sướng đã thấy được con đường của mình, thấy được mình nên làm gì và không nên làm gì để tiến tới trong con đường tu của mình. Con sung sướng đã nắm được những phương pháp chuyển hóa nỗi khổ đau của mình và làm tăng thêm sự bình an, vững chãi và tự do trong lòng.

Mỗi sáng thức dậy, con thấy hạnh phúc có nhiều thì giờ trong ngày để nuôi dưỡng lòng thương, để làm hay hơn những gì mình đã vì vụng về mà làm đổ vỡ trong ngày hôm trước. Con thấy yên tâm biết rằng mọi người trong tăng thân vẫn còn đó để cùng đi thiền hành chung, ăn cơm chung, ngồi thiền chung, tu học chung, làm việc chung. Con thấy sung sướng khi có một chỗ để ở, có thức ăn, có áo quần mặc và có mọi tiện nghi để làm cuộc sống dễ dàng hơn, thanh thản hơn, và thoải mái hơn.

Con thấy sung sướng được tu cùng một chỗ với anh ruột con. Có anh con, con thấy có cả gia đình con. Mỗi khi có khó khăn, con chỉ cần nghĩ đến anh con đang tu tập vững vàng, đang đi từng bước đầy thanh thoi và thương yêu thì con được an ủi và nuôi dưỡng rất nhiều.

Con thấy hạnh phúc có mấy người bạn thân, tu tập đàng hoàng, thương, hiểu và chấp nhận con rất nhiều.

Con mừng con có sức khỏe tốt, không có bệnh gì làm con tu tập khó khăn. Con mừng là mỗi ngày con có thì giờ để tập thể dục, để chạy bộ cho thân con khỏe mạnh. Con mừng con còn trẻ và có nhiều năng lượng và sức khỏe để tu tập.

Mỗi ngày con có ít nhất nửa tiếng để đi thiền hành riêng. Đây là cơ hội con tiếp xúc với thiên nhiên, tiếp xúc và nhìn lại mình nhiều hơn. Thì giờ nuôi dưỡng hạnh phúc con nhiều lắm.

Con được nuôi dưỡng rất nhiều với việc làm của con. Mỗi khi khâu băng, nhuộm băng, con biết rằng những băng pháp thoại này sẽ đem đến người nghe khắp mọi nơi không biết bao nhiêu là niềm tin, niềm hy vọng, niềm hạnh phúc.

Con mừng là con biết nhận diện, thấy và chấp nhận được những lỗi lầm và những yếu kém của con. Và con thấy mình có nhiều cơ hội, phương pháp và thời gian để ôm ấp và chuyển hóa chúng.

Con có nhiều năng lượng khi được tiếp xúc với ba con trong con, nội con, ngoại con trong con và mẹ con trong con, trong anh con. Con thấy mình vững hơn là nhờ mình có nhiều gốc rễ.

Chân Tuệ Nghiêm

Con đã thấy được bé Minh trong sự thực tập và trong lý tưởng mà con đã chọn, vì bé Minh đã chứng tỏ cho con thấy, nếu con có sự tươi mát và sự chăm sóc đúng thì bé Minh là sự phản ánh của phương pháp tu tập và hành trì giới luật trong con, vì trên con đường sắp tới thì còn rất nhiều người còn đau khổ hơn

bé Minh và rất cần sự tươi mát của con. Cho nên con rất hạnh phúc khi có những bé Minh bên con trong sự thực tập và hành trì.

Cây hồ đào trong Làng là một dấu ấn rất mạnh trong con mỗi khi có sự thay đổi các mùa trong năm. Mùa hè đó là một bóng mát rất lớn cho thiền sinh ngồi sinh hoạt, mùa thu cho trái, mùa đông cho sự vững chãi và hùng vĩ để gánh chịu sự rét buốt, và đẹp nhất là để treo chuông và phủ tuyết. Những bụi tre vàng phủ tuyết mùa đông, những cây sồi phủ tuyết dưới nền trời xanh, khi tuyết tan thì những cành khô là những bàn tay nhỏ còn dính những giọt sương đọng lóng lánh (mà khi nhìn cảnh vật qua đó đều thấy mọi vật đều đảo lộn thật là vui). Mặc dù ngoài trời mùa đông lạnh buốt nhưng bên trong thiền đường vẫn luôn được sưởi ấm. Ngồi bên nhau, nghe những lời Thầy giảng con thấy rất hạnh phúc. Khi ngồi sau máy Camera con thấy những khuôn mặt như nở ra với mỗi lời pháp thoại của Thầy, nhất là những giọt nước mắt của các thiền sinh mà chỉ ngồi ở sau máy mới thấy rõ được.

Chân Pháp Độ

Hạnh phúc của con là khi thấy anh chị em trong chúng sống hài hòa, biết quan tâm đùm bọc và thương yêu nhau.

Là khi thấy đa số các sư em dễ thương, hết lòng yểm trợ và thương mến mình.

Là khi thấy mình may mắn biết hướng đi, biết cách làm cho mình có hạnh phúc và biết cách thực tập vượt qua những lúc gặp khó khăn

Những lúc mình không làm cho ai buồn phiền hoặc không có ai buồn phiền vì mình thì có hạnh phúc nhiều hơn.

Mỗi khi có sư em nào được nhắc nhở mà biết lắng nghe, biết tiếp nhận và sửa đổi, con rất có hạnh phúc.

Thấy nhiều người về Làng nương tựa và tu tập thì niềm tin và hạnh phúc của con lớn thêm.

Chân Nguyễn Hải

Hạnh phúc của con là được nghe pháp thoại của Sư Ông mỗi tuần hai lần. Không khí vừa trang nghiêm, vừa thanh tịnh. Chỉ cần ngồi yên lắng tâm lại, nhìn Sư Ông không thôi con cũng đủ thấy hạnh phúc lắm rồi. Nhất là khi vào Cốc Ngồi Yên của Sư Ông, dù Sư Ông chỉ im lặng, cầm ly trà lên uống, nhìn mặt người này người kia thôi, con có cảm tưởng là Sư Ông đang thuyết Vô Lượng Nghĩa kinh vậy, tự nhiên trong lòng con dâng lên nguồn an lạc lạ thường.

Được ở với sư cô Quán Nghiêm tập cho con ngủ đúng giờ giấc hơn vì có muốn thức khuya cũng không được. Và mỗi khi trúng gió thì có sư em Thuần Nghiêm cạo gió, Định Nghiêm thăm hỏi, sư cô Quán Nghiêm mang cháo cho ăn, các sư chị thăm viếng, tặng quà cả vật chất lẫn tinh thần làm cho con thấy ấm cả cõi lòng mặc dù bên ngoài trời rất giá buốt.

Đôi lúc con nghĩ mình có rất nhiều phước duyên từ vô lượng kiếp về trước nên giờ đây mới gặp lại được Sư Ông và một đại chúng đẹp đẽ, trẻ trung, và khỏe mạnh lại tài giỏi như thế này từ thế xác đến tâm hồn. Tuy còn có vài sư em, sư chị, sư anh chưa được giỏi lắm, nhưng dấu sao họ vẫn còn giỏi hơn con.

Như Quang

Con có Thầy với tất cả những hiểu biết, thông cảm, thương yêu, nâng đỡ, dạy dỗ trong sự tu tập và trong đời sống. Thầy "is more than I dare to expect" khi con chọn con đường xuất gia. Những phút được Thầy dạy, được đi với Thầy, được uống trà với Thầy v.v.. rất là quý giá và hạnh phúc.



Con có một tạng thân rất dễ thương, rất "người" và con có nhiều hạnh phúc với những sư chị, sư anh, sư em như vậy. Có những sư em rất ngoan, có những sư em rất nghịch, có những sư em ... hơi làm biếng. Có những sư chị rất hiểu biết, rất nâng đỡ, có những sư chị chưa được như vậy nhưng tâm rất tốt, có những sư chị còn vụng về nhưng đang ráng để chuyển hóa. Ở ngoài đời cuộc sống đa dạng gặp vạn lần. Tạng thân ở đây có điểm chung là ai cũng cố gắng nên có sự hòa điệu trong cuộc sống chung, và tâm ai cũng tốt hết. Dĩ nhiên có những sự bất như ý xảy ra nhưng khi con nhìn vượt lên các hiện tượng thì con thấy vị nào cũng có 99% tốt để bù cho 1% vụng về kia.

Môi trường sống rất tốt. Chúng con được lo đầy đủ phần vật chất (quá đủ nữa là đằng khác), chúng con được sống trong không khí nhẹ nhàng, không ai muốn nói nặng ai, không ai nói lời thô tháo, ai cũng gắng hành xử có ý tứ (dĩ nhiên còn giới hạn). Hễ có vấn đề xảy ra là chúng con có pháp môn để áp dụng, có Thầy để nâng đỡ, và...phân xử.

Chúng con có pháp môn để thực tập theo. Không muốn áp dụng thì thôi chứ áp dụng là có kết quả ngay. Vì vậy con thấy con rất giàu, hưởng không hết những gì con đang nhận nữa. Giống như thiền lay, lần nào thiền lay xong là con có hạnh phúc trở lại ngay lập tức. Còn thiền hành thì cần thiết như ăn cơm, con tận dụng bước chân trong công việc để đi thiền hành. Đi thiền hành ngoài trời thì con chỉ cần mười, mười lăm phút bước ra, thật sự đi, là con thấy con đã có dư năng lượng trở lại.

Được làm công việc con ưa thích là một hạnh phúc rất lớn. Mỗi khi làm điều gì con nghĩ tới hạnh phúc của người nhận là con đã có hạnh phúc ngay lập tức trong công việc. Vì vậy càng làm nhiều thì hạnh phúc càng lớn thôi. Hồi xưa con ước ao có ai nuôi con để con khỏi phải đi làm, để chỉ đi chùa lo chuyện...chùa và lo chuyện xã hội. Bây giờ con được lo "full time" rồi, nên việc gì con cũng có hạnh phúc hết.

Mấy hôm nay con có nhiều niềm vui lắm. Khi con dán hình vào album, nhìn những nụ cười của mọi người con rất sung sướng và như sống lại những giờ phút anh chị em thân ái bên

nau. Sau khi album được bỏ vào thư viện, con đi qua (giả bộ không để ý) nghe tiếng cười của mọi người khi xem hình, con vui thêm lần nữa. Trên đường đi về Xóm Mới chiều nay, con bắt gặp một cây mận dại nở hoa trắng bên đường. Con thấy sự sống thật màu nhiệm và quý giá. Con nhất định phải viết thêm trang này để chia sẻ với Thầy của con.

Chân Thoại Nghiêm

Hạnh phúc là sau khi uống trà chúng con đi làm vườn. Có hai thiền sinh ngoại quốc, có Vọng Thư và mẹ của sư cô Hương Nghiêm và hai sư em Bích Nghiêm và Thiệu Nghiêm. Người hái rau cho nhà bếp, người cuốc đất, người xới đất, người lượm cỏ, người trồng cải. Xem ra, ai cũng có hạnh phúc và niềm vui, nhưng mỗi người có một vẻ, ai cũng biết vừa làm vừa thành thoi theo cách của mình nên ai cũng có nụ cười thoải mái và biết thưởng thức giây phút hiện tại.

Hạnh phúc là khi từ vườn vào bếp, thấy hai sư em Giải Nghiêm và Hỷ Nghiêm con đang nấu ăn cho đại chúng rất yên lặng trong chánh niệm, con rất ấm lòng.

Chân Bảo Nghiêm

Thầy và trò mà hiểu nhau, điều này nuôi dưỡng hạnh phúc trong con rất nhiều. Tháng rồi, trước giờ ăn quả đường, Thầy và con ngồi bên khóm trúc, buổi nói chuyện đó tuy ngắn nhưng đã an ủi con và cho con thêm niềm tin nơi Thầy.

Về Xóm Mới, chị em được ở gần nhau hơn xưa. Mỗi ngày con đều nghe tiếng của các sư em, gặp các sư chị. Mỗi ngày con đến gần hơn với các chị, các em. Niềm hạnh phúc được gần nhau mỗi ngày mỗi lớn. Con bắt đầu cẩn thận trong việc tiếp xúc. Khi con lỡ nói một câu làm một sư em buồn, con đã hối hận. Từ đó, mỗi buổi ngồi thiền con đều nhìn lại mình trong ngày có nói và làm điều chi cho sư chị, sư em mình buồn không.

Mỗi lần vượt qua được những khó khăn và lỗi lầm mà mình vấp phải trên đường tu, biết dừng lại và cố gắng xây dựng lại những gì mình đã làm đổ vỡ, đó là hạnh phúc lớn của con.

Hạnh phúc là thấy trong tâm con hiện giờ không có nội kết (vướng mắc và thù ghét) với bất cứ ai.

Hạnh phúc của con là sáng làm biếng có một sư em đánh thức dậy để tập yoga, buổi tối vì mê viết bài nên thức khuya lại có sư em khác nhắc mình nên đi ngủ sớm.

Chân Hoa Nghiêm

Hạnh phúc đầu tiên của con là mỗi ngày thức dậy con thấy con còn sống, còn có đủ tất cả bốn người trong cùng phòng, chúng con mỉm cười với nhau, rồi đi ra súc miệng, lại được gặp bao nhiêu là khuôn mặt dễ thương còn ngái ngủ khác. Và vì phòng toilette bên dưới bị hư nên còn có dịp gặp các chị em người Tây nữa. Và chẳng bao giờ con bắt gặp trong con có sự cô đơn cả, con có mọi người xung quanh, con có con.

Vọng Thư

Hạnh phúc của con là được sống và tu tập với tăng thân trong suốt 24 tiếng đồng hồ mỗi ngày và được tăng thân ôm ấp và che chở trong từng giây từng phút và đặc biệt hơn nữa là được tăng thân soi sáng cho. Được tăng thân tin tưởng nơi

mình và mình hết lòng tin tưởng nơi Thầy ở phương pháp về ở tăng thân.

Được có cơ hội sử dụng khả năng, tài năng, năng lực và tuệ giác để phụng sự cho tăng thân mà không cảm thấy mệt mỏi.

Được có cơ hội hầu Thầy, gần bên Thầy, được học hỏi trực tiếp cách sống của Thầy và được Thầy trao cho những tuệ giác, đồng thời được Thầy chỉ cho những cái vụng về của mình để sửa đổi.

Nhờ tu tập mà hiểu được những khổ đau và khó khăn của mọi người, mọi loài, mà khởi lòng thương xót. Nguyên đem phương pháp giúp họ chuyển hóa khổ đau.

Đôi khi có bệnh là hạnh phúc lớn vì khi có bệnh thì mới biết lúc không bệnh là hạnh phúc. Bệnh cũng cho mình thấy được nguyên do đưa đến bệnh: vì mình sống không có chánh niệm nên đã đưa vào những thức ăn, uống và tiêu thụ không lành mạnh. Con người ai cũng phải già, bệnh và chết mà cái sợ hãi lớn nhất là bệnh và chết cho nên những cái bệnh nho nhỏ thường nhật giúp ta chấp nhận, chịu đựng, sống, làm quen với nó, thấy được bản chất để an nhiên khi cái bệnh và cái chết đến.

Được ăn cơm chung với Thầy, uống trà với Thầy và được ăn cơm chung với tăng thân mỗi ngày. Được ngồi chơi uống trà với huynh đệ.

Chân Pháp Niệm

Con hạnh phúc:

Vì có con đường đẹp để đi thiền, đi bộ hành,

Vì thấy anh chị em thương yêu nhau,

Vì thấy mọi người hạnh phúc.

Khi ăn cơm với đại chúng, khi dự thiền trà,

Khi thấy có sư anh, sư chị, sư em còn đây,

Khi Thầy còn sống với các con,

Khi được làm việc để phụng sự tăng thân,

Khi được đi chơi với Thầy,

Khi được sư anh, sư chị, sư em cùng tu, cùng nâng đỡ thương yêu,

Khi được Thầy rầy la.

Chân Pháp Khai

Niềm vui của con là thức dậy sớm, thấp đèn cầy và ngồi uống trà trong không khí yên lặng nhưng rất sinh động.

Niềm vui của con là chạy bộ và chẻ củi cho thân thể khỏe mạnh.

Niềm vui của con là ngồi uống trà và trò chuyện với đồng đạo huynh đệ trong những đêm làm biếng, như đêm qua tại phòng sư anh Nguyễn Hải.

Niềm vui của con là làm việc trong Ban Cứu Đói.

Niềm vui của con là viết thư về cho gia đình và bạn bè ở bên Cali.

Niềm vui của con là được tham dự những buổi sinh hoạt của đại chúng, đó là những giờ phút nghỉ ngơi và khỏe khoắn nhất.

Chân Pháp Cảnh

Xóm Hạ mùa đông có cây sồi lớn tỏa nhánh hiên ngang chịu đựng sương tuyết.

Đường thiền hành (từ nhà bếp đến Cốc Tuổi Ngọc) đầy lá

sôi rất thơ mộng. Xướng đến hồ sen, đầy nước, có lúc đóng băng trắng xóa lạnh lẽo. Các cây sen đứng đều đặn khắp cả hồ, nhìn kỹ con thấy biết bao lá xanh, hoa sen đã có, sẽ có ... ngập cả hồ, Nhìn lên, gác chuông Xóm Hạ cổ kính đẹp thanh tao Á Đông, nhìn mãi không chán !

Chân Lữ



There are many moments of happiness, when I was touched by the immense beauty of the landscape, the sky at night, the falling star, the rainbow holding Lower Hamlet in its arm, the blooming flowers in December, the joy of our animals, the beauty, joy and peace in the faces, gestures and deeds of the inhabitants of Plum Village - and the fact, that I learn here to really recognise these forms of beauty.

One day I was carrying wood, I enjoyed the work so much. Looking deeply into that work, I found that everything (like the beat of my heart) is nothing other than a movement to sustain and beautify life - and in this I felt so deeply connected.

Carrying wood - warmth arises in my body.

Passing the Red Candle hall, I see the warmth of the flames surrounding us in the early morning.

Touching the back of the old oak tree, in Spring a little bird will hatch out in its nest.

In the Jade Candle Ceremony there was a moment where I could feel the immense stream of Dharma in the ceremony and in myself.

At one point during walking meditation, when Thay started to walk, and each of us found our place in the queue of the sangha, joyfully like the birds forming a line in the sky.

A few weeks ago, I met an old strong pain in me: the sitting meditation, the walking, the practise was going on and I was just with this pain and I felt: I can't get lost ! That made me also happy with the pain.

One moment in summer, when I first was worried about money and how long I could stay, and then one moment I could let go of it all, accept the situation, and I was so happy with the great sense of freedom and confidence that whatever happens, it will be fine.

Bettina Schneider

My happiness:

Spending time with the children during Summer Retreat.

To see sư cô Hà Nghiêm's sparkling eyes, they have become so much brighter and more clear since we have ordained. It gives me faith and energy, that we have chosen the right path.

Deepening my relationship with the Western brothers and seeing new brothers developing in the womb. We share tea and beginning anew on free evenings and afternoons.

Singing songs as one sangha with Thầy when Sounds True was recording in Still Water hall.

Having discussions with Thầy and the sangha when we bowed to each other as brothers and sisters in a family.

To confess and begin anew with my brothers brought and brings deep happiness, it wakes up my practice through compassion, humility, and determination.

To walk back to my room after sitting meditation in the evening !

Chân Pháp Hiền

Con nhớ lại cách đây sáu năm, vào Sài Gòn để nghe pháp, con thu lại được một cuộn băng của Thầy. Khi nghe Thầy nói đến hai chữ "thiền sinh" về tu học tại Làng Mai, sao mà con thêm được gọi là thiền sinh thế! Và con nghe tiếng chuông trong băng ngân dài gấp mấy lần tiếng chuông ở Việt Nam, con cũng thích lắm. Khi nghe băng và đọc sách, con nghĩ: "Sao mà người ta có phúc như vậy? Mình thì biết đời nào mà có được? Ở tận bên nước Pháp, làm sao mà có ngày mình được sang?" Ôi! Có ngờ đâu ngày nay con lại được làm "thiền sinh" như trước đây mà con từng mơ tưởng. Con như đang sống trong cõi tiên vậy. Thật là "Cảm ứng đạo giao nan tư nghi..".

Khác nào như trẻ con đang khát sữa mẹ, con học được ở Thầy những điều mà con chưa từng được học: cách sống, cách nhìn, cách hiểu, làm sao sống cho sâu sắc v.v.. Và sự thực tập đã bắt đầu cho con hạnh phúc. Mười mấy năm qua, con chỉ được học những khái niệm và lý thuyết suông! Giờ đây con đã biết thưởng thức cái đẹp của trời xanh, mây trắng, cái màu nhiệm của cỏ cây hoa lá, những con đường quanh co, đã và đang tự hiến tặng cho những ai biết trân quý chúng. Bây giờ con mới nhận được ra những màu nhiệm ấy, chứ trước đây con chỉ biết lo mau mau để làm hết cái này đến cái kia, có thời gian đâu để ngắm cái đẹp của mặt trời mọc và lặn. Con hy vọng rằng, mỗi ngày con sẽ thu lượm được thêm kết quả.

Những cách dạy ăn, dạy nói, dạy gói, dạy mở v.v., tu là một nghệ thuật, phương pháp làm mới, phương pháp tưới hoa, phương pháp dạy đệ tử, phương pháp làm bài... Con rất thích, vì con thích nên con rất có hạnh phúc. Còn tăng thân ở đây thì thật là hay, thật là dễ thương. Con thấy chỉ có nơi đây mới đã thực hiện được lời dạy của Sư Ông: yêu thương nhau như anh em ruột.

Trước khi con chưa được truyền đăng, con cũng đã nghĩ tới trách nhiệm của mình là phải tiếp độ các em đi sau, và đó cũng là hoài bão và sở trường của con. Nhưng vì con rất sợ nói trước đồng người, nên khi các Thầy ở Hà Nội bảo con đi dạy học cho các em thì con không dám nhận. Mãi đến khi Sư Ông truyền đăng cho con, con mới có cảm giác là chư Tổ đã truyền năng

lượng cho con để con đủ sức mạnh, vì thế mà từ đây con mới dám nhận đi dạy học để nói trước đám đông người. Đó là một sự thành công mà con hằng mong ước.

Và hiện nay trong những buổi pháp đàm, con đều có chia sẻ, và trước khi nói, tim con đã không còn đập mạnh nữa.

Chân Bảo Lâm

Another thing that really pleases me is the fact that I own so few material objects. I'm not just saying that, I really mean it. Having so few possessions is a real bonus for me, it takes a lot off my mind, and I sleep much better.

The fact that I have Micheal and Andrew as two friends who wish to be my Dharma brothers, brings me great happiness.

At lunch today I shared a smile with one of my sisters, and it brings me great joy to be able to share a smile with some one who appreciates it.

I phoned my dad just recently, and found out that he is getting along very well, and is very happy. When my parents are happy, then I am happy.

For a few weeks, I have been nominated to be Thầy's attendant, and spending that much time with my master is above all my greatest happiness.

Chân Pháp Châu

Hạnh phúc là...

Khi con nghe tiếng gà gáy trong khi đi thiền với đại chúng.

Khi biết Thầy, các sư chị, sư anh, sư em và mọi người đang còn sống với con.

Khi con có niềm tin rất mạnh là dù khó khăn đến đâu con cũng có khả năng chấp nhận và vượt qua được để bước tới. Và con cảm thấy rất sung sướng có Thầy và các sư anh, sư chị, sư em nâng đỡ con mỗi khi con vấp ngã.

Khi con vẫn nở được nụ cười dù những người con gặp chưa nở được nụ cười.

Khi con cùng đại chúng Xóm Mới làm lễ sám hối.

Khi mấy chị em con được ngồi ăn sáng, ăn trưa và ăn tối chung với nhau.

Chân Giới Nghiêm

Khi mới về Xóm Mới cây ngọc lan rất héo hon tiêu tụy. Nhưng ngày qua tháng lại, ngọc lan đã trở nên tươi tốt hơn, có nhiều sức sống hơn và đã cho chúng con rất nhiều hoa trong mùa hè vừa qua. Ngọc lan chỉ cần đứng yên đó thôi mà đã nhắc nhở con không biết bao nhiêu lần.

Được xuất gia là một hạnh phúc lớn cho con, vì từ khi đã xuất gia con được gia nhập vào một gia đình lớn.

Con rất là hạnh phúc có được Thầy làm Thầy của con. Thầy chẳng những chỉ dạy con tu sửa nội tâm của con mà Thầy còn dạy con sống và tiếp xử nữa. Những lời Thầy dạy qua bài pháp thoại hoặc qua những lời nhắn nhủ và nhắc nhở đều cho con rất nhiều hạnh phúc.

Bạch Thầy, trong lòng con, Thầy không phải chỉ là Thầy của con không mà Thầy còn là ba, là má của con nữa, và đôi lúc nhìn Thầy con liền tưởng đến ông ngoại của con, và con rất

hạnh phúc mỗi khi nhìn Thầy.

Con xuất gia chưa đầy 11 tháng mà con đã được Thầy dạy cho rất nhiều phương pháp thực tập. Những lời Thầy dạy, những pháp môn Thầy trao truyền lại cho chúng con đã được Thầy diễn dạy một cách rất rõ ràng dễ hiểu, nhưng khi con đã áp dụng lời Thầy dạy thành công rồi lúc ấy con mới hiểu nỗi chiều sâu của pháp môn Thầy muốn trao truyền cho chúng con.

Sự hiện diện của quý sư cô và quý sư chị con là một niềm hạnh phúc lớn cho con.

Con rất hạnh phúc khi con hiểu được rằng niềm vui và hạnh phúc của con là niềm vui và hạnh phúc của gia đình con, của chú bác con ở Phần Lan và luôn cả của ông bà cô cậu của con ở Việt Nam.

Nhờ lòng từ bi của Thầy mà con được viết bài làm về hạnh phúc này. Con càng viết thì càng thấy rõ hơn về những điều kiện hạnh phúc của con. Và càng viết con càng thấy con rất giàu có hạnh phúc, càng viết con càng thấy hạnh phúc của con tuôn tràn ra, và con thấy con là người hạnh phúc và may mắn nhất trên đời!

Đồng thời con cũng nhận ra một khía cạnh khác của hạnh phúc. Đó là hạnh phúc và khổ đau không thể nào tách rời ra được. Con hiểu được rằng con không thể nào chỉ mong cầu làm sao cho con chỉ được tiếp xúc với hạnh phúc không mà thôi!

Chân Thiều Nghiêm



Hạnh phúc là niềm hỷ lạc tràn trề khi gặp lại Sư Ông, quý sư anh, sư chị và sư em. Điều làm con phấn khởi đến rơi lệ là thấy nhiều sư em vừa trẻ đẹp, vừa thông minh và tài giỏi thế mà đã dấn thân vào đạo để chọn con đường hướng thượng cho chính mình, tập sống cuộc đời tỉnh thức, gạt bỏ những phiền não buộc ràng, chuyển hóa những nỗi buồn con giận, tự mình giải thoát rồi giúp kẻ khác được tự do.

Hạnh phúc là khi thấy Ni đoàn đã qui tụ về Thiên Ý Thôn, Từ Nghiêm Tự trong nếp sống có an toàn, chặt chẽ và đầm ấm. Hạnh phúc khi được ngồi ăn cơm chung, thiền hành chung, thiền tọa, tụng giới, sám hối, cầu nguyện, chấp tác v.v.. chung với nhau.

Hạnh phúc thay những ngày làm biếng được đi thiền hành, bách bộ vài ba tiếng đồng hồ với những sư em khác, ngồi dưới gốc cây bên cạnh nhà thờ để thiền tọa, phơi mình dưới nắng ấm, kể chuyện cho nhau nghe, xách dép giày đi chân không để thường thức những hạt sỏi tí hon đang chạm vào làn da chân như

để làm massage vậy.

Hạnh phúc lại nhiều hơn khi thấy người Tây phương hướng về Phật pháp, những sư chú mới 16 tuổi, những sư cô chỉ có 21.

Chân Quán Nghiêm

Hồi này khi ăn cơm, sư anh Pháp Đăng gấp cho con miếng chả, con thấy vui.

Hồi sáng con vào phòng sư em Pháp Cảnh, hai anh em uống trà, con thấy vui.

Tối hôm qua, sư em Pháp Khai ngồi bên con, nói chuyện vui vẻ, bóp vai để tỏ lòng thân mật, con thấy vui.

Chiều hôm qua, nhiều người hoan hỷ giúp con làm bếp, con thấy vui.

Chân Pháp Dụng

Tương đối có đủ sức khỏe, ít bệnh hoạn là một hạnh phúc lớn cho con.

Được ngắm cây tùng hoặc cây đề hay bụi trúc mà thở, hay ngắm cảnh mặt trời lặn là một niềm vui.

Được người khác hiểu và cảm thông, thương yêu và chấp nhận là một hạnh phúc. Bởi vì niềm vui và sự hòa hợp thật sự có mặt trong con. Khi trong con thật sự có chất liệu của bình an, vững chãi và thanh thoi và con mỉm cười được thì lúc đó an lạc có mặt. Ngoài ra con thấy chỉ có khi nào con tinh tiến tu tập và học hỏi thêm thì hạnh phúc mới thực sự có mặt.

Tập thể dục hay chạy bộ dưới nắng ấm cho con rất nhiều hạnh phúc và niềm vui. Sư anh và sư em con có hòa hợp, có đoàn kết và biết nâng đỡ nhau là một niềm vui lớn mà chúng con đang cố gắng bồi đắp và xây dựng.

Chân Vô Ngại

Hạnh phúc của con là những lúc con được Sư Ông dẫn đi thiền hành trong rừng hay dọc theo bờ suối. Sư Ông đi đến đâu thì cây ven đường như reo mừng tới đó. Những lúc ấy con thấy rất là lạ lùng, có khi con tự hỏi: "Tại sao khi Sư Ông chưa đi tới thì không có gì xảy ra cả, mà khi Sư Ông đi tới thì cây như vươn ra để vẫy chào." Sau con có nghĩ ra được là Sư Ông rất từ bi nên cảm được cây và cây nhận được năng lượng đó nên đã reo mừng mỗi khi có Sư Ông đi ngang qua.

Con đã tới từ một môi trường sống trong tranh đua, lo lắng, sợ hãi và hận thù. Trong thời gian mới về Làng, có khi con có cảm giác là đằng sau lưng con sắp có tiếng súng, nhưng khi con thực tập trở về hơi thở và niệm Bụt thì con lấy lại được bình an, không sợ hãi và thù nghịch, và lúc đó lòng thương của con bắt đầu phát khởi.

Trước kia, khi chưa về Làng, trong mười chín năm trôi qua con sống một cách rất dửng dưng, những gì xảy ra con đều cho là lẽ tự nhiên và phải xảy như vậy. Về đến Làng con mới được dạy học hiểu và nhìn sâu vào để thương, thì con mới thấy được là con có khả năng thương yêu và biết cảm. Cho nên con rất sung sướng là đã học được cách khai thông tâm hồn mình để tiếp nhận tất cả năng lượng của tình thương.

Bây giờ mỗi lần nhớ đến quá khứ là con ao ước được trở về những nơi mà con đã từng ở qua nhưng chưa bao giờ thực sự được sống, những con đường, những khung cảnh kia, để có thể

đi những bước chân, thở từng hơi thở, để cảm nhận được không khí trong lành, cảm được tiếng gió, tiếng chim hót và tiếng cây thì thầm nói chuyện. Con nhớ lần đầu tiên trong đời con được ở trong cái lều trên Xóm Thượng. Mỗi sáng thức dậy nhìn ra ngoài là con thấy ngôi sao Mai thật sáng ở trên nền trời trong xanh. Con cảm thấy rất khỏe, rất hạnh phúc như là cả vũ trụ đang chờ con thức dậy, có những cảm giác mà con không thể diễn tả được. Có khi thức dậy con đã thấy bên cốc Ngồi Yên Sư Ông ngồi thiền hướng về phía Đông, lúc đó con thấy được sức mạnh của sự vững chãi và bình an từ Sư Ông tỏa ra, sau này mỗi lần nhớ đến là con sửa lưng mình cho thẳng để tập thế ngồi vững như núi Tu Di của Sư Ông, rồi con bất giác mỉm cười, tiếp theo là niềm vui và sự bình lặng trở về với con. Mỗi lần có cơ hội đi lại trên con đường thiền hành ở Xóm Hạ, con đường thiền hành ở Xóm Thượng, ra thất Ngồi Yên, tiếp xúc với những khung cảnh xung quanh con cố ý đi những bước rất nhẹ, thở từng hơi thở nhẹ nhàng để không làm động cái hiện tại đây đây sự nhiệm màu. Con sợ con đi một cách vô ý thức thì con sẽ làm mất đi thiên nhiên và sự sống của mọi loài và của chính con. Sau này mỗi lần có cơ hội được làm thị giả hay được Sư Ông cho phép vào chơi trong thất Ngồi Yên, con cảm nhận được rất nhiều an lạc, hạnh phúc; những lúc đó con thấy trong lòng bình an lạ thường, cho nên con thường viết vào sổ nhật ký: người phàm mà ý tiên. Nhờ có năng lượng của niềm vui, hạnh phúc và sự bình an trong con nên có những chuyện bất như ý xảy ra thì con dễ chuyển hóa nó.

Chân Phúc Nghiêm

Hạnh phúc của con, như con đã thấy, thật là giản dị, là những bữa ăn, giống như trưa nay, được ngồi ăn với Đại chúng những bữa ăn thông thả, im lặng, ăn mà không phải lo nghĩ đến những việc phải làm sau bữa ăn như trước kia.

Hạnh phúc của con cũng là những lúc đi dạo lững thững trong sương mù của buổi sáng ngày làm biếng, rồi bất chợt bắt gặp ông mặt trời chậm chậm leo lên khỏi hàng cây, ánh nắng ấm áp làm tan biến nhanh chóng làn sương mờ ảo và trong giây lát đất trời bừng rạng rỡ, biểu lộ sức sống mãnh liệt của thiên nhiên tươi mát.

Hạnh phúc cũng là những buổi sáng thức dậy ra ngoài nghe bầy chim cãi nhau rộn ràng trên ngọn trúc, là những buổi tối đi ngủ không phải nhắc nhau khóa cửa, là những lúc thức dậy mở cửa cho những chú mèo nửa đêm cào cửa xin vào sưởi nhờ hơi ấm của lò sưởi. Hạnh phúc khi thấy những con bọ giả vờ chết queo khi bị đụng tới bởi lát chổi khi quét thiền đường. Hạnh phúc khi biết rằng trong thời đại mà người ta sử dụng computer và cười tên lửa lên mặt trăng cùng với những tính toán biến sao Hỏa thành trái đất thứ hai thì vẫn còn những người biết rằng chuyện đi chân không trên mặt cỏ êm dịu là chuyện cần thiết.

Hạnh phúc của con là những khi được các thầy các chú chỉ bảo cho. Hạnh phúc khi được biết phải đóng một cánh cửa như thế nào mới đúng cách.

Hạnh phúc là biết rằng mình còn có khả năng cảm nhận được nó đang có mặt.

Thiện Trí

Con vui khi thấy rằng con đã sống được những vui buồn của mình một cách hết lòng nhưng cũng rất thoải mái, không có

vướng mắc. Con thấy được giá trị của mọi việc xảy ra, của mọi sự có mặt, tất cả đều giúp con thêm hiểu và thương, thêm vững và mạnh để càng ngày càng thấy rõ và sâu. Do đó mà con rất quý trọng và chăm sóc mọi người mọi vật trong tầm tay của con, vì con biết không có tất cả những cái đó thì không có được con ngày hôm nay và ngày mai chắc chắn con còn lớn hơn nữa với sự dạy dỗ liên tục và tận tâm của Thầy, của mọi người, mọi sự.

Chân Nguyễn

Inviting the bell. I feel a great tender affection for the bell and for the opportunity to awaken her. Holding the inviter brings me back to a calm, careful, joyful alertness - as if I had just been handed a tiny baby.

Before I ring the outside bell, I like to stop to look at the sky and trees to be really present with the beauty of where the bell is, then I look at the bell. Tonight it was damp and fresh, gray and invigorating outside. Often there is a trumpet of sunset pink sounding in the sky.

I like seeing the monks walking peacefully together and holding hands sometimes. This touches me deeply because I have seen so many images of men being violent with each other.

Seeing the beauty in how Bettina is handling her illness - lying still for many hours being present with her body. This is an inspiration to me.

Watching Thay in front of the big pink Buddha in the New Hamlet - both so still, happy and calm.

The stone walls in Lower Hamlet - every inch is different and they've been strong 150 years, like a good Sangha.

Susan

The many different people at Plum Village I've gotten to know and begun to love, both some who were visiting and some who are permanent residents, both Vietnamese and Western, both ones I liked immediately and others which took more time.... these people make me happy. I sit at lunch with the whole sangha and so many faces are familiar, so many melt my heart..... Karl, Tinh Thuy, Anh Hoang, Duc, different monks and nuns (whose names I cannot spell).

Thay Giac Thanh, Sisters Fern and Thuc, Annabel and Jina and Giai Nghiem and Thuan Tien..... so many for months were neutral or distant or unknown to me but now so many of these faces are the faces of loving kindness.

The soft, deep, strong sound of the big bell swelling and fading, seeming to come and then go and then return as it resonates..... this make me very happy and calm..... especially when I hear the words "may this sound penetrate even to the darkest corners of the cosmos so living beings hear it clearly and transcend all anxieties and sorrow".

If I believed in life-after-death, these bells are what I imagine I might hear even as a disembodied spirit. As I believe more in "continuation", I'm still comforted that they will go on penetrating the hearts of beings.

Carol

Early summer morning, the sky is light, clear blue, the plumtrees are hidden in the morning mist. I hold my bowl in two hands and as I look up, the red ball of the rising sun appears, where mist and sky meet. There is no "I", no observer, only a moment; happiness.

He stands in front of me, red with anger, shouting, yelling at me. I feel my anger, my defenses coming up - suddenly I see myself in him. I have done that millions of times, have felt that anger, the despair, that pain. My tears of compassion for him are mixed with joy and happiness. The first time I have broken the cycle of retaliation.

Over the last years I have seen some people coming again and again to Plum Village, and each time they open up a little bit more, their faces getting relaxed, their smiles brighter. seeing them coming closer to themselves, to their Buddhature - this gives me great happiness.

Karl



I am quite often amazed how much joy I find in almost any activity without discrimination, the secret is very simple, I do things with my whole heart.

There is one person in the Lower Hamlet, she came as early as summer 96 and I have seen here crying a lot and quite desperate at the beginning. Now I see a big smile (I called it the elephant smile) on her face almost every day. Seeing her smiling like that is for me a great happiness and through her smile I can touch her warmth and love.

To open and close a door, to pour water into my cup, to wash my plate and spoon with my whole being brings me great happiness.

Helga

I find great happiness with my teacher, Thầy, who reminds me of rivers, of rain on my face, of green meadows and blue skys. The streams of grasses, of Tăng Hội, of Martin Luther King and Harret Tubman, and lotus blossom of compassion, being launched into the darkness of suffering, I love my teacher very much.

I find great happiness with my sisters. I love to watch all of them just living their daily life with each other and within themselves.

I find great happiness with what is out there when I open

the door or the window. The world is so very beautiful, it is unfashionable.

I find great happiness in hearing the sound of the bell and going back to an in breath and out breath and that true home where I am very safe. When the bell sounds I cannot tell if the sound is going to the past, the present or the future probably because there isn't a past, present or future.



Walking meditation of course brings me supreme happiness, the depths of which I think I can begin to touch.

I find great happiness in sharing a room with three other wonderful sisters. It is very nourishing to have so much trust, help and love so available. Without having to do very much we bring smiles and mindfulness to each other in a very gentle and non-pressured way.

I find happiness in waking up in the middle of the night feeling great love in my heart.

I find great happiness in reading the gospels again, in reading the Book of Job and realizing you are the only person I know who seems to understand them, in seeing the total humility or surrender that I think Jesus was talking about as necessary for true happiness. And the transformation that takes place when we humble ourselves enough to love and be loved by all creatures, living and not.

I find great happiness and profundity in my breathing. Sometimes I think it is the most wonderful thing about me - that it has been breathing in and out without stopping all my life and then my mother's breath before that and carrying into that not to mention the grasses breath and your breath feeding the grasses breath and the Buddha's breath and the dinosaur's breath.

I find great happiness in not having any money, in very simple possessions, in keeping the novice precepts, in the keeping of the mindfulness manners - in being a nun - it is a joy beyond compare.

I find great happiness in knowing I don't have to be anything or get anywhere and that I can smile anytime, anywhere.

Chân Thục Nghiêm

Meeting a tree at the hermitage,
a colourfull beetle in the garden of Manpuku-ji, in Japan
the cherry blossoms at Maitreya's in Ireland

But my True Happiness,
without which no other happiness can be,
lies deeper still.

My True Happiness is when
through the pain I can see, can touch
that Boundless Ocean of Compassion.
That Compassion which arises from Understanding.
Understanding that my sister and I
create this world together.

Chân Diệu Nghiêm

The sun is shining as the Sangha does walking meditation;
I hold Sister Phuc Nghiem's hand. "My sister", she calls me and
my heart opens. I feel love for her just like for my sister in
America. We feel very happy, we say hello to the cows and laugh,
enjoying the elements around us.

One night after reading the ceremony for the deceased I feel
very moved. After the ceremony I do sitting meditation and then
practice the Three Prostrations. At first I feel caught in my body
as my identity. Slowly I let go and my awareness expands
beyond my body and idea of self. I feel vast and free and alive in
all things.

The white snow is falling. I sit for a long time watching.
My mind is so calm and clear, my heart is smiling. The land is
so still and quiet, the birds also seem to feel joyful. I walk
among the snow covered hills. On my way I see a little animal's
hole in the earth. I reach in my pocket and find two sunflower
seeds and a raisin to leave for this little friend. I feel very fresh
among the elements, at the edge of a field I hug a small tree, I
feel deeply connected to life.

Reading Old Path White Cloud touches a very deep
happiness. I feel so close to the Buddha, to his vow and his
awakening. It nourishes in me my deepest aspiration to awaken,
sometimes it flows very strong and is like a light and energy
shining from inside. I feel very happy to be here with the Sangha
and to practice the Great Way.

Whenever I see my sisters and brothers practicing deeply
and happily it makes me feel happy.

Around Christmas as Thay spoke about our true nature of
water I felt my nature the same as everyone in the room, my idea
of seperation released. As I listened to Thay I also felt I am one
with Thay. I saw that I love and revere Thay so much because
Thay realizes and lives ways I value most, then I realized what I
see in Thay already exists in me. Being in touch in this way tears
of letting go ran from my eyes and I felt so happy.

After sitting meditation, feeling calm and aware I enjoy
walking meditation. The stars, moon and earth are so alive. It
feels as if all of our nature is the same - very sweetly we enjoy
life.

Sometimes I feel suffering and I practice stopping, coming
back to my breath. Then a teaching comes to my mind and I look
into the nature of my present suffering and I understand it and
then I can be free from it and I feel very happy.

I am happy when my brothers and sisters are light and
playful together, and when we can enjoy silence together.

Chân Hà Nghiêm

Tổ đình và môn phái Từ Hiếu

Tiếng chuông và bước chân

Thông bạch của thiền sư Trùng Quang Nhất Hạnh

Kính gửi các vị Tôn Túc, các vị Sư Trưởng và đại chúng xuất gia trong các tổ đình và tự viện thuộc môn phái Từ Hiếu.

Kính thưa liệt vị,

Hàng ngàn Phật tử xuất gia cũng như tại gia, trong cũng như ngoài nước, đã tỏ lộ sự hân hoan và vui mừng khi nhận thấy tứ chúng trọng môn phái Từ Hiếu đã tiếp nhận, tán trợ và hành trì thật nghiêm túc thông bạch ngày 1.1.1996 về việc tổ chức lễ kỷ niệm 150 năm ngày thành lập tổ đình Từ Hiếu và sự áp dụng Năm Giới Quý Báo trong công phu tu tập cũng như trong phương thức tiếp xử với các đạo tràng khác trong sơn môn. Phẩm chất tu học và niềm an lạc trong môn phái đã tăng tiến một cách lớn lao chỉ trong vòng một năm trời, và sự chấn chỉnh của tông phong đã được mọi người bên trong và bên ngoài môn phái thừa nhận một cách đích xác. Xin quý vị tôn túc, sư trưởng và toàn thể đại chúng cùng chúng tôi nhất tâm hồi hướng công đức ấy cho các thế hệ tương lai.

Trong thông bạch này, tôi xin kính lưu tâm các vị tôn đức và sư trưởng về sự hành trì tiếng chuông và bước chân chánh niệm của người xuất gia. Tôi tin tưởng nếu giới xuất gia trong môn phái thực tập được vững chãi hai pháp môn này, chúng ta sẽ đem lại được rất nhiều năng lượng tu chứng cho sơn môn và gây niềm tin lớn cho các giới Phật tử.

Tiếng Chuông Chánh Niệm là phương pháp thực tập đã có từ thời Bụt còn tại thế. Mỗi khi nghe tiếng chuông, tất cả mọi người đều ngưng hết suy tư, ngưng hết nói năng, và lắng nghe tiếng chuông với hơi thở chánh niệm. Tiếng chuông được tiếp nhận như tiếng của đức Thế Tôn gọi chúng ta về với chánh niệm. Trong thiền môn chúng ta vẫn có truyền thống thực tập này, ví vậy trong sách Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu chúng ta thấy có những bài kệ thính chuông và nghe chuông như bài "Nguyện thứ chung thanh siêu pháp giới" và bài "Văn chung thanh phiền não khinh". Những bài này đã được các tổ sáng chế để thực tập tiếng chuông chứ không phải để xướng tán. Vậy thí thực tập trở về hơi thở chánh niệm mỗi khi nghe chuông chỉ là sự tiếp nối tự nhiên của truyền thống thiền tập. Người tu thiền khi nghe chuông thì trở về nhiếp niệm an ban hay quán chiếu, người tu tịnh độ khi nghe chuông thì trở về nắm lấy vững chãi phép niệm bụt trí danh hay quán tưởng. Trong khi thực tập, người hành giả có định, có tuệ và có an lạc. Theo phép thực tập này, vị trí chung trước khi thính chuông phải chấp tay xá chuông và quán niệm theo bài kệ thính chuông, mỗi câu kệ đi theo một hơi thở vào hoặc thở ra; và khi tiếng chuông vọng lên, tất cả mọi người, kể cả vị trí chung, phải dừng lại mọi suy tư và nói năng để trở về chánh niệm, cùng thực tập với nhau ít nhất là trong ba hơi thở. Trong giờ phút thực tập ấy, năng lượng của niệm, định và tuệ của đại chúng có mặt rất rõ ràng, và người đến chùa sẽ cảm thấy năng lượng ấy đi vào trong con người của họ và sẽ tiếp nhận được rất nhiều lợi lạc. Buổi khuya, đại chúng có thể thực tập im lặng trong tư thế ngồi, suốt trong thời gian thính đại hồng chung, hoặc thiền quán, hoặc niệm Bụt, ngồi chung trong thiền đường, Phật đường hoặc trên đơn của mình. Những vị có trách vụ như hương đăng, trà giả, trị nhật, v.v... có thể tiếp tục chấp tác trong im lặng, cùng theo dõi hơi thở và thực tập thiền quán hay niệm Bụt trong khi làm việc. Sau khi chuông nhập, tất cả đại chúng mới vân tập trên Phật đường để tụng niệm. Tụng niệm, như vậy, chỉ là một phần của công phu buổi sáng và buổi

tối. Buổi tối, trong thời gian thính đại hồng chung, chúng ta cũng thực tập giống như buổi khuya, và khung cảnh thiền môn sẽ có sự im lặng tuyệt đối trong những giờ giấc ấy.

Bước chân thiền hành cũng là một pháp môn thực tập có từ thời Bụt còn tại thế. Người xuất gia khi đi, đứng, nằm và ngồi đều có uy nghi và chánh niệm. Bước chân nào cũng có chánh niệm, ví thế nên từ người xuất gia tỏa chiếu ra năng lượng của sự vững chãi và sự thành thoi. Người xuất gia không thể đi đứng vụt chạc và hấp tấp. Bước chân vững chãi và thành thoi giúp cho người xuất gia an trú được trong chánh niệm, trong giây phút hiện tại, và gây niềm tin lớn cho mọi người. Đi kinh hành trong thiền đường hay Phật đường chưa đủ. Trong đời sống hàng ngày, mỗi khi cần di chuyển, ta phải sử dụng phép thiền hành, nghĩa là đi từng bước có chánh niệm, dù khoảng cách di chuyển chỉ là dăm bảy bước. Đi trong khuôn viên chùa cũng thế, mà đi vào thành phố cũng thế. Mỗi ngày ta thực tập thiền hành với đại chúng một lần và có thể thực tập thiền hành riêng nhiều lần. Đi thiền hành là một pháp môn nhiệm màu có thể tập cho chúng ta biết an trú trong giây phút hiện tại, biết sống sâu sắc từng giây phút của đời sống hàng ngày và giúp giải tỏa và chuyển hóa những buồn giận và lo lắng của ta. Để thực tập thành công, ta nên học cách phối hợp hơi thở với bước chân và sử dụng những bài thi kệ chánh niệm.

Kính thưa các vị tôn đức, các vị sư trưởng, trong ba mươi năm qua, tại đạo tràng Phương Vân và tại đạo tràng Mai Thôn, các pháp thực tập tiếng chuông và bước chân đã đem lại rất nhiều vững chãi và niềm tin trong giới Phật tử Tây phương. Hiện giờ đã có trên năm trăm đoàn thể tu học rải rác trên thế giới đang thực tập theo các pháp môn này và tất cả đều đã tiếp nhận nguồn cảm hứng từ tu viện Phương Vân và đạo tràng Mai Thôn. Thính thoảng tại các chùa viện thuộc môn phái trong nước, vẫn có những vị Phật tử gốc Tây phương về hành hương và chiêm bái. Nhìn họ đi, đứng, và quán sát họ khi họ nghe chuông, chúng ta có thể nhận diện ra họ là con cháu của môn phái. Nếu có người không thực tập tiếng chuông và bước chân, ta biết ngay rằng họ chỉ là du khách. Rất mong liệt vị tôn túc và sư trưởng từ bi ra công giảng dạy và hướng dẫn pháp đàm để tất cả giới xuất gia của chúng ta có thể thực tập nghiêm chính hai pháp môn này, bắt đầu từ Tết Nguyên Đán Đinh Sửu (1997). Đạo tràng của chúng ta sẽ trang nghiêm lên gấp trăm lần với công phu tu tập này. Các giới tại gia tới chùa cũng sẽ được khuyến thính thực tập để chúng ta có thể làm sống dậy năng lượng tu tập ngày xưa ở tu viện Cấp Cô Độc cũng như trên núi Linh Thứu.

Hôm nay là ngày đánh dấu 150 năm công cuộc khai sơn Tổ đình Từ Hiếu và cũng là ngày tất cả tứ chúng của môn phái tập hợp lại để tưởng nhớ công ơn của sư tổ Nhất Định và của các thế hệ tổ sư kế tiếp. Vượng khí của tổ đình đã khiến cho các cao tăng xuất phát từ môn phái Từ Hiếu có mặt tại nhiều đạo tràng khắp nơi, và con cháu của môn phái đã trở nên rất đông đúc, không những trên đất nước thân yêu mà còn trên ba mươi quốc gia trên thế giới. Tất cả hôm nay đều vọng về chùa Tổ. Nếu chúng ta khởi sự thực tập bước chân và tiếng chuông một cách vững chãi thì năm Đinh Sửu sẽ đem lại cho sơn môn và đất nước rất nhiều hạnh phúc và thành thoi.

Nam mô đức bốn sư Bụt Thích Ca Mâu Ni,

Nam mô đức bồ tát Nhất Định, tổ khai sơn am An Dương và chùa Từ Hiếu.

Đạo tràng Mai Thôn ngày 16.11.1996

Nay kính thông bạch



Thiền sư Trùng Quang Nhất Hạnh

Bài tụng

Hạnh Phúc

Chúng con được ngồi đây
Trong phút giây hiện tại
Bao bọc bởi tầng thân
Thấy mình thật may mắn :
Sinh ra được làm người
Con sớm gặp chánh pháp
Hạt Bồ đề tươi tắn
Lại có duyên được sống
Hòa hợp trong tầng thân.

Năng lượng của tầng đoàn
Giới luật và uy nghi
Đang bảo hộ cho con
Không để gây lầm lỗi
Không bị nghiệp xấu đẩy
Đi về néo tối tăm
Lại được cùng bạn hiền
Đi trên đường chân thiện
Có ánh sáng chiếu soi
Của Bụt và Bồ tát.

Tuy có mặt trong con
Nhưng hạt giống khổ đau
Phiền não và tập khí
Nhưng chánh niệm hiện tiền
Vẫn thường luôn biểu hiện
Giúp cho con tiếp xúc
Với những gì màu nhiệm
Có mặt trong tự thân
Và có mặt quanh con.

Sáu căn còn đầy đủ
Mắt thấy được trời xanh
Tai nghe tiếng chim hót
Mũi biết được hương trầm
Lưỡi nếm được pháp vị
Thế ngồi con vững chãi
Ý hợp nhất với Thân
Nếu không có Thế Tôn
Nếu không có Diệu Pháp
Nếu không có Tăng Đoàn
Làm sao con may mắn
Được Pháp Lạc hôm nay ?

Công phu tu tập này
Con cũng xin hành trì
Cho gia đình, dòng họ
Cho thế hệ tương lai
Và cả cho xã hội.
Niềm an lạc của con
Là vốn liếng tu tập
Con xin nguyện vun bón
Tươi tắn và nuôi dưỡng
Bằng chánh niệm hàng ngày.

Trong xã hội của con
Bao nhiêu người đau khổ
Chìm đắm trong năm dục
Ganh ghét và hận thù.
Thấy được những cảnh ấy
Con quyết tâm hành trì
Điều phục những tâm hành
Tham đắm và giận ghét
Tập khả năng lắng nghe
Và sử dụng ái ngữ
Để thiết lập truyền thông
Tạo nên sự hiểu biết,
Chấp nhận và thương yêu.

Như đức Bồ tát kia
Con nguyện xin tập nhìn
Mọi người chung quanh con
Bằng con mắt từ bi
Bằng tâm tình hiểu biết
Con xin tập lắng nghe
Bằng lỗ tai xót thương
Bằng tấm lòng lân mẫn
Nhìn và nghe như thế
Là hạnh của Bồ tát
Có thể làm với nhẹ
Khổ đau trong lòng người
Đem lại niềm an lạc
Về cho cả hai phía.

Chúng con ý thức rằng
Chính phiền não si mê
Làm cho thế giới này
Trở thành nơi hỏa ngục.
Nếu tu tập chuyển hóa
Chế tác được hiểu biết
Cảm thông và thương yêu
Chúng con sẽ tạo được
Tịnh độ ngay nơi này.

Dù cuộc đời vô thường
Dù sinh lão bệnh tử
Đã có đường đi rồi
Con không còn lo sợ.

Hạnh phúc thay được sống
Trong tầng đoàn Thế tôn
Được hành trì giới định
Sống vững chãi thanh thoi
Trong từng giờ từng phút
Của cuộc sống hàng ngày,
Và trực tiếp tham gia
Vào sự nghiệp độ sinh
Của Bụt và Bồ tát !

Giờ phút này quý báu
Niềm biết ơn tràn dâng
Xin lạy đức Thế tôn
Chứng minh và nhiếp thọ .

Bài tụng

Hướng Về Kính Lạy

Hướng về kính lạy đức Như Lai
Hải Đăng chiếu soi biển trần khổ
Xin đức Từ Bi xót thương nhiếp thọ
Chúng con hôm nay khẩn thiết nguyện quay về.

Đệ tử chúng con
Bốn ơn mang nặng
Chưa dịp báo đền
Nhìn ra-ba cõi bốn bên
Thấy muôn loài còn chìm trong khổ nạn
Bông giạt mình kính hãi
Biết rằng dù đã quay đầu nhìn lại
Vẫn thấy rằng bến Giác còn xa
May thay trong cõi Ta bà
Đâu cũng có cánh tay đức Từ Bi cứu độ.

Nay chúng con một lòng quay về nương tựa
Nguyện xin làm đệ tử đức Như Lai
Hợp nhất thân tâm
Quy dưới Phật đài
Buông hết trần tâm
Một lòng quy kính
Xin tiếp nhận diệu pháp
Tinh chuyên tu tập mỗi ngày
Nuôi giới định lớn lên
Quả Bồ đề một mai thành tựu
Chúng con cầu hồng ân đêm ngày che chở
Xin Bụt, Pháp và Tăng xót thương.

Chúng con biết rõ
Tự thân nghiệp chướng còn nặng
Phúc đức còn mong manh
Tri giác vẫn thường hay sai lầm
Tuệ căn bồi đắp vẫn còn chưa vững chãi
Tâm nhiễm ô còn dễ phát khởi
Văn tư tu chưa thật sự vững bền
Giờ phút này ngưỡng vọng đài sen
Năm vóc cùng gieo xuống
Mong lượng Từ mở rộng
Chúng con xin trải hết lòng ra.

Đệ tử chúng con
Từ muôn kiếp xa xưa
Đã không nhận diện được bản tánh thanh tịnh
Chạy theo trần cảnh
Ba nghiệp nhiễm ô
Đắm trong tham ái mê mờ
Ghét ghen hờn giận
Nay nhờ chuông đại hồng khoa tỉnh mộng
Quyết một lòng làm mới thân tâm
Bao nhiêu tội ác lỡ lầm
Xin hoàn toàn gột sạch.

Chúng con từ giây phút này
Lập nguyện sâu dày
Xa lìa tập khí cũ

Suốt đời nương tựa tăng thân
Xin Bụt đưa bàn tay lân mẫn
Nâng đỡ cho chúng con.
Nguyện trong khi thiền tập
Nguyện những lúc pháp đàm
Lúc đứng khi đi
Nấu cơm, rửa bát
Nằm, ngồi, làm việc
Giặt áo, kính hành
Trì niệm hồng danh
Hay thấp hương, lạy Bụt
Mỗi bước chân phải đem về an lạc
Mỗi nụ cười phải tỏa chiếu thanh thoi
Sống chánh niệm trong mỗi phút giây
Là cách chỉ dạy cho người
Thấy con đường thoát khổ.
Nguyện thấy được Tịnh độ
Dưới mỗi bước chân mình
Nguyện tiếp xúc với Bản môn
Trong từng khi tiếp xúc
Bước trên thật địa
Thở giữa chân không
Thấp lên trí sáng diệu tâm
Làm cho vô minh quét sạch.
Thân tâm tịnh lạc
Đến phút lâm chung
Thân không đau nhức
Ý không mê hoặc
Tâm không luyến lưu
Chánh niệm rõ ràng
Các căn tĩnh lặng
Buông bỏ báo thân
Như vào thiền định.
Nếu cần thọ sinh kiếp khác
Sẽ lại làm đệ tử đức Như Lai
Tiếp theo sự nghiệp cứu đời
Đưa mọi loài về bến Giác
Thành tựu ba thân, bốn trí
Đạt tới năm mắt, sáu thần thông
Hóa hiện ngàn vạn ứng thân
Có mặt một lần khắp trong ba cõi
Thần lực tự tại
Hóa độ mọi loài
Tất cả không chừa ai
Đều đưa lên bờ không thối chuyển.

Thế giới vô tận
Chúng sanh vô tận
Nghiệp và phiền não
Đều cũng vô tận
Nguyện con cũng thế
Sẽ là vô tận
Con nay xin lạy Bụt phát nguyện
Tu trì công đức
Chia sẻ với muôn loài hữu tình
Để báo được trọn vẹn bốn ơn
Và giáo hóa khắp nơi trong ba cõi
Xin nguyện cùng tất cả mọi loài chúng sanh
Đồng hoàn thành tuệ giác lớn.

Hè Thu 96

Khóa mùa hè 96

Sau đây là những bài pháp thoại thầy nói trong khóa hè 1996:

* Thứ ba 16.7.96 - *The Practice of Healing* (Thực tập để trị thương). Tiếng Anh .

Đây là một bài pháp thoại hướng dẫn tu tập. Ta phải cho phép cơ thể ta và tâm tư ta nghỉ ngơi và dừng lại như thế nào để cơ thể và tâm tư ta có cơ hội để chữa lành thương tích đang có. Thầy dạy cơ thể ta có khả năng tự trị liệu lấy, nếu ta biết cho phép cơ thể ta được nghỉ ngơi. Ví dụ khi ta bị đứt tay chảy máu, nếu ta biết rửa sạch vết thương, băng bó lại thì chỉ trong vòng một ngày vết thương tự lành. Một con thú rừng bị thương thường tìm một nơi vắng vẻ để nằm xuống nhiều ngày liền tiếp, không cần ăn, không cần đuổi theo bất cứ một con mồi nào, và cứ thế thì mấy ngày sau vết thương sẽ lành. Cơ thể và tâm hồn ta cũng vậy. Ta phải học cách nhịn ăn (đoàn thực và xúc thực), và nghỉ ngơi (thiền nằm, thiền thờ, thiền đi, thiền nghe chuông, thiền làm biếng, v.v...). Và thầy dạy những phương pháp cụ thể cần được theo dõi trong thời gian thực tập tại Làng để trị liệu các vết thương trong cơ thể và trong tâm hồn.

* Thứ tư 17.7.96 - *Le Petit Bouddha en nous* (Bé Bụt trong ta). Tiếng Pháp.

Thầy dạy thiếu nhi cách thức trở về, tiếp xúc và nói chuyện với Bụt tự thân. Phải thực tập như thế mỗi ngày thì Bụt trong tự thân càng ngày càng lớn và đồng thời sự tươi mát, tình thương yêu, tính vững chãi trong ta càng ngày càng lớn và ta tạo ra được hạnh phúc cho rất nhiều người chung quanh. Với người lớn, thầy dạy về chánh niệm như năng lượng giúp ta có mặt thực sự cho những người ta thương. Thầy có nhắc đến *Le moment conscient* của Albert Camus và *Les nourritures terrestres* của André Gide, cùng ba câu linh chú để thực tập hạnh phúc trong gia đình.

* Thứ sáu 19.7.96 - *Tại sao ta phải tu tập?* Tiếng Việt.

Thầy dạy thiếu nhi cách ngồi, cách nghe chuông, ngồi như thế nào để thân và tâm lắng trong như một ly nước táo. Với người lớn thầy dạy làm thế nào để dập tắt ngọn lửa phiền não đang đốt cháy thân tâm ta, làm sao để cho cơn sốt trong ta hạ xuống để ta có thể nếm được cảm giác mát mẻ của cõi thanh lương, nơi Bụt và các vị Bồ Tát cư trú. Làm sao để nương vào tăng thân mà thực tập, chứ không nên học hỏi lý thuyết suông.

* Chủ nhật 21.7.96 - *Becoming a river* (Trở nên một dòng sông). Tiếng Anh.

Thầy dạy thiếu nhi thêm về cách tiếp xúc với Bụt tự thân, về căn nhà của chúng ta ở thế kỷ hai mươi mốt, mỗi gia đình văn minh đều có một phòng tĩnh tâm để thực tập nuôi

dưỡng an lạc và sự lắng dịu, một khu vườn nhỏ cho lối xóm để mọi người trong xóm có thể đi thiền hành và gặp gỡ nhau trong sự tĩnh tâm. Với người lớn, thầy dạy pháp môn nhẫn nhục ba la mật. Làm thế nào để tâm ta trở nên bao dung, rộng lớn như một dòng sông để cho những cái bất như ý và những sự bực bội không đủ sức làm cho ta khổ đau, như khi người ta liệng những nhúm muối xuống dòng sông mà dòng sông vẫn ngọt, ai cũng uống được.

* Thứ ba 23.7.96 - *Be like the Earth* (Thực tập như Đất). Tiếng Anh.

Thầy tiếp tục dạy về pháp môn nhẫn nhục ba la mật. Thầy nói về tâm lượng, về phương pháp giải oan. Đại chúng được nghe những lời Bụt dạy cho thầy La Hầu La, rằng mình nên thực tập để có thể tiếp nhận và chuyển hóa những gì không đẹp mà người ta trút lên mình, như đất, nước, lửa, và gió. Dù người ta có đổ lên đất hoa, hương, dầu thơm hay phân, nước tiểu và đăm giải, thì đất cũng chấp nhận hết để chuyển hóa mà không bị vướng vào hai thái cực vướng mắc hoặc giận hờn. Sở dĩ đất làm như vậy là vì đất là vô lượng, có khả năng dung nạp và chuyển hóa. Nước, lửa và gió cũng thế. Thầy cũng dạy về kinh Xá Lợi Phát Sư Tử Hống.

* Thứ tư 24.7.96 - *Comment arroser les bonnes graines en nous?* (Làm thế nào để tưới tắm những hạt giống tốt đẹp trong ta?) Tiếng Pháp.

Thầy dạy thiếu nhi về sự có mặt quý giá trên đời của một vị Bụt, một vị Bồ Tát. Đứa bé nào cũng có thể là Bụt hay Bồ Tát, nếu ta biết cách bảo vệ sự tươi mát, vững chãi và an lạc của bé. Đối với người lớn, thầy nói tới những phương pháp nhận diện, tưới tắm và chuyển hóa những hạt giống trong tâm thức trên cơ bản bất nhị và bất bạo động. Phương pháp tiếp xúc và nhận diện màu nhiệm này giúp ta nuôi dưỡng những năng lượng tốt trong ta như từ, bi, hỷ, xả và chuyển hóa những năng lượng tiêu cực như si mê, hờn oán, sợ hãi và ganh ghét, để hạnh phúc càng ngày càng tăng tiến.

* Thứ sáu 26.7.96 - *Làm sao để người thương có hạnh phúc?* Tiếng Việt.

Thầy dạy về phương pháp thương yêu, về tình thương chân thật không được làm bằng chất liệu độc tài, vướng mắc mà được làm bằng chất liệu từ, bi, hỷ và xả. Đối tượng của tình thương không phải là đối tượng của một đam mê, và nếu người mình thương có hạnh phúc và có tu tập thì mình sẽ được soi sáng và cùng được đi với người kia trên con đường hạnh phúc. Câu chuyện chàng sinh viên Tú Uyên cho ta thấy ta phải thực tập chánh niệm trong việc nói năng và lắng nghe để có thể thiết lập lại sự truyền thông giữa ta và người ta thương, nếu không ta sẽ không có hy vọng nuôi dưỡng được một tình thương mà cả hai bên đều cần đến như người khát cần đến một giếng nước trong.

* Chủ nhật 28.7.96 - *Understanding injustice* (Hiểu được bản chất của Oan Khiên). Tiếng Anh.

Hôm nay thầy tiếp tục về chủ đề nhẫn nhục ba la mật. Quán chiếu để hiểu biết là phương pháp duy nhất để diệt trừ niềm đau và nỗi oan. Ta không thể chờ đợi giải oan bằng luật

pháp, trả thù, quân sự và bạo động. Nỗi oan Thúy Kiều đã không vơi được với lực lượng quân sự của Từ Hải, vì sau đó Kiều lại rơi sâu thêm xuống hố thẳm của sự oan ức. Chỉ có sự tu tập với sư trưởng Giác Duyên mới chuyển hóa được tâm Kiều. Phải học phép chuyển rác thành hoa.

* Thứ ba 30.7.96 - *The art of healing ourselves* (Nghệ thuật trị thương). Tiếng Anh.

Thầy dạy thiếu nhi về cách thức tổ chức đời sống trong thế kỷ tới. Tại trường học, nhà thương, công viên, quốc hội, và cả tại thị trường chứng khoán và nhà giam, ta cần có mặt của sự thực tập hơi thở chánh niệm, phương pháp lắng nghe nhau và nói với nhau bằng những lời ái ngữ mà kẻ kia có thể nghe và hiểu được. Thầy dạy tiếp thêm về nhãn nhục ba la mật, nhãn của thế gian và của xuất thế gian. Thầy dạy cách thực tập hơi thở theo bài vào, ra, sâu, chậm . . . Thầy nói tới tầng thân đang cùng leo lên đời thế kỷ thứ 21, leo như thế nào mà mỗi bước chân đều có thể đem lại an lạc cho trái đất và muôn loài, mỗi khoảng khắc có thể trở thành một truyền kỳ cho hậu thế ...

* Thứ tư 31.7.96 - *Notre corps est une rivière* (Sắc thân là một dòng sông). Tiếng Pháp.

Thầy dạy thiếu nhi về năm uẩn như là lãnh thổ của một quốc gia mà ta có trách nhiệm chăm sóc như một vị quốc vương. Mỗi uẩn là một dòng sông. Sắc thân ta là một dòng sông, cần được quán chiếu, chăm sóc. Phải trở về với dòng sông sắc thân, cảm thọ, tri giác, tâm hành và nhận thức để biết những gì đang xảy ra và để đem lại hòa điệu và an vui trong lãnh thổ. Khi mình có tranh chấp với kẻ khác (cha, mẹ, vợ, chồng, anh, em, bạn hữu, xã hội, vv) là vì mình đã có chiến tranh bên trong lãnh thổ của mình.



* Thứ sáu 2.8.96 - *Tình thương thêm sức mạnh*. Tiếng Việt.

Thầy dạy kỹ lưỡng về sự thực tập ba giới đầu của năm giới quý báu. Nếu muốn được sống trong an ninh và hạnh phúc, thì giới là năng lượng bảo hộ. Giới là Bụt. Có giới là có tâm đại bi trong lòng. Thực tập giới là thực tập tình thương.

* Chủ nhật 4.8.96 - *Practice to end suffering* (Thực tập để chuyển hóa khổ đau). Tiếng Anh.

Thầy kể chuyện về sự thực tập chánh niệm của giáo sư toán Nguyễn Văn Kỳ Cương trong trường trung học Toronto, và nói về sự thực tập chánh niệm trong những môi trường sinh hoạt công cộng như trường học, quốc hội, hội đồng thành phố, v.v... Thầy dạy thêm về năm giới, nhất là hai giới sau, về phương pháp nhìn sâu vào bản chất cái khổ để tìm ra con đường thoát khổ.

* Thứ ba 6.8.96 - *Practice of healing our body and mind* (Thực tập để chữa trị thân tâm). Tiếng Anh.

Thầy dạy trẻ em về tính chất hữu cơ của Bụt, nói chuyện về Bụt và Ma Vương. Với người lớn thầy nêu lên vai trò quan trọng của gia đình và giáo đường là hai cơ sở nuôi nấng và trị liệu thương tích cho người trẻ. Giới làm cha mẹ và giới xuất gia chịu trách nhiệm về việc biến cải và chuyển hóa để cho thế kỷ tới được chứng kiến sự ra đời của một thế hệ trẻ lành mạnh và hạnh phúc.

* Thứ tư 7.8.96 - *Comment guérir nos blessures ?* (Làm sao trị liệu các vết thương ?) Tiếng Pháp.

Thầy nói với trẻ em là người lớn đã trao lại cho thế hệ trẻ một trái địa cầu không lành lặn và xinh đẹp như mong ước, tại vì những thế hệ đi qua đã làm nhiều lầm lỗi. Người lớn phải sám hối và mong người trẻ đừng lặp lại những lỗi lầm của người lớn. Thầy dạy chánh niệm là năng lượng cần được chế tác để giúp ta biết nhìn, biết nghe và biết hành động như thế nào để đừng tạo ra đổ vỡ, để tái lập hiểu biết và thương yêu.

* Thứ sáu 9.8.96 - *Chọn mặt gửi vàng*. Tiếng Việt.

Thầy dạy về tình thương. Có chánh niệm mình có thể nhận diện được người thương đích thực của mình. Mặt trời, dòng suối, bản thân, v.v.. đều là người thương của mình. Người thương của mình nhiều lắm, mình phải nhận diện và gọi tên họ, để đừng còn ngộ nhận họ là kẻ thù của mình. Để đừng còn trách trời, trách đất, trách người và tự trách mình. Ta phải biết niệm Bụt, vì niệm Bụt cũng là niệm người thương đích thực.

* Chủ nhật 11.8.96 - *Meditation for the sick and dying* (Thực tập với người hấp hối). Tiếng Anh.

Thầy dạy cho các bé ba câu linh chú và dạy về sự sống chết cho người lớn. Kinh Giáo Hóa Người Bệnh được đem ra làm xương sườn cho bài giảng.

* Thứ ba 13.8.96 - *Suffering can teach us* (Đau khổ dạy ta thấy). Tiếng Anh.

Thầy kể chuyện Thiếu Phụ Nam Xương cho thiếu nhi và dạy người lớn câu linh chú thứ ba.

* Thứ tư 14.8.96 - *Le Bouddha n'est pas un Dieu* (Bụt không phải là một vị thần linh). Tiếng Pháp.

Thầy dạy thiếu nhi về cách thỉnh chuông và thờ và về sự có mặt của Bụt trong ta. Thầy dạy người lớn về Năm Giới, và chỉ rõ ràng bản chất của giới là chánh niệm.

Ngoài những cuộn băng trên, còn có một cuốn băng pháp thoại ngày 27.7.96 thầy nói bằng Pháp văn cho dân địa phương nghe ở Xóm Mới về đề tài chánh niệm rất dễ hiểu, và ba cuốn băng thầy trả lời các câu hỏi của thiền sinh: cuốn thứ nhất

(20.7.96), cuốn thứ hai (3.8.96) và cuốn thứ ba (10.8.96), tất cả đều bằng tiếng Anh, và một cuốn thầy nói về đề tài Tình Yêu và Thi Ca bằng tiếng Việt cho những người trẻ Việt Nam có mặt tại làng lúc ấy (cuốn băng này đề ngày 1.8.96). Nếu các bạn muốn thỉnh, xin viết thư về làng.

Giữa khóa hè và khóa thu, thầy tiếp tục dạy cho đại chúng thường trú và một số thiền sinh khách, mỗi tuần hai bài pháp thoại. Có tất cả sáu bài pháp thoại tiếng Việt, bài nào phẩm chất cũng cao, nói vào những ngày 18, 22, 25, 29 tháng 8 và những ngày 1 và 5 tháng 9.

Trái Tim Của Bụt

Khóa mùa Thu năm nay, cũng gọi là Khóa Tháng Chín, là một khóa kéo dài 21 ngày, giảng dạy và hướng dẫn bằng Anh ngữ, người tham dự đông nhất là thiền sinh Anh, Đức, Ý, Pháp, Hòa Lan và Hoa Kỳ. Khóa này có mục đích đào tạo các vị giáo thọ cho Tây Phương. Rất nhiều khóa sinh đã là giáo thọ đang chủ trì các thiền viện hoặc đang giảng dạy khắp nơi. Có nhiều vị từ Nga, từ Nhật, và từ Đài Loan tới. Chủ đề của khóa này là *The Heart of the Buddha* (Trái tim của Bụt). Đây là tinh ba rút ra từ khóa tu mùa Đông 1993 tại Làng Mai cho giới xuất gia gọi là *Phật Pháp Căn Bản*. Khóa khai giảng ngày 7.8.96 và bế giảng ngày 29.9.96. Trọn khóa được thu thanh bằng tiếng Anh, có 15 bài giảng và 4 buổi vấn đáp. Bản dịch ra Pháp và Việt ngữ cũng được thu thanh.

Phẩm chất khóa tu này rất cao, từ giá trị pháp thoại của thầy, năng lượng chánh niệm đến mức độ an lạc và sự chuyển hóa của thiền sinh. Thiền sinh rất hạnh phúc.

Mở đầu khóa tu, thầy khuyến thỉnh đại chúng nên tu tập để mỗi người có thể trở nên một tế bào của đức Bụt Tương Lai. Thầy dạy đức Bụt hạ sinh trong tương lai (Maitreya, Từ Thị) là đức Bụt của thương yêu, và thầy tin rằng đức Bụt này sẽ mang hình tướng một tăng thân hơn là một cá nhân. Thầy dạy muốn đi vào Trái Tim của Bụt ta phải biết đau khổ là gì, bởi vì nếu không có vốn liếng của đau khổ ta sẽ không thể nào khám phá con đường thoát khổ vốn là sự thật thứ tư của bốn sự thật linh thiêng gọi là Thánh Đế. Khổ đau là Thánh Đế thứ nhất, và chính nhờ nhìn sâu vào Thánh Đế ấy mà ta có thể đạt tới ba Thánh Đế kia.

Bằng những nhận thức sâu sắc, những khám phá mới lạ và bằng những phương pháp đặc thù, thầy đã từ từ đưa tăng thân vào trái tim của Bụt. Nếu bạn không ngồi trong khóa tu, bạn không thể nào cảm nhận được những gì mà các khóa sinh đã cảm nhận và đã đi qua trong suốt thời gian 21 ngày của khóa tu. Tinh hoa của Phật học đã được thầy trình bày qua hai bình diện Tích Môn và Bản Môn, hai bình diện này cùng trình bày một thực tại là chân tâm bất sinh bất diệt và phương thức tiếp xúc với thực tại này trong mỗi giây phút của đời sống hàng ngày. Nếu bạn nghe được tiếng Anh trực tiếp thì bạn không thể không tìm cách tìm nghe và thực tập theo khóa tu này. Sau đây là tiểu đề của các cuộn băng giảng của Khóa Mùa Thu 96, những tiểu đề này đã do chuyên viên thu thanh người Đức là anh Brand đặt cho các pháp thoại:

Sept 8, 96 : Practising Stopping and Resting
Sept 10, 96: The Four Holy Truths
Sept 11, 96: The Four Holy Truths (continued)
Sept 13, 96: The nature of Interbeing, the Buddha's eyes
Sept 14, 96: Questions & Answers
Sept 15, 96: The Three Dharma Seals :
Impermanence, Non-self, Nirvana
Sept 17, 96: Impermanence, Non-self (continued)
Sept 18, 96: Perception, Illusion and Right View
Sept 20, 96: Three Gateway to Right Concentration:
Emptiness, Aimlessness, Aighlessness
Sept 21, 96: Questions & Answers
Sept 22, 96: Mindfulness, heart of the practice
Sept 24, 96: Internal formations; the Noble Eightfold Path
Sept 25, 96: The 14 Mindfulness Trainings,
the eight categories of Holy People
Sept 27, 96: Transformation
Sept 28, 96: Questions & Answers
Sept 29, 96: No begin, no end, no birth, no death,
the 21st century

Đại Hội Tiếp Hiện Quốc Tế

Ngay sau khi Khóa Mùa Thu chấm dứt, Đại Hội Dòng Tu Tiếp Hiện Thế Giới đã được khai mạc và diễn tiến trong ba hôm. Trong đại hội này, Mười Bốn Giới Tiếp Hiện đã được tu chỉnh. Nếu muốn có bản tường trình về Đại Hội này, xin các bạn thỉnh tờ *The Mindfulness Bell* số mới nhất.

Đại Hội chấm dứt bằng một thiền trà do thầy đãi ở Pháp Đường Chuyển Hóa sáng ngày 4 tháng 10 năm 1996. Tuy mỗi người chỉ được uống một tách trà và ăn một cái bánh, nhưng ai cũng cảm thấy hân hoan và hạnh phúc được ngồi chung và ngồi bên thầy như một gia đình ấm cúng.

Thư gửi từ Chùa Tổ

Tu viện Từ Hiếu ngày 10.12.1996 (02.11. Bính Tý)
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .
Kính hầu thăm Sư ông và Đại chúng Làng Mai .

Hôm nay nhân ngày chủ nhật, tăng sinh được nghỉ học, con để dành thời gian để viết thư hầu thăm Sư ông cùng đại chúng.

Đầu thư, con xin cầu nguyện Tam Bảo gia hộ Sư Ông và đại chúng thân tâm an lạc, phước trí trang nghiêm, chúng sanh dị độ.

Kính bạch Sư Ông . Con cảm thấy vô cùng hạnh phúc, khi được học xong về "văn học A Tỳ Đàm, và năm mươi bài tụng Duy Biểu" do Sư Ông dạy trên băng video. Mặc dù không học trực tiếp từ lời Sư Ông dạy mà chỉ được học trên băng, nhưng chúng con cũng được Sư Ông trao truyền rất nhiều kinh nghiệm

tu tập, và những phương pháp thực tập trong đời sống hàng ngày. Những thứ ấy đã giúp cho con chuyển hóa những nội kết cho chính bản thân.

Bạch Sư Ông . Trong "Năm mươi bài tụng Duy Biểu", ở bài thứ 39/50, có một vấn đề con chưa được hiểu rõ, kính xin Sư Ông chỉ dạy cho. Đó là vấn đề "vọng tâm duyên sinh và chân tâm duyên sinh" liên hệ đến mười hai nhân duyên.

Mười hai nhân duyên theo vọng tâm duyên sinh vô minh - hành - thức ... lão tử (thế giới vọng tâm) và mười hai nhân duyên theo chân tâm duyên sinh (thế giới chân như). Ở đây theo con hiểu, thế giới vọng tâm thì do duyên sinh, bởi vì mọi sự vật đều do sự tương quan giữa nhân-duyên mà hiện hữu. Chúng do duyên sinh nên phải chịu luật vô thường theo thời gian, và vô ngã theo không gian, mọi sự vật ấy đều thuộc pháp hữu vi (vọng tâm duyên sinh).

Còn thế giới chân tâm là thuộc về bản thể chân như, vô vi, không còn có sự tương quan giữa nhân-duyên cho nên không còn chịu luật vô thường và vô ngã. Do đó không còn là duyên sinh nữa. Nhưng tại sao có thuật ngữ "chân tâm duyên sinh"? Điều này con không hiểu rõ. Ngưỡng mong Sư Ông từ bi chỉ dạy cho con được rõ vấn đề này. (*)

Bạch Sư Ông . Con cảm thấy hạnh phúc rất nhiều. Khi được nhập chúng, tu học tại tu viện Từ Hiếu, được sự dạy bảo rất chu đáo của quý thầy trong ban giáo thọ, và được trao truyền những phương pháp thực tập trong đời sống hàng ngày. Thiền hành, thiền tọa, ăn cơm trong chánh niệm, pháp thoại, pháp đàm ... Ngày nào cũng thực tập như vậy, cho nên con cảm thấy đây là niềm vui rất lớn đối với đời sống tu tập của chúng con.

Bạch Sư Ông . Con xin thưa thật với Sư Ông : lúc ban đầu, khi con mới vào tu viện, vì do tập khí thích buông lung, lâu ngày đã trở thành thói quen, nên con chỉ biết buộc lòng làm theo hình thức đề ra của tu viện, đi đâu cũng sợ quý ôn quý thầy quở trách, sáng nào cũng phải thiền hành, thiền tọa, pháp thoại, pháp đàm.v.v... Khi ấy đối với con thiền hành thiền tọa chỉ là những công khóa bắt buộc phải thi hành, nếu không thi hành thì bị quý ôn quý thầy rầy la vậy thôi. Do nhận thức sai lầm như vậy, cho nên trong lúc tập thiền hành, thiền tọa, con không có được an lạc mà trái lại còn thấy đó là một cực hình nữa. Nhưng nhờ năng lực tu tập của Tăng thân, và sự hướng dẫn chu đáo của quý ôn và quý thầy, mãi đến hôm nay, trải qua gần hai năm tu học và thực tập tại tu viện Từ Hiếu, con mới cảm nhận được sự an lạc. Cũng chỉ thiền hành, thiền tọa, ăn cơm trong chánh niệm nhưng những pháp thực tập này đã giúp cho con có được niềm vui rất lớn trong lúc hành trì. Bởi vì thực tập thiền hành, thiền tọa không những chỉ đem lại cho con nhiều niềm vui, mà còn giúp con giải tỏa được những cơn buồn, giận trong cuộc sống hàng ngày khi tiếp xúc với mọi người. Con cảm thấy đây là phước đức rất lớn đối với đời sống xuất gia của con trong hiện tại.

....

Bạch Sư Ông . Sau khi được đọc cuốn sách "Nói với người xuất gia trẻ", con thấy cuốn sách ấy đã đem lại cho con một niềm tin vững chắc về con đường mà con đang đi, do sự hướng dẫn của quý ôn, quý thầy, và chúng con không còn tìm cầu gì khác hơn là tu tập để có sự hiểu biết, thương yêu và sự

tự do lớn ngay trong đời sống này.

Như lời Sư Ông dạy ở trong cuốn "Nói với người xuất gia trẻ", hiện tại có rất nhiều tu sĩ trẻ đang chạy theo cách học khoa bảng, mong tìm kiếm bằng cấp ... điều đó con cũng nhận thấy đúng như vậy.

Nhưng con cũng như các tăng sinh ở tu viện Từ Hiếu, từ khi mới vào nhập chúng tại tu viện, đã được quý ôn quý thầy giáo thọ xác định đường đi rất rõ ràng. Chẳng hạn như thầy giáo thọ kiêm quản chúng tại tu viện, có lần dạy chúng con rằng: "Chúng tôi dạy Đạo cho quý vị nhằm mục đích để cho quý vị thực tập và sống cho có an lạc trong hiện tại. Chứ chúng tôi không dạy cho quý vị theo kiểu khoa bảng để mong có ít kiến thức khoe khoang với mọi người. Nếu quý vị học đạo theo kiểu đó, thì quý vị có học đạo bao nhiêu năm đi nữa cũng không giải quyết được những khổ đau cho chính bản thân của quý vị".

Bạch Sư Ông . Do đã xác định lập trường là học để tu tập cho có hạnh phúc, an lạc, nên con cảm thấy tự bằng lòng với sự tu học trong hiện tại, tâm con không còn mong cầu có được bằng cấp này, bằng cấp kia, như trước khi con chưa vào tu viện Từ Hiếu.

Sau khi nghe băng giảng và đọc sách của Sư Ông, con đã có niềm tin lớn trong sự tu tập, và lời dạy trước kia của thầy quản chúng càng có giá trị thêm đối với con.

Trên đây là những lời tâm sự về nỗi lòng của con kính dâng lên Sư Ông, trong thư có điều gì vụng về kính xin Sư Ông hoan hỷ cho con.

Cuối thư, con cầu nguyện Tam Bảo gia hộ Sư Ông và Đại chúng thân tâm an lạc. Và con nguyện cố gắng tu tập tinh tấn để Sư Ông và quý ôn, quý thầy trong ban giáo thọ tại tu viện Từ Hiếu được vui lòng.

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát .
Thành kính đánh lễ Sư Ông .

Tăng sinh: Minh Thường

(*) *Lời Thầy nhắn : xin đọc chương 21 sách Trái Tim của Bụt*

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mẫu Ni Phật .
Kính bạch Sư Ông .

Con là tăng sinh Giới Thanh hiện đang tu học tại Tổ Đình Từ Hiếu. Trong thời gian tu học tại đây, dưới sự hướng dẫn của Sư Ông, của quý Ôn cùng quý thầy trong ban giáo thọ, con cảm thấy rất an lạc và hạnh phúc. Hôm nay, sau khi học xong giờ A Tỳ Đàm - chúng con đã học xong 50 bài tụng duy biểu, đến đoạn trắc nghiệm và trao đổi giữa Sư Ông cùng đại chúng - con cảm thấy rất muốn viết thư thăm Sư Ông và toàn thể tăng thân bên ấy. Con xin viết thư này để gửi đến Sư Ông.

Đầu thư con nguyện cầu ngời trên Tam Bảo gia hộ Sư Ông cùng toàn thể đại chúng thân tâm an lạc, tật bệnh tiêu trừ, để hành pháp và hoàng pháp, đi đất chúng sanh bước đi trên đường đạo.

Kính bạch Sư Ông . Con đi xuất gia đã gần 8 năm, nhưng chỉ mới cảm nhận được những phút giây an lạc, thanh thoi gần 2 năm nay thôi, kể từ ngày con được nương nhờ tăng thân tu học tại Tổ Đình Từ Hiếu. Tại vì trước kia, tuy là đã xuất gia nhưng

con chỉ chạy theo sự học hỏi văn hoá ở đời, quả thật con chưa từng có được giây phút nào hưởng thọ pháp lạc trong cuộc sống tu hành của mình. Hồi đó con nghĩ: chắc là Phật pháp quá cao siêu màu nhiệm nên con thực hiện không nổi, hoặc là Phật pháp chẳng qua cũng chỉ tầm thường như bao tôn giáo khác. Vì nghĩ như thế cho nên con không có hướng đi, con không biết mình phải làm gì ? Và làm như thế nào cho đúng ? Nhưng nhờ có duyên lành, gặp được minh sư, hôm nay con đã được sống trong tăng thân thanh tịnh, có pháp tu, pháp hành, con đã có hướng đi, không còn bị bơ vơ lạc lõng nữa, và con cảm thấy rất hạnh phúc.



Kính bạch Sư Ông . Khi Sư Ông rời Việt Nam ra ngoại quốc, thì con chưa được sinh ra, nên con không được trực tiếp tiếp xúc với Sư Ông, chưa thấy được hình bóng của Sư Ông. Tuy con chỉ biết được Sư Ông qua phim ảnh, qua sách vở, nhưng con cảm nhận là con thấy Sư Ông rất rõ, Sư Ông đang sống và đang hoạt động ngay trong cuộc sống của con và của mọi người ở đây. Tuy nhiên, con cũng hy vọng rằng, một ngày gần đây Sư Ông sẽ trở về nước, trở về với cội nguồn, để thăm lại hai dòng huyết thống và tâm linh, và chúng con sẽ có nhiều cơ hội được gần gũi, học hỏi ở Sư Ông. Hiện giờ, chúng con chỉ được học qua băng, qua sách vở và qua điện thoại, nhưng điện thoại lại hay bị hư, nên trong thời gian gần đây chúng con không được nghe trực tiếp Sư Ông nữa. Chúng con không có cơ hội để hỏi Sư Ông về "Lâm Tế ngữ lục" vì chúng con đều là con cháu của dòng Lâm Tế, nhưng chúng con lại chưa biết gì nhiều về Ngài. Con mong rằng nếu có điều kiện Sư Ông sẽ dạy bên đó và gửi băng về để chúng con được học, hoặc Sư Ông sẽ in thành sách gửi về cho chúng con, để chúng con có tài liệu học hỏi và hiểu biết thêm về Ngài.

Kính bạch Sư Ông . Hôm nay con viết thư này là để hầu thăm Sư Ông và cũng là để bày tỏ lòng tri ân của người học trò đối với bậc Trưởng Thượng. Chính nhờ sự trao truyền, dạy dỗ của Sư Ông, của quý Ông và quý thầy mà chúng con mới có được ngày hôm nay, chúng con mới có được những giây phút an lạc thanh thoi, những giây phút tiếp xúc với dòng sống tâm linh của mình. Không biết làm gì hơn, con xin nguyện nỗ lực

trình tấn tu tập, thực hành theo giáo pháp và nhất tâm nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ Sư Ông cùng toàn thể tăng thân ở bên ấy, pháp thể khinh an, phước trí vẹn toàn để điều dắt chúng sanh sang bờ giác ngộ.

Kính bái
Tăng sinh - Thích Giới Thanh

Từ Hiếu, ngày 06.11.Bính Tý
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Kính thư hầu thăm Sư Ông,

..... Bạch Sư Ông, từ khi tu học ở chùa Từ Hiếu con nhận thấy có sự chuyển hóa lớn trong thân tâm con. Con xuất gia tu học ở chùa Phước Thành với thầy thượng Trùng hạ Sơn. Trước khi xuất gia con thần tượng thầy tu lắm. Con nghĩ thầy tu thì cái gì cũng hoàn hảo cả. Đi tu thì chỉ có tụng kinh gõ mõ thôi, chứ không làm gì hết. Nhưng rồi vào chùa thì con thấy không phải như vậy. Khi mới vào chùa sơ tâm con vô cùng tốt đẹp. Con được sự diu dắt của thầy, của các sư anh đi trước. Tuy nhiên anh em chúng con có nhiều vụng về với nhau, thậm chí có lúc con cũng đã vụng về với thầy con nữa. Và con có khi làm những việc mà ngày trước con nghĩ mình sẽ không bao giờ làm. Chính những điều này làm cho Bồ đề tâm con ngày một yếu dần nhưng con không biết. May mắn thay thầy con cho con về tu học ở Từ Hiếu. Nhờ thực tập pháp môn thiền hành, thiền tọa giúp cho con đối diện được với tâm mình, nhận diện được khổ đau do chính tâm mình tạo ra. Lúc đầu đối diện với khổ đau con rất sợ, chỉ muốn chạy trốn nó. Nhờ sự thực tập thường xuyên về chánh niệm nên sự sợ hãi trong con giảm đi rất nhiều...

... Gần đây thì con đã tiếp xúc được với những bước chân thanh thoi, những nụ cười đầy tình thương... Bây giờ sự thực tập thiền hành, thiền tọa với đại chúng đã làm con biết tin ở chính bản thân con, biết làm chủ được tâm của mình. Con biết rất rõ khổ đau chính do tâm tạo ra và nếu mình muốn, mình chuyển hóa chúng được. Còn trước đó thì con cho khổ đau do người này, người kia, cảnh vật này, cảnh vật kia đem lại. Nhưng con vẫn chưa có được chí hướng mãnh liệt của người xuất gia cho đến khi con đọc quyển "Nói với người xuất gia trẻ". Bạch Sư Ông, quyển sách này thật là một bảo vật đối với con. Trước kia con thấy quý thầy đi học Vạn Hạnh, đi học chỗ này chỗ kia mà con không được đi, con rất lo lắng. Con nghĩ: "Cuộc đời tu hành của mình rồi cũng chẳng làm được cái gì cả. Giỏi lắm là mình có được ngôi chùa, vài người đệ tử là cùng. Mình không có bằng cấp gì thì sẽ không có uy tín với Phật tử..." Vì vậy mà con đã cứ chạy đi tìm những cái ở bên ngoài để rồi khổ đau vì sự tìm cầu đó. Bây giờ con đã thấy được chí hướng của người xuất gia, mục đích của người xuất gia. Con ngưỡng mong Sư Ông chỉ dạy thêm cho chúng con những phương pháp mà Sư Ông và tăng thân Làng Mai đã thực tập, đã đem lại kết quả, để chúng con có thể đi đến đích sớm hơn trên con đường mà chúng con đang đi ...

Con kính lễ Sư Ông ba lạy.

Kính bút.
Con: Thích Minh Luân

Giới Đàn Nến Ngọc

Chân Nguyễn Hải ghi lại

Mùa đông 1996 tại Làng Mai, Đại Giới Đàn Nến Ngọc đã được tổ chức hết sức thanh tịnh và trang nghiêm. Lễ Khai Đàn được cử hành lúc 8 giờ 30 sáng ngày 30 tháng 11, 1996 và lễ Hoàn Mãn được tổ chức lúc 10 giờ 30 sáng ngày 4 tháng 12, 1996.

Các giới tử cầu xin thọ giới trong giới đàn Nến Ngọc đã được ban tổ chức yêu cầu phải có mặt tại Làng Mai ít nhất là hai tuần lễ trước ngày khai đàn để tham dự một khóa học về giới luật và thực tập chánh niệm. Riêng các vị Tôn đức cũng đã được ban tổ chức mời về Làng sớm vài hôm để nghỉ ngơi và cũng để cho đại chúng và Phật tử chùa Làng Mai được thân cận và học hỏi nơi quý vị.

Tuy giới đàn tổ chức vào mùa đông lạnh lẽo, nhưng các vị tôn đức từ các nước đã không ngại khó khăn, với lòng từ bi lớn và mối quan hoài vì thế hệ tương lai, đã về rất đông đảo. Đặc biệt là Hòa Thượng Mãn Giác từ Mỹ quốc, Hòa Thượng Như Huệ từ Úc Đại Lợi, Sư Bà Đàm Ảnh từ quê nhà Việt Nam, Sư Bà Đàm Lưu từ Mỹ quốc.

Trong giới đàn có tất cả là hai mươi bốn vị được thọ giới lớn (Nam Khất sĩ và Nữ Khất sĩ). Sau đây là thành phần của Hội Đồng Truyền Giới:

Chứng Minh Đạo Sư: Thích Mãn Giác, Thích Nữ Đàm Ảnh.

Hòa Thượng Truyền Giới: Thích Nhất Hạnh. Yết Ma Khất Sĩ Nam: Thích Như Huệ. Giáo Thọ Khất Sĩ Nam: Thích Bảo Lạc. Điển Lễ Khất Sĩ Nam: Thích Minh Đức. Tôn Chứng Khất Sĩ Nam: Thích Quảng Bình, Thích Minh Giác, Thích Từ Lực, Thích Thông Trí, Thích Giác Thanh, Thích Giác Viên, Thích Đức Niệm, Thích Từ Nghiêm, Thích Minh Tấn, Thích Quảng Hòa, Thích Nhuận Hải, Thích Chân Nguyễn Hải. Hòa Thượng Khất Sĩ Nữ: Thích Nữ Đàm Lưu. Yết Ma Khất Sĩ Nữ: Thích Nữ Như Viên. Giáo Thọ Khất Sĩ Nữ: Thích Nữ Đàm Nguyễn. Điển lễ Khất Sĩ Nữ: Thích Nữ Giới Minh. Tôn Chứng Khất Sĩ Nữ: Thích Nữ Tịnh Thường, Thích Nữ Trung Chính, Thích Nữ Như Ngọc, Thích Nữ Chân Không Nghiêm, Thích Nữ Chân Đức Nghiêm, Thích Nữ Chân Diệu Nghiêm, Thích Nữ Trí Giác, Thích Nữ Chân Viên Quang, Thích Nữ Chân Đoan Nghiêm, Thích Nữ Chân Bảo Nghiêm, Thích Nữ Chân Hoa Nghiêm, Thích Nữ Chân Từ Nghiêm. Yết Ma Thức Xoa Ma Na: Thích Nữ Chân Diệu Nghiêm. Yết Ma Sa Di Ni: Thích Quảng Bình. Yết Ma Tiếp Hiện: Thích Nữ Chân Từ Nghiêm. Yết Ma Cận Sự: Thích Chân Đạo Trị.

Sáng thứ bảy ngày 30 tháng 11, 1996 vào lúc 7 giờ 30, toàn thể Hội đồng truyền giới cùng với tất cả quý thầy, quý sư cô đã tập họp tại Thiền đường Chuyển Hóa Xóm Thượng để làm lễ dâng hương và tác bạch lên Bụt và chư vị Tổ sư qua các thời đại.

Trước khi rước giới bản Ba La Đề Mộc Xoa, ban tổ chức đã trao cho mỗi người một cây nến trắng để cùng thắp sáng cả

Thiền đường. Trong ánh sáng lung linh của "nến ngọc", chuông trống Bát nhã nổi lên vang dậy bắt đầu buổi lễ rước giới bản. Bên trái, một sư chú nâng khay đựng giới bản khất sĩ nam đi đầu, một sư chú khác cầm lọng đi kề bên che hầu cho giới bản. Bên phải cũng có một sư cô nâng khay đựng giới bản khất sĩ nữ đi đầu và một sư cô khác cầm lọng che hầu cho giới bản đi kề bên. Đi ở giữa sau hai giới bản là Hòa Thượng Chứng Minh Đạo Sư dẫn đầu các vị Hòa Thượng nam và các vị Hòa Thượng nữ của giới đàn, tiếp theo sau là các vị chức sắc của Hội đồng truyền giới và chư vị Thượng tọa, Đại đức cùng các giới tử xuất gia nam nữ.

Tất cả mọi người đều đi trong chánh niệm, từng bước thong thả, chậm rãi, phối hợp hơi thở ý thức với bước chân. Đoàn diễn hành vừa đẹp vừa trang nghiêm thánh thiện với niềm vui tràn đầy như tiếng chuông trống Bát nhã vang dậy thức tỉnh mọi người, mọi loài, mọi sự vật trong buổi sáng bình minh còn đầy sương sớm...

Vào thiền đường Nước Tĩnh, nơi hành lễ, đèn nến đã được thắp lên sáng trưng cùng với trầm hương nghi ngút trên bàn thờ Tam Bảo. Thiền đường trang trí thật đẹp dù rất giản dị và trang nghiêm.

Hai giới bản Ba La Đề Mộc Xoa được cung kính đặt lên bàn thờ.

Khi hồi chuông trống Bát nhã vừa chấm dứt, Hòa thượng chủ lễ thong thả từ từ bước ra giữa, trước bàn thờ Tam Bảo bắt đầu làm lễ dâng hương. Tuy đã cao tuổi, giọng xướng của Hòa thượng Mãn Giác vẫn hết sức trầm hùng. Bài kệ chúc tán toàn bằng tiếng Việt dễ hiểu, càng thấm sâu vào lòng đại chúng đông đảo nhưng vô cùng yên lặng, chăm chú tham dự hoàn toàn vào buổi lễ khai mạc giới đàn.

Sau bài chúc tán, Hòa thượng Như Huệ đọc diễn văn khai mạc chào mừng quý vị Tôn đức. Diễn văn rất ngắn, gọn và chỉ cần chưa đầy ba phút mà cả hai bài diễn văn bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh đã được đọc xong. Ngắn, gọn, giản dị là một đặc sắc rất đáng ghi nhận của các nghi lễ tại chùa Làng Mai.

Sau phần diễn văn, Sư Ông Làng Mai cùng tất cả quý thầy và quý sư cô thường trú tại Làng, hơn năm mươi vị đã lên làm Lễ khai chuông và niệm Bồ tát Quán thế Âm. Mỗi bài kệ đều được đọc và xướng lên bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Việt. Tiếng niệm Nam mô Bồ tát Quán thế Âm của hai giới xuất gia nam, nữ vang vọng lên trầm hùng. Tiếng niệm Bồ tát lại được đệm bằng tiếng mô và tiếng khánh.

Sau phần niệm Bồ tát, mọi người cùng đọc kệ Hồi hướng. Chuông trống bát nhã chấm dứt buổi Lễ khai mạc giới đàn lúc 9 giờ 30 sáng. Chư Tôn đức và giáo đoàn xuất gia cùng đại chúng được khoảng một giờ rưỡi nghỉ ngơi trước khi làm lễ Truyền giới.

Cũng vào sáng ngày 30 tháng 11 năm 1996, lúc 11 giờ, có lễ Truyền giới cho Cận sự nam, Cận sự nữ và Sa di ni. Buổi chiều lúc bốn giờ có lễ truyền giới Thức xoa ma na.

Sáng chủ nhật ngày 1 tháng 12, 1996 lúc 9 giờ sáng, có bài Pháp thoại thường lệ của Khóa Tu Kết Đông. Quý chư tôn Hòa thượng và quý Sư bà đã được mời lên pháp toà ngồi chung với Sư Ông Làng Mai tại thiền đường Xóm Mới.

Buổi chiều lúc bốn giờ có lễ Truyền giới Tiếp Hiện cho một số quý thầy, sư chú, sư cô và thiền sinh. Đặc biệt là có quý

Thượng tọa, Sư Bà và Sư Thầy từ quê nhà Việt Nam sang cũng đã thiết tha tiếp nhận giới Tiếp hiện để hành trì.

Sáng ngày 2 tháng 12, 1996 lúc 9 giờ có lễ truyền giới Khất sĩ nam; buổi chiều lúc bốn giờ là lễ truyền giới Khất sĩ nữ.

Cả hai ngày thứ ba và thứ tư là lễ truyền đăng phó pháp cho mười vị giáo thọ mới.

Sau đây là những bài kệ truyền đăng trao cho các vị giáo thọ mới:

Thầy Thích Quảng Hòa

Quảng đại thần thông trong nếp áo
Hòa quang tiếp độ có cơ thần
Thu phóng một khi đà nắm vững
Ngồi trong tự tại dứt trầm luân.

Thầy Thích Chân Minh Tấn

Minh thấy vô minh nở nụ cười
Tấn soi vô tấn sạch trần ai
Trượng phu một quyết lên đường lớn
Gươm báu trao truyền hãy vững tay.

Thầy Thích Chân Từ Nghiêm

Từ bi bóng rợp che im mát
Nghiêm túc thân ngồi đại địa an
Không gian mở rộng về vô tận
Nguyện lớn tung lên cánh đại bàng.

Thầy Thích Minh Đức

Minh Nguyệt sơ đăng truyền pháp nữ
Đức sơn bất động phá trần tâm
Thụy khởi thanh thiên vân tận khứ
Đương chiêm tuệ nhật nhất phương hồng
(Trăng sáng vừa lên cho sửa pháp
Núi cao ngồi vững phá tâm trần
Thức dậy trời xanh mây quét sạch
Hồng hào tuệ nhật chiếu phương đông)

Thầy Thích Chân Pháp Đăng

Pháp môn tìm thấy trên non cũ
Đăng hòa mười năm rạng cự môn
Cung kiếm truyền trao trong nhật dụng
Hoa đào nở sáng chốn cô thôn.

Thầy Thích Chân Đức Niệm

Đức sáng nằm ngay trong đất tâm
Niệm lành vun tưới đã lên mầm
Bồ đề cây ấy sum suê lắm
Một sáng trần gian dậy tiếng tăm.

Thầy Thích Chân Nhuận Hải

Nhuận thấm mười phương nếp học phong
Hải triều vang dội đức khiêm cung
Hoa kia nở đẹp trên cành ấy
Tay nắm tay làm rạng tổ tông.

Sư Cô Thích Nữ Chân Từ Nghiêm

Chân Ý đã là châu báu sẵn
Từ Nghiêm muôn hạnh cũng dung thông
Ta người một thể không hư vọng
Hồi hướng tùy duyên hạnh giải đồng.

Sư cô Thích Nữ Chân Giới Minh

Giới đức kia là ngọc sáng trong
Minh minh chiếu diệu tỏa mười phương
Tay lành nắm được cành dương liễu
Đại địa hồi sinh mỗi bước đường.

Sư cô Thích Nữ Chân Đoan Nghiêm

Chân giác vun trồng miền Tuệ Uyển
Đoan Nghiêm thuyền cập bến thông dong
Công phu nở đóa sen ngàn cánh
Quê cũ vui chơi thỏa nguyện lòng.

Chiều ngày 4 tháng 12, 1996 Hòa thượng Mãn Giác đã nói một bài pháp thoại cho đại chúng. Hòa thượng đã kể lại những kỷ niệm đẹp của Hòa thượng với Sư Ông Làng Mai khi hai người cùng chung sống nơi quê nhà Việt nam. Hòa thượng cũng đã nói lên những công hạnh của Sư Ông đã đóng góp cho đạo và đời trong gần hơn nửa thế kỷ.

Trong lúc nói lên những kỷ niệm đẹp và những công hạnh của Sư Ông, Hòa thượng đã xúc động mạnh và đã không ngăn được giọng lệ.

Trong thời gian Đại giới đàn, các vị Hòa thượng và Tôn đức trong Hội đồng truyền giới cũng đã có cơ hội gặp gỡ nhau, uống trà, đàm đạo và tâm sự với nhau nhiều lần tại Xóm Thượng và Xóm Mới. Đây cũng là một sinh hoạt rất đẹp của Đại giới đàn.

Trước ngày khai đàn, Hòa thượng Như Huệ và Thượng tọa Bảo Lạc đã có dịp ngồi ăn cơm im lặng trong chánh niệm với chúng xuất gia và tại gia trên Xóm Thượng. Trong buổi cơm yên lặng, Hòa thượng Như Huệ đã xúc động không cầm được nước mắt. Thấy các Thầy, các sư chú trẻ và các thiền sinh Tây phương trên hai mươi nước cùng ngồi chung, ăn cơm im lặng trong chánh niệm, một cách thông thả, an lạc hạnh phúc trong tình thương yêu, Hòa thượng đã cố gắng giữ để không khóc thành tiếng. Sau hai mươi phút ăn cơm im lặng, Hòa thượng đã đứng lên chào đại chúng và nói lên cảm nghĩ và niềm cảm xúc sâu xa của mình.

Ngoài ra trong lời ban pháp từ, Thượng tọa Bảo Lạc cũng đã nhắc nhở đại chúng Làng Mai đến sự hiện diện màu nhiệm, quý giá và khả kính của một vị thầy chân tu như Sư Ông Làng Mai. Thượng tọa nói: "Thầy tôi đã tịch rồi nên tôi không còn có được cái may mắn sống gần Thầy của mình như quý vị. Quý vị phải hết lòng để tâm tu học, đừng để bỏ qua dịp may này. Quý vị đừng để sau này phải hối tiếc..."

Lễ bế mạc giới đàn được tổ chức thật đẹp. Sau ánh lửa lung linh của hàng trăm cây nến ngọc, đại chúng đã quay quần hồi hướng, hát ca và ghi chép cảnh tượng thân tình này trong máy ảnh và máy quay phim.

Các khóa tu

do tăng thân Làng Mai hướng dẫn
tại các nước trên thế giới (Cuối 95 và trong năm 96)

Vào cuối năm 1995 và trong năm 1996, một số các thầy và các sư cô trong tăng thân Làng Mai đã đáp lời mời của tăng thân địa phương đến tổ chức những khóa tu và những ngày chánh niệm tại nhiều quốc gia trên thế giới. Sau đây là những nét sơ lược về các chuyến đi ấy:

Thái Lan

*Từ ngày 3/11/95 đến ngày 20/11/95, các sư cô Trung Chính và Chân Quán Nghiêm đã tổ chức các khóa tu tại Bangkok như sau:

*Phatumthani, ngoại ô Bangkok: khóa tu 5 ngày cho khoảng 30 thiền sinh trẻ với sự hiện diện của 4 sư và 12 sư cô Thái. Đây là lần đầu tiên có một tỳ kheo ni hướng dẫn tu tập bằng tiếng Thái theo phương pháp Làng Mai và cũng là lần đầu tiên có sự tham dự của chư tăng ni Thái. Có giới báo chí tham dự và phát hình trên đài truyền hình.

*Bangkok: từ ngày 9/11/95 đến ngày 12/11/95 tại ni viện Sathien Thamma Sathan. Tại đây hai sư cô sinh hoạt với các sư cô Thái, giảng bày các pháp môn, hướng dẫn cách tọa thiền và đi khất thực theo truyền thống mỗi sáng. Các sư cô cũng sinh hoạt với các em mù, tàn tật; thăm viếng các phụ nữ có con mà không có chồng.

*Karnchanaburi, Children's Village (Alternative School for disadvantaged children): cách Bangkok khoảng 200 cây số. Tại đây người Mỹ tổ chức cho khoảng 30 giáo sư và giáo viên Thái từ các tỉnh về huấn luyện. Các sư cô hướng dẫn cách thiền tọa, thiền hành và mở đầu cho mỗi ngày sinh hoạt.

*Từ ngày 28/2/96 đến ngày 28/3/96, sư cô Chân Đức (Annabel Laity, giáo thọ của Làng) và sư cô Chân Tuệ Nghiêm (phụ tá) đã đi hướng dẫn khóa tu và ngày quán niệm như sau:

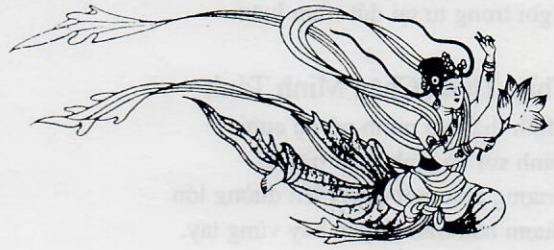
*Bangkok: khóa tu được tổ chức trong một trung tâm Phật Giáo rất đẹp ngay giữa thành phố cho khoảng 100 người. Lúc này là vào dịp lễ lớn của nước Thái. Có ba giảng viên tất cả là sư cô Chân Đức, thầy Sumedho và một thầy người Thái trụ trì ở tu viện Phật Giáo tại Chicago. Sư cô giảng pháp bằng tiếng Anh, hướng dẫn thiền hành và trả lời câu hỏi cho thiền sinh cũng như một số nhà báo.

*Chiang Mai, ở miền Bắc Thái Lan: Tại đây sư cô thuyết giảng một buổi tại trường đại học. Sau đó vì bị ốm nên sư cô không hướng dẫn khóa tu được. Ngày 11/3 hai sư cô đi Korat.

*Korat, ở miền đông bắc Thái Lan. Tại đây sư cô hướng dẫn một khóa tu 7 ngày cho các tác viên xã hội trẻ (khoảng 40 người) trong đó có tám thầy. Có lẽ đây là lần đầu tiên họ nghe pháp do một tỳ kheo ni thuyết giảng vì ở Thái Lan các sư cô không được thọ giới lớn. Sư cô Tuệ Nghiêm dạy cho các thiền sinh hát các bài hát của Làng và cách đi thiền hành. Ngày 18/3 các sư cô trở về lại Bangkok.

*Bangkok: Hai ngày quán niệm tổ chức cho giới phụ nữ

tại trường đại học Thammasat. Sau đó có một buổi nói chuyện với các tăng sĩ ở trường đại học Phật Giáo. Có khoảng 60 người tham dự và có một số thầy rất cởi mở trong vấn đề tỳ kheo ni được thuyết pháp cho tỳ kheo. Sau đó các sư cô đi thăm một làng quê do các kiến trúc sư xây dựng trên một vùng đất hoang vu, đất bị xem như đã "chết" do sự sử dụng phân hóa học quá nhiều. Sự xây dựng này nhằm tái sinh lại đất và sự sống ở đây. Các sư cô đã chia sẻ kinh nghiệm thực tập cho một số người trẻ tác viên và những nhà kiến trúc.



Hòa Lan

*Ngày 6-7/1/96: Sư cô Chân Diệu Nghiêm và chị Chân Hòa (Eveline Beumkes) đã hướng dẫn hai ngày quán niệm cho khoảng 30 thiền sinh bản xứ.

*Từ ngày 4/3/96 - 6/3/96: Một phái đoàn gồm các thầy Thanh Duệ, Giác Viên, Thiện Phước, Từ Nghiêm, Đức Niệm, Pháp Ấn, Pháp Dụng, Pháp Ứng, Pháp Hương và các sư cô Minh Huyền, Đoàn Nghiêm đã hướng dẫn ba ngày thiền tập cho khoảng 100 đồng bào tại chùa Vạn Hạnh. Không khí rất thân tình và ấm cúng. Phái đoàn được đi thăm con đê Afshitdijle ngăn biển và tham dự một buổi thiền tập của tăng thân Hòa Lan do chị Eveline hướng dẫn. Các thầy Pháp Dụng và Pháp Ứng đã tổ chức thiền trà cho các em trong Gia Đình Phật Tử Chánh Tín với sự tham dự của quý thầy trụ trì Thích Minh Giác và Thích Thông Trí.

Thụy Sĩ

*Ngày 29-31/3/96: Sư cô Chân Diệu Nghiêm đã sinh hoạt với tăng thân Tiếp Hiện nói tiếng Đức ở trung tâm Haus Tao với chủ đề "xây dựng tăng thân".

*Ngày 15/3/96 - 22/3/96: Phái đoàn gồm các thầy Giác Viên, Thanh Duệ, Thiện Phước, Nhuận Hải, Từ Nghiêm, Đức Niệm, Nguyễn Hải, Pháp Đăng, Pháp Ấn, Pháp Hương và sư cô Trung Chính, Minh Huyền đã đi hướng dẫn như sau:

*Bern: ngày 15/3 tổ chức một ngày quán niệm cho khoảng 70 người tham dự trong đó có 6 bạn người Thụy Sĩ.

*Luzern: ngày 19/3 tổ chức một buổi đàm đạo với đồng bào ở chùa Phật Tổ Thích Ca. Không khí rất thân mật. Phái đoàn đã giải đáp nhiều câu hỏi rất thiết thực trong cuộc sống. Hôm sau có khoảng 40 Phật tử đến tham dự ngày Quán Niệm cũng được tổ chức ở đây.

*Lausanne: một khóa tu ba ngày (22/3 - 25/3) đã được tổ chức tại chùa Linh Phong. Đa số thiền sinh đã có biết về phương pháp thực tập rồi nên khóa tu có phẩm chất chánh niệm rất cao. Ngày 24/3 có thêm một số thiền sinh từ Lyon, Pháp qua tham dự. Khóa tu có khoảng 70 người, đa số là người trẻ.

Đài Loan

*Từ ngày 27/3/96 - 15/4/96: các thầy Nguyễn Hải (trú trì chùa Pháp Vân tại Làng Mai), Pháp Đăng, Vô Ngại, Pháp Ấn, Pháp Dụng cùng với các sư cô Trung Chính (trú trì chùa Từ Nghiêm ở Làng Mai), Viên Quang, Hương Nghiêm và Thoại Nghiêm đã đi Đài Loan để hướng dẫn và chia sẻ pháp môn thực tập. Tại đây, phái đoàn được thầy Thiện Sơn phối hợp với Tổng Hội Thanh Niên Phật Giáo Đài Bắc, Đài Trung và pháp sư Quảng Tâm tổ chức các buổi thuyết giảng, khóa tu và ngày thiền tập như sau:

* 27/3: một buổi pháp thoại công cộng được tổ chức cho nhân viên của một đài truyền hình ở Đài Bắc quy tụ khoảng 100 người.

* 29/3 - 4/4: khóa tu bảy ngày tại chùa Bảo Liên, Trung Lý, của pháp sư Quảng Tâm. Thời gian này đúng dịp tảo mộ Thanh Minh của Đài Loan nên một số lớn dân chúng không đi dự được. Tuy vậy khóa tu cũng quy tụ khoảng 60 người, đa số là người trẻ và một số đồng thuộc ngành giáo dục ở Ý Lan. Khóa tu khá thành công và tạo nhiều niềm tin cho ban tổ chức. Các buổi tham vấn thành từng nhóm nhỏ giúp đỡ được rất nhiều người. Cuối khóa tu, phái đoàn được đại diện giới giáo dục ở Ý Lan mời hướng dẫn cho hai trường học và khoảng 300 tù nhân về cách sống tinh thức và bảo vệ môi sinh vào tháng 6. Rất tiếc phái đoàn phải về lại Pháp nên không thể thực hiện được.

* 7/4: ngày Quán Niệm tại trường Đại Học Đài Bắc cho khoảng 150 người.

* 8/4: một buổi pháp thoại cho trường trung học trực thuộc vào Tổng Hội. Trường nằm trên đồi cao ở ngoại ô Đài Bắc, rất đẹp. Chương trình dự trữ thuyết giảng cho 2700 học sinh và 300 thầy cô giáo trong 1 giờ ở ngoài sân vận động nhưng vì trời mưa nên chỉ có thể chia sẻ được với khoảng 100 giáo sư trong phòng họp. Hôm sau phái đoàn được hướng dẫn thăm trụ sở của Tổng Hội Thanh Niên Phật Giáo chi nhánh Đài Bắc do thầy Tịnh Diệu lãnh đạo, thăm chùa Phật Quang Sơn của thầy Tinh Vân (chi nhánh Đài Bắc) và ghé tiệm pháp khí thỉnh một ít chuông về cho Làng.

* 10/4: một buổi nói chuyện cho nhân viên của một công ty xây cất ở Đài Bắc. Thính chúng đa số là kỹ sư và hiểu tiếng Anh. Hôm sau, phái đoàn lên xe đi Đài Trung.

* 12/4 - 14/4: khóa tu được tổ chức tại ni viện Đức Sơn cho các ni sinh. Đây là một ni viện rất trang nghiêm và thuộc dòng "tu kín", không giao tiếp với bên ngoài. Tuy vậy qua ba ngày hướng dẫn và cùng tu tập chung phái đoàn đã thiết lập được một thân tình với các vị ở đây. Sư bà, ni sư trưởng và các ni sinh rất cởi mở và hiếu khách. Đặc biệt ngày 12/4 ni viện phải mở cửa cho dân địa phương vào tham dự một buổi thuyết pháp công cộng vì sự đòi hỏi của họ. Do đó phái đoàn đã chia sẻ thêm một buổi thuyết pháp, đặc biệt có phần cho thiếu nhi làm tất cả người lớn tham dự đều hứng khởi.

Đan Mạch

*Odense: Từ ngày 3/4/96 - 7/4/96, phái đoàn gồm các thầy Nguyễn Hải, Pháp Thành, Pháp Trí và các sư cô Thuần Tiến, Giải Nghiệm đã hướng dẫn một khóa tu cho gần 120 người trong đó có 15 người Đan Mạch. Thành phần tham dự đa số là giới trẻ. "Thiền sinh" trẻ nhất chỉ mới có 3 tuổi.

*Copenhagen: Ngày 19/10/96, sư cô Chân Diệu Nghiệm đã thuyết giảng cho 50 người với đề tài "Sự chữa trị của chánh niệm". Hôm sau, sư cô đã cùng với anh Chân Từ Nhân (Jorgen Hannibal) giảng dạy cùng đề tài tại chùa Việt Nam.

*Tisvildeleje: Từ ngày 23/10 - 27/10/96, sư cô Chân Diệu Nghiệm cùng với anh Chân Từ Nhân đã hướng dẫn một khóa tu 5 ngày. Có khoảng 28 người tham dự.

Ý

Từ ngày 28/4/96 - 5/5/96: Sư cô Chân Đức đã đi cùng với sư cô Định Nghiệm nói về phương pháp tu chánh niệm cho khoảng 200 - 300 người dạy yoga tại thành phố Gubbio. Sau đó sư cô Chân Đức thuyết pháp ở thành phố Milano và hướng dẫn một khóa tu cuối tuần gần hồ Como cho khoảng 40 người.

Bắc Mỹ

Từ ngày 1/5/96 - 8/6/96: Sư cô Chân Đức đã hướng dẫn ở Canada và phía Bắc Mỹ. Phụ tá cho sư cô có sư cô Giải Nghiệm.

*Làng Cây Phong: khóa tu bằng tiếng Anh cho 70 người ở Làng Cây Phong, sư cô Giải Nghiệm chăm sóc các trẻ em.

*Niagara Falls: khóa tu ba ngày bằng tiếng Việt cho 120 đồng bào do nhóm tiếp hiện Toronto tổ chức. Có rất đông các em trong Gia đình Phật tử tham dự. Buổi tối có vấn đáp cho nhóm thiền Toronto.

*Ottawa: một ngày quán niệm cho riêng giới phụ nữ bằng tiếng Anh, có khoảng 70 người tham dự.

*Buffalo: dự lễ Phật Đản tại chùa Từ Hiếu.

*New York: hai buổi pháp thoại và hướng dẫn một ngày quán niệm do tăng thân New York tổ chức. Tại đây sư cô cũng nói chuyện trên đài phát thanh.

*Madison, Wisconsin: một buổi pháp thoại công cộng cho khoảng 100 người tại một nhà thờ. Sau đó hai sư cô hướng dẫn một khóa tu ba ngày cuối tuần cho 100 người.

*Houston, Texas: một khóa tu bốn ngày cho khoảng 50 người Mỹ do tăng thân Tiếp Hiện địa phương tổ chức.

Đức

*Berlin (từ 3/5/96 - 5/5/96): Các thầy Giác Viên, Nhuận Hải, Pháp Ứng, Pháp Niệm, Pháp Độ và các sư cô Đoan Nghiệm, Bảo Nghiệm, Thuần Nghiệm cùng anh Trần Nguyên Đức đã hướng dẫn một khóa tu ba ngày tại chùa Linh Thứu. Số thiền sinh tham dự là 60 vị. Khóa tu chú trọng về phương pháp thực tập để tái lập truyền thông giữa các thành phần trong một gia đình. Sau khóa tu, phái đoàn được hướng dẫn đi thăm chùa Tích Lan và công viên thành phố Bá Linh.

*Dortmund (từ 10/5 - 12/5): Khóa tu tổ chức ở đây quy tụ phần lớn là người trẻ, có khoảng 50 người trong đó cũng có vài thiền sinh người Đức. Tối 10/5 có một buổi pháp thoại công cộng cho khoảng 50 người Đức và Việt với đề tài "Thực tập

chánh niệm trong đời sống". Sau đó, phái đoàn đến thăm chùa Viên Giác, thượng tọa Như Điển và đồng bào Phật tử ở Hannover.

*Ngày 1/6, phái đoàn đã về Oldenburg để phụ tá Thầy hướng dẫn một khóa tu tại Oldenburg với khoảng 500 thiền sinh Đức tham dự.

Anh

*Ngày 15/8 - 16/8/96: Sư cô Chân Diệu Nghiêm đã hướng dẫn một ngày quán niệm cho 40 người trong đó có 12 thiếu nhi tại Oxenholme. Ngày hôm sau, sư cô đi thăm tu viện Phật giáo Throssel Hole Priory tại Hexham, phía bắc Anh và có dịp thảo luận với 32 tu sĩ gốc Tây Phương về đề tài làm sao để phát triển đạo Bụt ở Tây phương.

*Từ ngày 08/10/96 - 23/10/96 : Sư cô Chân Đức, với sự phụ tá của sư cô Thuận Tiến, đã nói pháp thoại ở thành phố Edinburgh và hướng dẫn một khóa tu cho khoảng 30 người trong một lâu đài. Sau đó sư cô thuyết giảng ở London cho 100 người trong một trung tâm Tây Tạng và cho vài chục người trong một trung tâm Công Giáo. Ở miền Tây Nam, hai sư cô đã hướng dẫn một khóa tu khác trong một trung tâm Phật Giáo cho thiền sinh Công Giáo và Phật Giáo. Tại đây, các thiền sinh được nghe sư cô và một nữ tu Công Giáo nói về sự thực tập chánh niệm, thiền, và phương pháp chữa trị vết thương tâm lý mà họ đã nhận lúc trẻ tuổi từ tôn giáo của họ.

Tô Cách Lan

Ngày 18/8/96: Sư cô Chân Diệu Nghiêm đã hướng dẫn một ngày quán niệm trong một tu viện Công Giáo.

Tại Ái Nhĩ Lan: Sư cô Chân Diệu Nghiêm đã hướng dẫn các khóa tu và ngày quán niệm sau đây:

*Knockanode: ngày 24/8 - 26/8/96, một khóa tu ba ngày được tổ chức cho khoảng 30 người.

*Dublin: ngày 30/8/96, sinh hoạt với một nhóm Thiền đạo Công Giáo khoảng 15 người.

*Dingle: ngày 1/9/96, một ngày quán niệm cho khoảng 25 người tại một trung tâm thiên nhiên ở phía tây Ái Nhĩ Lan.

Na Uy

*Helmsedalen: Một khóa tu 4 ngày được hướng dẫn bởi sư cô Chân Diệu Nghiêm và anh Chân Môn (Svein Myreng) thuộc tăng thân Tiếp Hiện địa phương.

*Oslo: một buổi thuyết giảng công cộng bởi sư cô Diệu Nghiêm cho khoảng 40 người với đề tài "Nghệ thuật sống bây giờ và ở đây".

Thụy Điển

*Malmo: ngày 18/10/96, sư cô Diệu Nghiêm đã giới thiệu về phương pháp thực tập chánh niệm cho 35 người trong một hội Aikido.

Hoa Kỳ

Từ ngày 4 /10/96 - 11/11/96

*Nam Cali: các thầy Pháp Ấn, Pháp Hương, Pháp Dụng

và các sư cô Chân Từ Nghiêm và Chân Bích Nghiêm đã hướng dẫn một khóa tu tại Camp Seely, miền Nam tiểu bang California, do nhóm Nụ Hồng tổ chức. Khóa tu này quy tụ được rất nhiều người trẻ, có khoảng 150 người tham dự. Khóa tu có nhiều hạnh phúc và chuyển hóa, rất được đồng bào khen ngợi. Tiếp theo khóa tu, lại có một buổi pháp thoại tại chùa Vạn Hạnh với khoảng 60 người tham dự.

*Houston, Texas: Ngày 8/11, phái đoàn về Houston hướng dẫn một khóa tu ba ngày ở đây cho 60 Phật tử, một ngày quán niệm tại chùa Việt Nam và một buổi chiều sinh hoạt với Gia Đình Phật Tử.



Pháp

*La Saite Baume: Từ 26/10/96 - 28/10/96: Thầy Đạo Trị, sư cô Chân Đức và sư cô Giải Nghiêm đã tham dự một hội nghị của các tôn giáo. Tại đây, thầy Đạo Trị có chia sẻ về cách thực tập đi lên núi Ste Baume trong chánh niệm.

*Thiền đường Hoa Quỳnh, Paris:

Từ 15/11/96 - 17/11/96: các thầy Minh Tấn, Đức Niệm, Từ Nghiêm, Quảng Hòa, Viên Đức, Giác Quốc và các sư cô Đàm Nguyễn, Giới Minh, Trí Giác, Đoan Nghiêm và Thuận Nghiêm đã hướng dẫn một khóa tu ba ngày cho các Phật tử Việt Nam cư trú tại Paris và vùng phụ cận. Khóa tu rất thành công, dù thiền đường còn thiếu chỗ. Hy vọng trong năm nay thiền đường có thể hoàn tất việc xây cất để có thể tổ chức những khóa tu có nhiều người tham dự hơn.

Từ 20/12/96 - 22/12/96: gồm các thầy Giác Viên, Gia Quang, Thanh Nhã, Đức Niệm, Từ Nghiêm, Nhuận Hải, Giác Quốc, Pháp Đăng, sư bà Đàm Ảnh và các sư cô Đàm Nghiêm, Đàm Nguyễn. Sau khóa tu này một số các vị trở về Việt Nam.

Đàm Nguyễn, Trung Chính, Chân Đức, Diệu Nghiêm, Nhuận Hải, Quán Nghiêm, Pháp Ấn, Pháp Dụng ghi lại

NHỮNG NGÀY LỄ TRONG KHÓA TU MÙA HÈ 97

Thứ sáu	18/7/97	Lễ Mừng Trăng Lên Ơ Kỷ Niệm Làng 15 năm
Thứ sáu	25/7/97	Lễ Bông Hồng Cài Áo
Chủ nhật	3/8/97	Lễ Giỗ Tổ Tiên
Thứ sáu	8/8/97	Ngày Hoa Đăng



Thư cuối năm 1996

của Ban Tiếp Xúc và Tiếp Trợ

Thưa các bạn,

Trong năm qua, nhờ sự phối hợp công việc nhịp nhàng giữa những thành phần của Ban Tiếp Xúc Tiếp Trợ Việt Nam tại Làng Mai và quý ân nhân mà sự đóng góp cho các em thiếu ăn, các bà lão cô đơn... được tăng lên đáng kể.

Phần cứu trợ từ thiện

Cho đến hôm nay, với sự hợp sức của quý vị ban Tiếp Trợ tại Làng đã giúp được **1.415 em** thiếu ăn loại **toàn phần** học bổng (= 352 + 174 em ở Thừa Thiên, 185 + 14 em ở Quảng Trị, 115 + 76 + 180 Sài Gòn, 100 Nha Trang, 85 Quảng Ngãi, 20 + 20 + 36 + 50 Hà Nội, 78 Vĩnh Long), **678 em** bán phần học bổng, đóng góp lương cho **374 cô giáo**, và giúp được **915 em mẫu giáo** có buổi cơm trưa. Cùng với quý bạn làng đã trợ giúp được **796 bà lão cô đơn** và gửi về cứu trợ được **29.000 mk** để cứu cấp nạn nhân bão lụt từ **Lạng Sơn miền Bắc** vào **tận Đèo Thấp Mười** (4000 mk + 4000 mk + 5000 mk + 7000 mk cho Trung Bắc qua Sư Cô Như Minh, 1.000 mk cho Quảng Ngãi qua Sư Cô Hạnh Toàn, 3.500 mk cho miền Bắc qua Sư Bà Đàm Ảnh + Sư Cô Hạnh Châu và 4.500 mk Nam qua chị Chân Đoan) và **7.000 mk** để cứu trợ nạn lụt đợt 2 (mua lá lợp nhà và cho vốn mua hạt giống). Nhờ sự gia tăng đóng góp đều đặn thường xuyên của quý vị và cũng nhờ vào sự cố gắng liên lạc của ban Tiếp Trợ Việt Nam của Làng Mai mà năm nay, cuối năm 1996, chúng tôi rất vui mừng báo tin là với con số **3.078 em xin học bổng** mà quý sư cô, quý bạn tác viên xã hội tại VN gửi sang Làng đã có **1.485 + 370 (mẫu giáo) = 1855 người** bảo trợ. Chỉ còn thiếu **1.223 học bổng** cho 1.223 em. Trong khi chờ đợi chúng tôi vẫn **đáp đối được, cho mỗi em bán phần học bổng 30.000 đồng mỗi tháng** nhờ tiền bán mận, bán sách, bán băng cassette ở mỗi khóa tu và những số tiền cúng dường cho Làng mà ân nhân dè là "để tùy tiện Làng sử dụng". Nghe nói giá sinh hoạt bây giờ tại Việt Nam quá cao, chắc là chúng ta sẽ phải tăng lương giáo viên ít nhất là 20 mỹ kim mỗi tháng. Chúng tôi còn 244 cô giáo chưa có người bảo trợ. Rất mong quý bạn mỗi người tiếp cho một tay. Mỗi cô giáo cần 115 F hay 20 mỹ kim mỗi tháng mới sống nổi. Các cô làm việc tận tụy, đạp xe đến những vùng xa xôi, qua sông băng ghe đò rất nguy hiểm. Các cô rất thương trẻ, thương nghề.

Phân phát triển cộng đồng

Các tác viên xã hội tại Việt Nam từ từ phục hồi lại những công tác giúp người dân các thôn làng cơ cực, khuyến khích họ tự đứng lên phát triển đời sống họ theo tinh thần cộng đồng. Đó là tạo cơ hội để những người dân cực khổ ở VN có cơ hội **tự đứng dậy** xây dựng lại trường học cho con cháu mình, giúp xây cầu, sửa đường đắp đê, trồng thêm cây, ngăn lụt cho thôn xóm mình; để họ có dịp ngồi bàn bạc những gì đẹp lành chung cho thế hệ mai sau và nhất là cùng tu tập chung trên con đường hướng thiện. Chúng ta **chỉ có thể phụ cấp một phần ba, hoặc tối đa là một nửa số tiền mà đồng bào cần**, ví dụ để xây dựng lại ngôi trường, phụ thêm lương các cô giáo, xây lại chiếc cầu gãy đã 20 năm ... mà nhà nước vẫn không đủ sức làm, lo bữa cơm trưa cho các lớp mẫu giáo, xây bến nước, làm giếng.... Tuy những số tiền ấy nhỏ nhưng nó là chất xúc tác để cô bác các thôn nghèo khó, xa thành thị này có cảm hứng đứng dậy. Tin mừng cho chúng ta là hiện giờ Ban Tiếp Trợ VN của Làng Mai đã hỗ trợ được 14 cộng đồng như vừa kể trên ở ba tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị và Quảng Bình. Các bạn đang chuẩn bị lo thêm bốn cộng đồng nữa. Các bạn cũng đã giúp dân các vùng Kinh Tế Mới xa xôi của ba tỉnh kể trên đứng lên xây được nhiều chiếc cầu Hiếu, cầu Thương ở nhiều nơi trong ba tỉnh này... Hai cầu ở Lộc Hòa, một ở Xuân Chánh, một ở Lương Mai, một ở Hà Trung, Gio Linh Quảng Trị,... sửa chữa nhiều đê ngăn nước và tưới ruộng ở Lương Mai, đang xây cầu Đuôi trên trục giao thông huyết mạch nối liền Lộc Hòa và Lộc Trí, làm được hằng trăm lớp học ở những nơi đèo heo hút gió... *Con số người cần tiếp trợ thì vô lượng mà sức chúng ta thì có hạn, chỉ có con đường phát triển cộng đồng khuyến khích người tự đứng dậy tự lo liệu cho con em mình là con đường của tương lai.* Làm thế nào để người dân đừng chờ đợi ai giúp mình cả, họ tự đứng lên **cùng thấp được mà đi**. Ban Tiếp Xúc và Tiếp Trợ Việt Nam ở Làng Mai gồm những sư cô sư chú lớn lên ở Tây Phương. Phần đông chúng tôi xa VN khi mới 7 tuổi, 9 tuổi hay 13 tuổi. Về tu học với Sư Ông tại Làng Mai, qua công tác này, chúng tôi được dịp Tiếp Xúc với những trẻ em gầy ốm, thiếu ăn, được chứng kiến hình ảnh những vùng đất nước của cha ông bị thiên tai tàn phá, chúng tôi cũng như quý vị đều khởi lòng xót thương muốn làm chút nào với nỗi khổ cho họ. Nhiều sư cô sư chú sau giờ tu học, chấp tác, thiền tọa và thiền hành cùng đại chúng đã thức khuya hơn, dậy sớm hơn, đã để dành "ngày làm biếng" của mình trong tuần và làm việc bằng ba để kịp ghi vào sổ tiền quý vị đóng góp, viết thư cảm ơn những ân nhân, báo cáo tiếp xúc với quý bạn bên này. **Các việc này đều rất mới với chúng tôi, nếu có gì sơ xuất xin quý bạn thứ lỗi..** May mắn là có Thầy một bên để nhắc nhở chúng tôi rằng gốc rễ của nghèo khó và bất hạnh nằm ngay trong cách sống hằng ngày của xã hội chúng ta : ích kỷ, ganh tị, không biết nhìn sâu hơn để hiểu người khó hiểu, thương được những người khó thương, thiếu bao dung, thiếu thực tập chia sẻ và chỉ biết hưởng thụ phần mình. Gốc rễ của những khổ đau nằm trên sự không thực tập để thấy rằng

thực tại Việt Nam, thực tại thế giới là cơ thể chung của chúng ta, chúng ta là cánh tay mặt, người bị lụt lội nghèo khổ kia ở Việt Nam hay người chạy tránh bom đạn ở Zaire là cánh tay trái. Tay trái bị thương thì tay phải được đưa ra băng bó ngay, không kể công, không nghĩ là mình đang làm phúc... Nếu mỗi thành phần trong xã hội biết chuyển hóa những tiêu cực ấy thì có lẽ Việt Nam sẽ tiến rất xa và rất nhanh trên con đường phát triển kinh tế và tâm linh và sáng soi được cho cả thế giới. Trong khi số người làm được điều đó chưa đông chúng ta hãy gắng làm cho được phần mình. Chúng tôi thức khuya một chút, làm việc cực hơn một chút nhưng cảm thấy có rất nhiều hạnh phúc.

Thư nhà

Thư Sư Cô Diệu Thành, Huế. Ngày 22/12/96.

Mấy tháng nay trời mưa gió lũ lụt luôn nên những vị bỏ lão không con và không nhà đành phải tá túc tại nhà Dưỡng Lão của Chùa Hoàng Mai. Nhà này ban Tiếp Trợ Làng Mai bên ấy đã góp phần xây cất. Nhà đã hoàn tất, có năm phòng lớn cho 20 cụ già ở nhưng chưa có bếp. Mỗi hôm mưa gió nhiều, quý sư cô phải vất vả lo nấu ăn cho các cụ. Nấu ngay ở ngoài hiên, vì chưa có bếp. Vì thấy họ lang thang nay góc đường này mai xô chợ kia, đói khát, nên chúng em đã phát tâm lo. Nhưng đến khi đưa 20 bỏ lão đầu tiên vào ở thì sự tính rắc rối nhiều hơn chúng em tưởng. Nhà dưỡng lão đã gần biến thành một bệnh viện nhỏ, nay người này đau, mai người kia ốm, áo quần không đủ mặc, giặt giũ nấu nướng cho họ thật là quá nhiều công tác. Đây toàn những vị quá già, nếu để họ ngủ ngoài hiên chợ trong mùa mưa lụt này thì chắc họ đã chết rồi. Phần lớn trong số 376 vị bỏ lão cô đơn ở Thừa Thiên mà Làng Mai giúp thì đang sống rải rác ở các vùng núi tại các khuôn hội xa xôi. Mỗi tháng trước, hỏi họ còn nhận mỗi người 75.000 đồng mỗi ba tháng thì bữa cơm bữa cháo qua ngày. Nay, nhờ Làng Mai tìm đủ người bảo trợ, mỗi người có đến 150.000đ mỗi ba tháng. Họ cầm tiền mà rơi nước mắt, không tin là có thật. Nhiều cụ già nói lấp bắp: "Ồi, số tiền này thế nào cũng đủ mua gạo ngày hai bữa cho chúng tôi rồi! Còn có thể dư để mua thêm chút ít dưa rau...Ồi phúc đức quá, mong sao cho quý vị bình yên sống lâu để giúp người..."

Thư Sư Cô Minh Tú, Huế. Ngày 18/12/96. "Về giáo viên, chúng em đã nhận từ Làng đều đặn lương của 58 giáo viên. Trường học các miền núi xa, chúng em cố từ từ xây sửa lại. Chỉ có 4 lớp ở Bình Điền, Bình Thành và Hương Bình vì bị lũ lụt nên xuống cấp quá. Các cháu ngồi trong lớp mà như ngồi ngoài trời. mưa dột, gió thổi ào ào, em nào em cũng thâm tím lại vì lạnh. Mỗi lớp chỉ cần khoảng 2 triệu rưỡi là có thể xây vách và lợp nóc lại được..." Xin cảm ơn nhóm *Coeur à Vivre* ở Pháp đã giúp bốn lớp này...Thưa các bạn, ngoài việc lo lương tháng cho 58 cô giáo do Sư Cô Minh Tú phụ trách, Làng Mai còn giúp được 31 cô giáo qua Sư Cô Huệ An, 16 cô giáo qua Sư Cô Tịnh Tâm đảm trách, và vài trăm cô giáo khác ở rải rác trên đất nước. Tuy nhiên Làng còn lo cho hơn vài chục lớp đang xuống cấp (mưa dột tứ phía, gió lùa, các cháu lạnh run...).

Gửi tặng 280mk là bạn giúp được một lớp cho 40 bé đi học không bị mưa dột.

Thư cháu Mai Kim Giao, Quảng Thọ. Ngày 27/12/96. "Con năm nay 12 tuổi. Mẹ con mất sớm, con ở với ba và 3 em nhỏ. Ở thôn quê mất mùa hoai, không có cơm ăn, ba con phải bỏ quê đi làm ăn xa kiếm tiền gửi về cho chúng con mua gạo. Bà nội ở nhà chăm sóc mấy chị em con. Mỗi quý con được lãnh 150.000đ. Đối với gia đình con, đây là quà quá lớn".

Thư cháu Lê Thị Thu, Hương Thủy... "Thưa ân nhân, số tiền nhận được, con dùng một phần để đóng học phí và học thêm ở trường, còn thừa bao nhiêu con mua gạo. Bố con mất sớm, mẹ con quá vất vả vì mấy chị em con. Mẹ quần quật quần xăn áo ốm, suốt ngày đứng giữa chợ bán từng bó rau, từng trái ớt... Mỗi ngày nếu đất khách thì thu được từ 10.000đ đến 20.000đ, chỉ đủ mua gạo cho cả nhà. Tiền dầu thắp đèn ban đêm, tiền muối, tiền học của chúng con thì không thể nào mẹ lo nổi. Mẹ bảo con thi đậu Phổ Thông Cơ Sở thì nên nghỉ học ở nhà. Mẹ bảo vậy nhưng con biết mẹ rất đau lòng. Con rất buồn nhưng chẳng biết làm sao. Nhưng gần đến ngày thi thì may quá, con được giấy báo là con sẽ có học bổng từ nay. Với số tiền cô bác cho, con sẽ đóng đủ tiền học và mua gạo giúp mẹ con. Đi học về, làm bài xong, con phụ nấu cơm giúp mẹ. Sáng sớm con gánh rau cái ra chợ giúp mẹ rồi mới đến trường. Ngày nghỉ con chăm nón kiếm thêm tiền để giúp mẹ con đỡ vất vả..."

Thư cô giáo ở Hà Trữ B..(Phú Vang): "Sở dĩ con em ở đây, giữa hòn đảo hoang vu này mà có cơ hội cấp sách đến trường như các trẻ em mọi miền là nhờ ân đức của Sư Ông. Dân ở đây quê mùa mộc mạc lắm, mỗi lần muốn đi đâu thì phải nhờ thuyền ghe chèo băng qua một con sông thật lớn và sâu. Các cháu đi lại lại còn khó khăn hơn. Mỗi lần đi dạy con phải mất 30 phút để qua con sông ấy. Những ngày mưa gió bão lụt vượt sông rất là nguy hiểm. Nhưng cứ nhớ tới những người dân chân lấm tay bùn và các cháu sống quá cơ cực, con lại cố gắng đi để dạy cho các cháu".

Thư cô giáo ở An Hòa, Hương Sơ: "...Những ngày gặp mặt để tu học, chúng con được Sư Cô Như Minh dạy cho cách đi, đứng, ăn uống cho thanh tịnh (chánh niệm), chúng con rất vui. Sư Cô cũng dạy tập giữ tâm thường lạc trong những lên xuống khó khăn của cuộc đời để có thể dạy cho các em không những về kiến thức mà còn về phong độ nhẹ nhàng và an lạc. Làm sao cho xứng đáng là con nhà Phật..."

Thư cô giáo Kinh Tế Mới Bình Điền "...Sau 75, con còn là học sinh trung học Huế. Con phải bỏ học, theo gia đình đi Kinh Tế Mới, bây giờ là xã Bình Điền. Bước chân lên đây con thấy hoang vu, nhìn đâu cũng toàn lau lách. Dân đông mà không đủ cho mỗi hộ một nhà. Nhiều hộ chia chung một mái tranh, đôi khi chưa có vách... Chưa có trường lớp, chưa giáo viên chỉ cả. Dần dần, dân đã ra sức lao động sản xuất, làm thêm nhà, vận động tự dựng lên lớp và mời giáo viên đến dạy... Lúc đó chưa có mẫu giáo. Bản thân con lúc đó tham gia "Xóm mù". Sau được chính quyền đưa đi học Khóa Dài Hạn tại trường Sư Phạm Mẫu Giáo ở một vùng xa xôi. Trong lúc đó thì dân tăng gấp bội, các cháu nhỏ chưa đến lớp được khá nhiều. Đi học về, con muốn bắt tay vào việc

ngay, nhưng điều kiện quá khó khăn. Trường lớn không có, lớp học, bàn ghế không có gì hết. Sau chính quyền tổ chức trường học tại Hội Trường, có ít bàn ghế cũ ... Lương cô giáo quá thấp (30.000đ mỗi tháng) mà chánh quyền cũng không trả được hàng tháng nên không duy trì được. Vì thiếu lương nên các cô giáo đều nghỉ dạy. Trong khi đó trẻ em càng ngày càng đông mà cả Xã Bình Điền chỉ có một lớp học. Đa số các cháu phải ở nhà. May quá, Sư Cô con từ Huế xuống. Sư Cô xin được bàn ghế, lo cho lớp học xã được khang trang, đời sống giáo viên ổn định với số lương tối thiểu. Ban đầu cô cho 60.000đ. Từ ngày có được Làng Mai hỗ trợ thì Sư Cô cho 90.000đ, rồi 120.000đ, rồi 150.000đ. Tuy lớp học còn bấp bênh, đời sống còn khó khăn nhưng con thấy tính thế đã ổn định. Đó là một điều rất may mắn cho xã chúng con. Thưa sư ông, ngoài ra con còn tập cho các cháu hát những bài như *Thức dậy mỉm miệng cười, hăm bốn giờ tỉnh khò, xin nguyện sống trọn vẹn, mắt thương nhìn cuộc đời*. Hay là *Thờ vào thờ ra, là hoa tươi mát... Múc nước rửa tay, nguyện cho mọi người, có bàn tay sạch...* Trước khi vào học, các cháu hát trước rồi mới học. Con xin thưa để quý ân nhân mừng là các cháu trong các lớp của mình so ra về kiến thức không thua kém trẻ em các trường ngoài thị xã Huế nhưng lại biết hát những bài đạo vị và phụ huynh các cháu không bị đóng một khoảng tiền nào hết. Suốt mấy tháng qua mưa gió lụt lội khắp nơi, xã con là vùng núi, không bị lụt, nhưng bão đã xô sập đổ vài cái nhà không đáng kể. Ngược lại, ví nước chảy xiết nên đường sá hư hao nhiều lắm. Cầu trời, cống cũng trời, đường bị nước xóa quá nhiều. Các cháu đi lại thật vất vả nhưng các cháu rất thích đi học vì chúng con đã cố lòng làm cho lớp học thật vui. Chúng con quyết tâm chăm sóc các cháu..."



Tập Nhìn Sâu

Con cúi xuống đất, con là một với đất, con là quả đất sâu dày này. Đất thật giàu và không phân biệt. Người ta có thể đổ xuống đất nước hoa, đề hồ, sữa thơm hay người ta trút xuống đất nước tiểu, phân, máu, mủ... cùng những thứ gớm ghiếc nhất thì đất cũng sẽ hút hết, không phân biệt và vài ngày, vài tuần, vài tháng hoặc vài năm sau, đất sẽ biến những thứ thơm tho hay hôi hám ấy thành đồng cỏ xanh mát, thành rừng xanh ngút ngàn. Quả địa cầu màu nhiệm mà con đang sống là một đại-dương-sự-sống mệnh mông. Núi là một biểu hiện của đại-dương-sự-sống ấy. Rừng cây, con người, cầm thú, sâu bọ và đất đá đều là những biểu hiện của *đại-dương-sự-sống mệnh mông*. Từ thuở vô thủy con đã từng là khí, là đá, là sinh vật đơn tế bào rồi sinh vật đa tế bào; con đã từng là sóng, là rừng; con đã từng là cây dừa nước, là cây thông; con đã từng là cá, là tôm, là cua, là chó, là chim, là sóc, là nai; con đã từng là một cô bé xuất hiện ở góc này của địa cầu, đã từng là một chú bé xuất hiện ở đầu kia của địa cầu, của đại-dương-sự-sống mệnh mông. Nhân duyên cứ đưa con đi từ vô thủy, nhân duyên đưa con đến bây giờ và ở đây. Hiện tại con đang ở miền Nam nước Pháp, nhưng gốc rễ con ở mảnh đất con con hình chữ S, nằm bên bờ biển Nam Thái Bình Dương, lá cành còn sum suê vươn những cánh tay dài đi cùng khắp đại-dương-sự-sống, từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc của địa cầu. Con mừng tượng thấy được con vừa là *lượn sóng* có gốc rễ ở mảnh đất hình chữ S bên bờ biển Nam Thái Bình Dương nhưng cũng vừa là *nước* của đại-dương-sự-sống kia. Con tập thấy con chính là *đại-dương-sự-sống mệnh mông*. Kính bạch Sư Tổ tôn quý của chúng con, cách đây một trăm năm mươi năm, biểu hiện con đã từng là đợt sóng nào trong đại-dương-sự-sống mà nhân duyên đã đưa con ngày nay được là sự tiếp nối màu nhiệm của Người và của chư Tổ Từ Hiếu? Lượn sóng có tên là con ra đời sau Tổ hơn một trăm năm, ở tận miền Nam xa tít mù của nước Việt, giữa rừng dừa, rừng chuối ngút ngàn, giữa những ruộng lúa vàng óng ả... Nhân duyên đưa con tới gặp được những giọt mưa pháp tưới mát từ chư Tổ miền đồng bằng sông Cửu Long. Nhưng những nhân duyên trong con không dừng lại với những bài pháp tuyệt vời mà không dính líu nhiều đến những khổ đau đầy dẫy quanh con. Nhân duyên gieo trồng trong con từ vô thủy **nhất quyết đòi hỏi những pháp môn rất thực tế, phải nhằm tiến tới giải quyết những vấn đề thật của sự sống**. Khi Thầy dạy con về *từ bi*, con đã thưa với Thầy làm thế nào để từ bi được biểu hiện bằng hành động, làm thế nào để từ bi có thể được biểu hiện ra trong đời sống hằng ngày với những người chung quanh: khi ngồi, khi ăn và khi hành sử. Nhờ thế mà thầy chúng con đã dạy chúng con tập đi vào đời bằng chánh niệm khi có tiếng kêu thương, tập hành động bằng tình thương kèm theo sự hiểu biết. Và khi đã hiểu và đã thương thì dù lửa đạn ngút ngàn, chúng con vẫn có thể đi băng qua lửa đạn, tải thương, đem quà cứu trợ... **Từ bi** bỗng nhiên trở thành chất liệu **rất thật** giữa vùng khói súng mịt mờ. Tiếp nối truyền thống của chư Tổ, thầy chúng con đã dạy chúng con *nuôi dưỡng*

Sau đây là những sách của thầy đang được lưu hành bằng tiếng Pháp

- | | |
|---------------------------------------|--------------------|
| - Le Miracle de la Pleine Conscience | Espace Bleu, 1993 |
| - La Sérénité de l'Instant | Dangles, 1993 |
| - La Plénitude de l'Instant | Dangles, 1994 |
| - La Respiration essentielle | Albin Michel, 1996 |
| - La Vision profonde | Albin Michel, 1995 |
| - La Paix, un art, une pratique | Le Centurion, 1987 |
| - Sur les Traces de Siddharta | Lattès, 1996 |
| - Le Bouddha Vivant, le Christ Vivant | Lattès, 1996 |

Sắp ra:

- | | |
|---|--------------------|
| - Clef du Bouddhisme Zen | Lattès, 1997 |
| - L'Esprit d'Amour | Lattès, Avril 1997 |
| - Le Diamant qui coupe toute illusion | Albin Michel, 1997 |
| - Le garçon de pierre (contes) | Albin Michel, 1997 |
| - Silence tonnant | Albin Michel, 1997 |
| - Transformation et guérison | Albin Michel, 1997 |
| - La Paix, un art, une pratique (tái bản) | Bayard, 1997 |

Sách của sư cô Chân Không

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| - La Force de l'Amour | La Table Ronde, 1995 |
|-----------------------|----------------------|

hạnh bờ tát nghìn tay nghìn mắt trong mỗi chúng con. Chúng con phải biết dùng tay này để làm vui lòng mẹ cha, tay kia để ôm em bé mồ côi, tay nọ để hướng dẫn đoàn người băng giữa đạn bom, hoặc cứu người đói khổ bên kia rừng vũ khí. Bàn chân này là của Sư Tổ và của chúng con đang băng ruộng băng đèo đi cứu lụt, bàn tay này cũng là của Sư Tổ khi thức suốt đêm gói từng gói quà, từng bì thơ tình thương gửi tới đồng bào. Trái tim kia của Sư Tổ truyền lại là để lắng nghe nỗi đau thương của từng chúng sanh trong thế gian này mà đến giúp đỡ họ dù đó là người da vàng hay da trắng, da đen hay da đỏ, mắt xanh hay mắt nâu, tóc vàng hay tóc quăn. Kính bạch Sư Tổ tôn kính. Chúng con đã và đang làm cái việc mà mấy triệu năm về trước chư tổ đã làm, mà cách đây một trăm năm mươi năm Sư Tổ đã làm và những đợt sóng học trò có gốc rễ từ Tổ đình Từ Hiếu đã làm, qua Sư Ông, qua chư tôn túc của chúng con và qua thầy chúng con. Rồi đây, công tác tình thương cụ thể này sẽ được tiếp nối mãi mãi về sau qua trái tim và bàn tay của thế hệ em cháu chúng con.

Tổ đình Từ Hiếu vốn **không có ngã** nên chúng con ý thức rằng Tổ đình vốn là sự tập hợp tuệ giác của nhiều tổ đình khác, của triệu triệu tổ đình từ vô thi ở khắp quê hương hình cong cong chữ S và trên nhiều địa phương khác của quả địa cầu. Con thấy con là sư chị của con, sư anh và sư em con, con thấy con là tất cả những vị nam tăng và nữ tăng trên toàn quốc, chỉ mang một hoài vọng: diễn tả từ bi và trí tuệ bằng hành động, dù thật nhỏ với những người xung quanh, đem ba mươi bảy phẩm trợ đạo vào đời sống thực tế, để cho những **pháp Bụt và chư tổ dạy** còn có thể là những viên thuốc thật, chữa bệnh thật cho thời đại. Nhờ thực tập lay trong chánh niệm, con tiếp xúc với đất, tiếp xúc với đại-dương-sự-sống mệnh mông và tiếp xúc với năng lượng của Sư Tổ, của chư Tổ, con thấy con **thương được đợt sóng** kia dù đợt sóng kia vừa sĩ nhục và vu oan "con", dù đợt sóng kia có đọa đầy "con", lên án "con" những điều không thật, con thấy được con vừa là **lượn sóng** vừa có chất tổ, vừa có chất Bụt trong lòng mà cũng vừa là **lượn sóng** có tên là "người kia", còn nhiều mê mờ, còn thấy sợi dây (là con) mà tưởng làm là rần (hình ảnh sai của con trong tâm người kia) và lên án để chụp mũ và sĩ nhục "con". Con mỉm cười nhẹ buông và tập không oán hờn, tập thương mến người đó, tập thấy người kia là một **lượn sóng** trong đại dương mệnh mông và chính con là đại dương. Con tập thấy người kia là cánh tay trái còn con là tay phải trong một thân hình chung. Nếu quán chiếu thấy nhân duyên đã đủ, con sẽ đến giải bày giúp người kia nhìn rõ, giúp người kia hiểu được. Nếu con thấy chưa được thì con mỉm cười chờ nhân duyên. Mười năm, hai mươi năm, ba mươi, bốn mươi, năm mươi năm là gì? Con đã đi từ vô thi dưới triệu triệu hình thức, con vẫn nhảy múa, thiền hành và ca hát đi về vô chung trong thân làn sóng này, trong thân biểu hiện kia. Sư Tổ đâu có đi đâu? Sư Tổ vẫn còn đây, đi thiền hành bằng bước chân của thầy con, bước chân của chúng con, bằng bước chân của các sư chú, sư cô trẻ đang đi thành thoi trong các thành phố Huế, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sài Gòn, Long An, Bến Tre, Cần Thơ, Hà Nội, Nha Trang, Đà Lạt... bằng bước chân của các em con ở Nữ Ước, Hoa Thịnh Đốn, Ba Lê, Luân Đôn, Bá Linh, Đông Kinh... bằng bước chân của những anh em thanh thiếu niên trong chương trình Hiếu và Thương ở cùng khắp nước. Chân các em là chân Sư Tổ đi trên những đường núi cheo leo đến những thôn làng xa, lo xây trường học, xây cầu Hiếu cầu Thương, tay của Sư Tổ là tay họ đang xây dựng nhà nuôi trẻ, cho thế hệ mai sau lớn lên mạnh khỏe trong tình thương.

Trái tim của Sư Tổ là trái tim các sư chú, sư cô trẻ đang tập **phòng hộ sáu căn**, sống trong chánh niệm, hành xử trong giới luật mà không cần cố gắng. **Bồ đề tâm** của Sư Tổ đang tiếp nối trong họ và trong chúng con, trong những thanh thiếu niên Gia Đình Phật Tử đạp xe từ phố chợ lên các vùng núi cheo leo dạy học cho các em bé không có trường học, không có lớp...

Vì **không có tướng** nên Sư Tổ biểu hiện cùng khắp trong quý tôn túc cùng khắp nước Việt Nam, trong Phật Giáo và ngoài Phật Giáo, trong các sư chú sư cô, trong các em thanh thiếu niên trong Gia Đình Phật Tử và ngoài những người Phật Tử. Nơi nào có tình thương (**bi**) và sự hiểu biết (**trí**) thì Sư Tổ biểu hiện. Sư Tổ **dừng lại** và **ngồi yên** nên thấy thật sâu những điều mà người nhìn cận không thấy được. Ngày mừng Tổ đình Từ Hiếu được một trăm năm mươi năm, con xin nguyện tập dừng lại và ngồi yên để thấy được sâu hơn những điều khó thấy, để hiểu và thương được sâu hơn những gì khó thương, để cảm nhận niềm vui được là một phần biểu hiện của Sư Tổ và của tất cả chư Tổ.

lượn sóng nhỏ tên tạm là chân không nghiệm

Sách mới của Thầy

Vừa xuất bản

- Nói với người xuất gia trẻ
- Bước tới thành thoi
- Thơ từng ôm mặt trời từng hạt (tuyển tập thơ)

Sắp xuất bản:

- Quan Âm Hương Tích
- Quan Âm Thị Kính
- Leo Đồi Thế Kỷ
- Nghi thức tụng niệm (tái bản có nhiều sửa chữa)
- Thiền môn nhật tụng

Ngoài ra Lá Bối cũng vừa xuất bản tập nhạc thiền trong đó có một số bài là thơ Thầy được phổ nhạc:

- Mở thêm rộng lớn con đường (Tịnh Thủy)

SINH HOẠT LÀNG VÀ CÁC CHUYẾN ĐI CỦA THẦY MÙA XUÂN 1997

PHÁP

- 17/11/96 Khóa an cư kiết Đông, chủ đề: "Truyền thống sinh
- 17/2/97: động của thiền tập, các pháp môn tu tập ở Làng Mai"
2/3: Hội Thủy Tiên tại Làng
6/4: Hội Hoa Mai tại Làng
21/5: Lễ Đản Bụt
15/7 - 15/8: Khóa tu mùa hè tại Làng

ẤN ĐỘ (liên lạc Shatum Seth, tel/fax: 91-11-852-1520)

- 20-22/2: Pháp thoại công cộng tại Delhi
23/2: Ngày quán niệm tại Delhi
25/2: Thiền trà với thiếu nhi làng Uruvela
tại Bồ Đề Đạo Tràng
26-28/2: Ba ngày quán niệm trên núi Linh Thứu
2/3: Pháp thoại công cộng tại Calcutta
4-5/3: Pháp thoại công cộng tại Madras
6-9/3: Khóa tu tại Madras
9/3: Ngày quán niệm tại Madras (mở cửa cho công chúng)

ANH

- 23/3: Ngày quán niệm cho cộng đồng người Việt tại London
(liên lạc Dr. Ho, 01223-242824)
24/3: Pháp thoại công cộng (tiếng Anh) tại London
(liên lạc Vivien Sunlight, 0181-948-3085)
25/3: Pháp thoại công cộng (tiếng Anh) tại Birmingham
(liên lạc Meg Stacey, 01926-312094)
26-30/3: Khóa tu (tiếng Anh) tại Stourbridge
(liên lạc Venetia Harrowes, 01179-738323) [Full]
30/3: Ngày quán niệm (tiếng Việt) tại Stourbridge
(liên lạc T.T. Phước Huệ, 0181-692-1737)
31/3: Pháp thoại công cộng (tiếng Anh) tại London
(liên lạc: nhóm Rigpa của Sogyal Rimpoché tổ chức)

Ý

- 21/4: Pháp thoại công cộng tại tòa đô sảnh ở Florence
(liên lạc Adriana Rocco, 39-55-64-5513)
22-26/4: Khóa tu tại tu viện St. Francis de Sissi
(liên lạc Adriana Rocco, 39-55-64-5513
hay Roberto Mander, 39-6-855-8901)
27/4: Inter-religious Dialogue tại Florence
(liên lạc Adriana Rocco, 39-55-64-5513)

DO THÁI (liên lạc Michael Rosenbush, tel: 01.44.07.06.07)

- 13/5: Pháp thoại công cộng tại Duhl Center, Tel Aviv
16 - 17/5 Khóa tu "An Lạc Từng Bước Chân" tại Tel Aviv
19/5: Pháp thoại công cộng tại Jerusalem Auditorium
20/5: Pháp thoại công cộng tại Tel Aviv Auditorium
23 - 24/5: Khóa tu "An Lạc Từng Bước Chân" tại Tel Aviv
25/5: Pháp thoại công cộng tại Nablus
26/5: Pháp thoại công cộng tại Bethlehem

PHÁP (Su cô Chân Không)

- 11 - 13/4 Khóa tu tiếng Pháp ở Lyon
(liên lạc Ollagnier Elisabeth, tel. 0477255207)
6/6 Pháp thoại công cộng (tiếng Pháp) tại Nantes
(liên lạc 23 Rue Villebotts Mareuil)
7/6 Ngày quán niệm tiếng Pháp
(liên lạc hiệu sách l'Autre Rive, tel. 0240893076)

